

SỐ 10 NGÀY 1 - 6 - 1965

BACH KHOA

T H Ờ I - Đ Ạ I

năm thứ chín

VŨ BẢO vụ *Saint Domingue* * BÙI HỮU SÙNG di tích
Lạc Việt trong xã hội Việt Nam * TRÀNG THIÊN người
dồi giống * GIẢN CHI và NGUYỄN HIỂN LÊ pháp trị *
TÔN THẤT TIẾT bình minh của một thời đại * PHẠM
TRỌNG NHÂN bản di chúc của *Jawaharal Nehru* * LÊ
TẮT ĐIỀU hai thành phố * ĐOÀN THÊM — HUY LỰC
— UYÊN HÀ — LÊ ĐÌNH PHẠM PHÚ thơ * NGUYỄN
MINH HOÀNG ký sự của một thành phố bị vây *
THANH TÂM TUYỀN cát lầy * **SINH HOẠT** THIỆN Ý
nguyên tử năng là gì * TRÀNG THIÊN thời sự văn nghệ
* NGUYỄN NGU Í (thuật)
ba buổi nói chuyện của Ô.
Hồ Hữu Tường tại Huế.

202



Thanh thoát

Fine
Dịu dàng

Racée
Tonique

NƯỚC HOA
NGÔI SAO
EAU
DE
COLOGNE
L'ÉTOILE



DESORMAIS FABRIQUÉE SOUS LICENCE AU VIETNAM PAR LA S.E.F. DES DISTILLERIES DE L.I.C. DiC

L'EAU DE COLOGNE "L'ÉTOILE"
EST SI BONNE QU'ELLE EST SOUVENT CONTREFAITE

Assurez-vous de l'authenticité de votre achat,
en vérifiant que la capsule inviolable
que comportent les bouteilles
d'origine sous leur bouchon à
vis est bien en place



NƯỚC HOA "NGÔI SAO"
RẤT TỐT, THƯỜNG BỊ LÀM GIẢ TẠO

Muốn tìm được thứ thật, khi
mua quý ngài nên đề dặt kiểm
soát lại nắp chì giữa gion
bọc ở miệng chai chính gốc
nằm phía trong nắp vặn
đỉnh ốc còn nguyên vẹn.

DiC



DiC

BÁCH KHOA

THỜI ĐẠI *trong số này*

Số 202 ngày 1 - 6 - 1965

VŨ BẢO <i>vụ Santo Domingo</i>	3
BÙI HỮU SÙNG <i>đi tích Lạc Việt trong xã hội Việt Nam</i>	11
TRÀNG THIÊN <i>người đời giống</i>	17
GIẢN CHI và NGUYỄN HIỂN LÊ <i>pháp trị</i>	27
TÔN THẮT TIẾT <i>bình minh của một thời đại</i>	33
PHẠM TRỌNG NHÂN <i>bản di chúc của Jawaharlal Nehru</i>	37
LÊ TẮT ĐIỀU <i>hai thành phố (truyện 2 kỳ)</i>	45
HUY LỰC <i>biên mẹ (thơ)</i>	53
UYÊN HÀ <i>di chúc của em (thơ)</i>	54
LÊ ĐÌNH PHẠM PHÚ <i>sắt se — thư của cậu (thơ)</i>	55
ĐOÀN THÊM <i>không để (thơ)</i>	56
NGUYỄN MINH HOÀNG <i>ký sự của một thành phố bị vây</i> <i>(dịch Slawomir Mrozek)</i>	57
THANH TÂM TUYỀN <i>cát lầy (truyện dài)</i>	67
SINH HOẠT THIÊN Ý <i>nguyên tử năng là gì</i> * TRÀNG THIÊN <i>thời</i> <i>sự văn nghệ</i> * NGUYỄN NGU Í <i>(thuật) ba buổi nói chuyện của ông</i>	
Hồ Hữu Tường <i>tại Huế</i> * THỂ NHÂN <i>15 ngày tin tức</i>	73

BÁCH-KHOA

THỜI-ĐẠI *trong những số tới*

Ngày mai của chúng ta

Vài yếu tố mới trong nghệ văn

Nỗi hoài nghi của Cézanne

(dịch Merleau-Ponty)

Đi đâu ? Học gì ?

Đời sống sinh viên tại Úc

Vài quan niệm sai lầm về Sử

Góp ý về bài « Đạo Phật trong lãnh vực

văn học, nghệ thuật »

Pháp trị

Đọc cuốn « Hiệu-Chú Bích-Câu Kỳ-Ngộ »

của Ô. Hoàng Xuân Hãn

Nhạc Jazz

Sống và viết với Nguyễn-Hiến-Lê

Một ngày của Ivan (Dịch A. Soljénnitsyne)

Đường về (truyện ngắn)

Tóc mai nghìn năm (truyện ngắn)

Luống đất nở hoa (truyện ngắn)

ĐOÀN THÊM

TRÀNG THIÊN

TRẦN HƯƠNG TỬ

NGUYỄN NHƯ

NGỌC VÂN

NGUYỄN THẾ ANH

VŨ HẠNH

GIẢN CHI và NG. HIỂN LÊ

TẠ TRỌNG HIỆP

TRẦN VĂN KHÊ

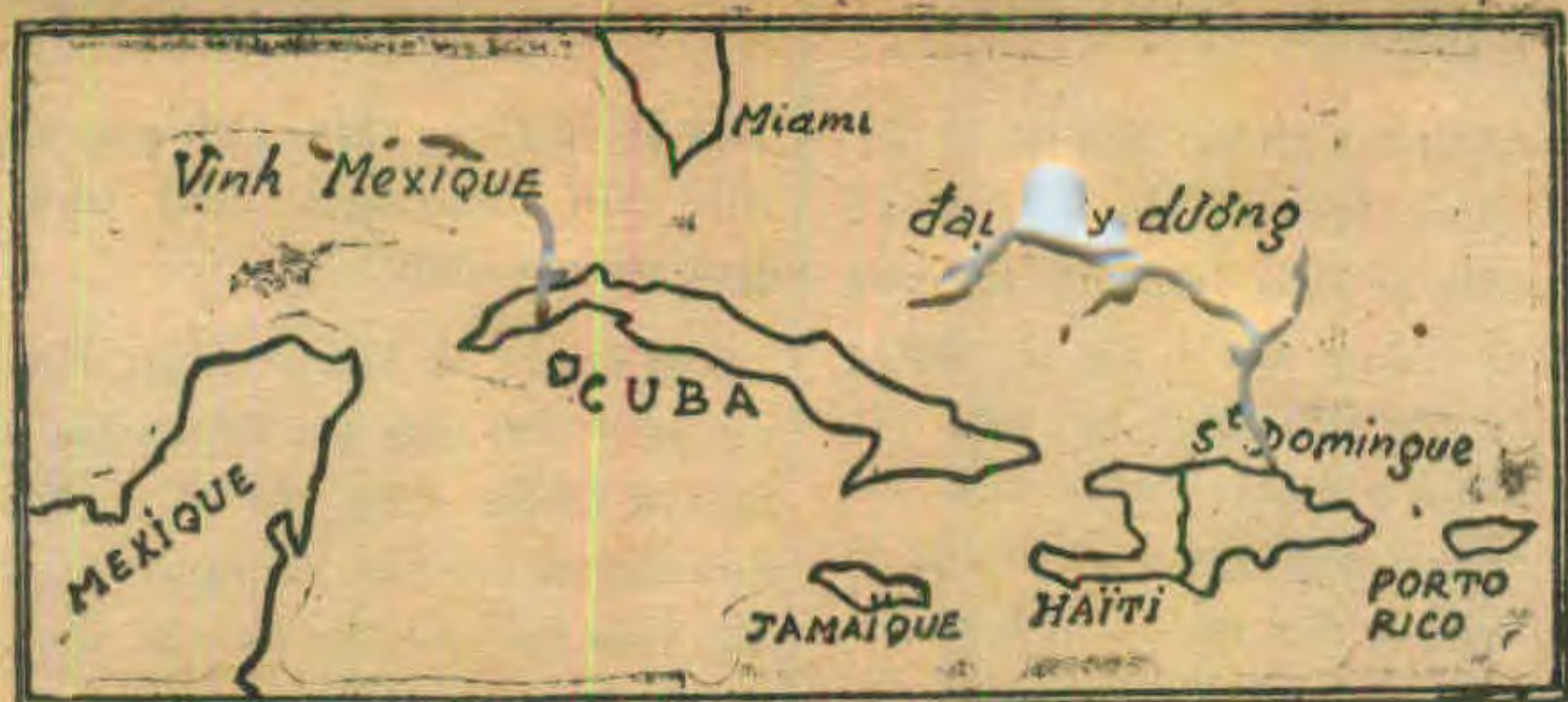
NGUYỄN NGU Í

NGUYỄN MINH HOÀNG

Y UYÊN

TÚY HỒNG

VÕ HỒNG



Vụ SAINT DOMINGUE

• VŨ-BẢO

Vị-trí mấy hòn đảo đó trong vịnh Mexique thật là đặc biệt. Nó án ngữ ngay cái cổng ngõ vào cả miền Nam Hoa Kỳ. Dầu hỏa xứ Texas đi ngang qua đó ; các nguyên liệu cho kỹ nghệ, các sản phẩm nông nghiệp của Hoa Kỳ được chuyên chở bằng đường này. Tất cả khối thông thương qua kinh đào Panama đều vận chuyển qua vịnh Mexique và kẻ nào chiếm một trong bốn hòn đảo đó có thể lật ngược cục diện nếu xảy ra chiến tranh — Trong kỳ đại chiến thứ hai, Đức quốc xã chẳng cần có một căn cứ nào trên các hòn đảo, chỉ có vài chiếc tàu ngầm trong vịnh Mexique mà đủ làm cho thủy vận của Đồng Minh bị điên đầu.

Bốn hòn đảo đó là : Cuba, Haïti — Saint Domingue, Porto-Rico, Jamaïque. Có thể nói đó là bốn anh lính gác chặn cửa Hoa kỳ, hai anh lính đen và hai anh lính trắng, người da đen chiếm đa số tại Haïti-Saint Domingue và Jamaïque còn tại Cuba và Porto Rico thì người da trắng nhiều hơn.

Chính cái vị trí chiến lược của các hòn đảo đó giúp chúng ta hiểu được thái độ của Hoa Kỳ, cứng rắn trong vụ Nga đặt hỏa tiễn tại Cuba tháng mười năm 1962, và can thiệp mau lẹ trong vụ Saint Domingue tháng tư năm 1965.

Trong phạm vi bài này chúng ta sẽ chỉ xét riêng về vụ thứ hai, tại nước cộng hòa Dominique nhưng nhắc lại khung cảnh địa dư trên cũng không phải là việc thừa.

Dominique, một mảnh đất xưa nhất trong một lục địa mới nhất.

Ngay trong chuyến đi đầu tiên năm 1492 và trước khi cập bờ lục địa, Christophe Colomb đã đặt chân lên đảo này. Các thổ dân người Arawak gọi là đảo Haïti, nhưng Christophe Colomb nặng lòng với đất tổ của mình và muốn kỷ niệm chuyến đi lịch sử đã đặt cho đảo một tên mới La Isla Espanola (đảo Tây Ban Nha) mà người Anh đọc theo cách phát âm của họ là Hispaniola.

Christophe Colomb đã tổ chức đảo

này như một trung tâm liên lạc và tiếp liệu cho các chuyến đi sav. g ta để lại trên đảo 44 thầy tu để lo công việc đó và những người này là những người Âu đầu tiên định cư trên đất Mỹ. Đảo trở nên phồn thịnh một cách mau chóng và ngay năm 1538 đảo đã có trường đại học đầu tiên. Tới bây giờ trường đại học Saint Domingue vẫn hãnh diện với danh hiệu «đại học cổ nhất của châu Mỹ».

Năm 1677, người Tây-Ban-Nha bắt đầu để ý nhiều hơn đến những nguồn lợi của lục địa, nên không thiết tha mấy với hòn đảo nữa và đem nhượng một phần ba ở phía Tây cho người Pháp — Phần này dành lại độc lập năm 1806 và lấy lên cũ là Haïti. Hai phần ba đảo ở về phía Đông chịu ảnh hưởng của người Tây-Ban-Nha cho tới năm 1865 thì tuyên bố độc lập và lấy tên là Dominique.

Đảo Hispaniola phân chia làm đôi từ đó và nước cộng hòa Dominique mới thành lập đặt thủ đô tại Saint Domingue một thành phố do Bartholomy Colomb (em của Christophe Colomb) dựng nên năm 1946 - Hiện nay năm xương tàn của nhà thám hiểm Christophe cũng vẫn còn an nghỉ tại Saint Domingue như là khẳng khít với chốn dừng chân đầu tiên trên đường đi tìm châu Mỹ.

Đáng lý ra vụ Dominique năm nay không bao giờ xảy tới nếu năm 1869 quốc hội Hoa kỳ không có «gàn bướng» một cách kỳ cục — Năm đó Dominique xin sáp nhập vào với Hoa kỳ và Tổng Thống Ulysses Grant hết sức tán thành đề nghị này. Nhưng quốc hội

Hoa kỳ đã khăng khăng nhất mực không chịu nhận Dominique dưới bóng cờ gạch sao của mình.

Tuy khước từ việc sáp nhập Hoa kỳ vẫn phải đem quân tới Dominique năm 1916 và chiếm đóng xứ này trong 8 năm liền để dẹp yên những vụ rối loạn đâm máu làm sáo động cả một vùng.

Từ 31 năm độc tài ..

Hoa kỳ rút quân về năm 1914 sau khi đã tổ chức được một lực lượng cảnh sát hoàn bị đủ sức duy trì trật tự. Năm 1930 có cuộc tổng tuyển cử bầu Tổng Thống Cộng hòa Dominique và một quân nhân nhiều tham vọng, đại tá Rafael Léonidas Trujillo, đã gian lận phiếu để thắng cử và lên cầm quyền trong 31 năm.

Suốt thời gian đó, ông ta đã nắm trọn đời sống chính trị và kinh tế của xứ Dominique với lực lượng cảnh sát do Hoa kỳ để lại và bốn ban mật vụ riêng do chính tay ông tổ chức, Trujillo đã thiết lập được một nền độc tài hiểm có trong lịch sử Mỹ châu và những thủ hạ của ông đã đưa nghệ thuật đàn áp, khủng bố tới một mức hết sức tinh vi về phẩm cũng như về lượng. Về phẩm họ đã sáng tác ra nhiều kỹ thuật tra tấn tàn kỳ, biến chế nhiều dụng cụ thích ứng cho từng trường hợp, khiến cho những bộ óc giàu tưởng tượng nhất cũng thấy lu mờ trước những phát minh của họ. Về lượng, họ đã cho hàng ngàn nhà chính trị đối lập chết rũ trong nhà lao, hay «được chết» bằng tai nạn xe hơi, hay tự tử vô duyên cớ. Cái thành tích lớn lao nhất của Trujillo là đã hạ sát 15.000 người Haïti trong 36

giờ vào tháng mười năm 1937, bắt kẻ đàn ông, đàn bà hay con nít.

Phải công nhận là Trujillo cũng đã làm được nhiều việc có ích cho xứ sở của ông : đường xá được mở mang, bệnh viện được thiết lập, hệ thống dẫn nước uống, cư xá bình dân được xây dựng khá nhiều. Số người mù chữ mỗi ngày một giảm bớt và nền kinh tế trở nên rất phồn thịnh. Có một điều là Trujillo không quên kiếm lợi cho chính ông ta và cho gia đình một cách có vẻ còn tích cực hơn : Một phần ba số đất cấy cấy được, và 65 phần trăm đường mía do xứ Dominique sản xuất là thuộc về gia đình ông. Người ta ước lượng ông ta có một sản nghiệp tới 800 triệu Mỹ kim và con trai ông ta muốn làm đẹp lòng nữ tài tử chiếu bóng Kim Novak đã không ngần ngại gửi tặng nàng một chiếc xe Cadillac (chính cậu con trai này các dây ít bữa còn kiện nhau với những đứa con hoang của nhà độc tài để tranh nhau một gia tài để ở ngoại quốc chừng 200 triệu Mỹ kim, và luật sư của những đứa con vô thừa nhận chẳng ai xa lạ, chính là cựu phó Tổng Thống Hoa kỳ Richard Nixon).

Cuộc đời vàng son của Trujillo chấm dứt đêm hôm 31 tháng 5 năm 1961 khi ông ta lái chiếc xe Chevrolet trắng đi tới chỗ hẹn với người tình. Bầy tướng tá của ông đã chặn đường, hạ sát ông bằng liên thanh và thi hài ông, sau nhiều cuộc phiêu lưu, nay được an táng tại nghĩa địa Père Lachaise ở Paris.

... qua hai năm xáo động

Cái chết của Trujillo đã để lại một lỗ trống lớn vì suốt trọng 31 năm Domi-

nique không có một sinh hoạt chính trị nào đáng kể. Muốn chuyển mình từ một nền độc tài chuyên chế sang một chính thể dân chủ đại nghị, cái xứ cộng hòa nhỏ bé này, — 3 triệu dân và một diện tích nhỏ hơn miền cao nguyên Việt Nam, đã trải qua nhiều cuộc bạo động, đảo chính, chỉnh lý trong hơn một năm rưỡi trời. Thoạt đầu cũng có một ông Thủ tướng, người của chế độ cũ, ông Balaguer. Rồi một Tham chính viện ra đời để sửa soạn Tổng tuyển cử. Rồi Tham chính viện bị hạ bệ và một Hội đồng quân dân, 4 dân sự, 3 quân nhân, lên nắm chính quyền. Hoa kỳ không công nhận Hội đồng này và rút viện trợ. Rồi một cuộc phản đảo chính khác xảy ra đưa Tham chính viện trở lại với giềng mối quốc gia và Hoa kỳ lại viện trợ. Cuộc tổng tuyển cử được tổ chức vào ngày 20 tháng chạp năm 1962 và ông Juan Bosch, lãnh tụ "Đảng Cách Mệnh Dominique", được 62 phần trăm số phiếu và thắng cử giữa tiếng pháo nổ, loa vang và tiếng reo hò của dân chúng.

Juan Bosch là một nhà văn, tác giả của nhiều tập truyện ngắn (như Camino Real, Cuentas) và nhiều tiểu thuyết dài (la Manosa, La Fille de la guyara) ông ta đã từng chống đối nhà độc tài Trujillo một cách dữ dội và đã phải sống lưu lạc trong một phần tư thế kỷ tại các nước lân cận để tránh sự bắt bớ. Cố Tổng thống Kennedy coi ông như một người bạn thiết và đặt hết hi vọng nơi ông để vừa cải cách được đời sống chính trị và kinh tế của cộng hòa Dominique, vừa tránh cho nước này khỏi chịu ảnh hưởng Cộng sản kiểu Fidel Castro xứ Cuba — Bosch ra một đạo

luật ân xá cho những tội hãm Trujillo, cho phép các phần tử khuynh tả từ Cuba hay Âu châu trở về nước, coi đó là "một cách hay nhất để theo dõi họ", cấp giấy thông hành cho những phần tử thân cộng đi Cuba. Một đạo luật khác tịch thu tất cả những tài sản thủ đắc một cách bất hợp pháp dưới thời Trujillo và đạo luật này đem lại nhiều mối lo ngại cho phe bảo thủ.

Một trong những lãnh tụ của phe này, tướng Wessin đòi ông Bosch phải đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Ông Bosch từ chối và đòi tướng Wessin phải từ chức. Wessin đã thấy tiện hơn hết là tổ chức một cuộc đảo chính vào tháng 9 năm 1963 hạ ông Bosch xuống và mời ông ta rời khỏi nước, đi sang Porto Rico. Wessin giải thích: «Đối với tôi, không có danh từ nào khác, Bosch là Cộng sản».

... tới vụ biến cố gần đây

Sau khi Bosch trở về cuộc sống lưu vong, quyền hành ở Dominique nằm trong tay một tam đần chế dân sự do Donald Reid Cabral, một chủ hãng xe hơi làm Chủ tịch.

Phe ủng hộ Cabral gồm các tướng lãnh, các phần tử bảo thủ và các đảng viên của «Liên Hiệp Công dân Cấp Tiến».

Phe đối lập gồm hai khuynh hướng: một nhóm thiên cộng trong đó có những cán bộ của Fidel Castro lấy tên là «Phong trào 14 tháng 6» một phong trào đã nhằm lật đổ Trujillo năm 1959 nhưng thất bại; còn khuynh hướng kia ôn hòa hơn, đó là «Đảng Cách Mạng Dominique» của Juan Bosch. Hai khuynh

hướng này liên kết với nhau và hoạt động để đưa Juan Bosch trở lại chính quyền.

Sáu tháng trước đây, người ta đã thấy những bàn tay bí mật, phát trong dân chúng những mảnh giấy in bằng ronéo chỉ dẫn cách dựng chướng ngại vật trên đường phố, cách cướp súng làm bom và chế «Cocktail Molotov».

Chiều thứ bảy 24 tháng 4 vừa qua một nhóm người đội béret và mang râu như quân của Castro, chiếm đài phát thanh Saint Domingue trong 35 phút và cho đọc một bản thông cáo theo đó thì chánh phủ của Reid Cabral đã bị quân «cách mạng» lật đổ. Họ yêu cầu dân chúng xuống đường để đòi Juan Bosch trở về nước. Vài sĩ quan theo họ đã mở kho súng đạn và phát khí giới cho dân chúng.

Lúc đầu Hoa kỳ cũng tin rằng tướng Wessin với lực lượng không quân thuộc căn cứ San Isidro đủ sức dẹp tan bọn phiến loạn, thứ nhất là sau đó hải quân cũng theo không quân mà nã súng vào những nơi bị loạn quân chiếm đóng. Vì vậy mà Hoa kỳ chỉ phái có vài trăm thủy quân lục chiến tới Saint Domingue để lo việc «tấn cư hơn hai ngàn kiều dân Mỹ và trên một ngàn kiều dân các nước khác». Nhưng công việc của tướng Wessin không dễ dàng như Hoa kỳ tưởng. Bọn phiến loạn để cho tướng Wessin kéo quân vào trong thành phố lúc bảy giờ mới phản công và từ các nóc nhà, từ các khe cửa, từ các lỗ cống đâu đâu cũng có du kích quân bắn vào bộ đội của Wessin và tia của ông ta khoảng 1000 người,

Đại sứ Hoa kỳ tại Dominique, ông Tapley Bennett hốt hoảng điện về Hoa Thịnh đốn và trong hơn một tuần lễ Tổng Thống Johnson đã phái tới 32.000 binh sĩ, một hạm đội nhỏ với một hàng không mẫu hạm và 275 máy bay. Lần này Hoa kỳ không giải thích việc làm của mình bằng nhu cầu tản cư kiều dân nữa và nói trắng ngay ra là cuộc nổi loạn ở Saint Domingue đã do cộng sản giật dây và cần phải hành động ngay để tránh cho Cộng sản lên cầm quyền. Như Tổng thống Johnson đã trình bày với quốc dân tại đài vô tuyến truyền hình : «Các quốc gia Mỹ châu không thể và không muốn để cho một chính phủ cộng sản mới ra đời ở Tây bán cầu này ».

Phản ứng của các nước.

Lập trường can thiệp của Hoa kỳ đã gây ra nhiều sóng gió. Người ta không phải chờ đợi quá lâu những phản ứng của phe Cộng sản.

Tại La Havana, Fidel Castro lớn tiếng đả kích Hoa kỳ và tuyên bố Cuba

luôn luôn sát cánh với nhân dân Dominique để đập tan «chiếm xâm lăng tàn bạo của Đế quốc Hoa kỳ».

Báo chí Nga so sánh Tổng thống Johnson với những độc tài phát xít Hitler và Mussolini trong khi Fedorenko đại diện Liên xô tại Liên hiệp quốc yêu cầu Hội đồng Bảo an biểu quyết một nghị án đòi Hoa kỳ phải rút quân tức khắc ra khỏi Dominique.

Anh quốc trái lại ủng hộ Hoa kỳ nhưng Pháp lại tìm được một cơ hội mới để bản cho Hoa Kỳ vài mũi tên tầm độc mà chỉ riêng De Gaulle có bí quyết chế tạo : «Nước Pháp hiểu rằng trong tình trạng lộn xộn của Dominique Hoa kỳ lo lắng bảo vệ sự an toàn cho kiều dân của mình. Nhưng công việc đó phải được hạn chế trong mục tiêu, trong thời gian và trong phương tiện. Nếu không thì trước những lực lượng hùng hậu được đồ bộ, chúng ta đang thật sự chứng kiến một sự can thiệp bằng vũ lực mà người ta không thấy rõ ràng sự cần thiết».

BẠN KHEN ? BẠN CHÊ ? BẠN TRỌNG ? BẠN KHINH ? BẠN XEM NHƯ
BẬC TIÊN TRI LẠ KỈ ? BẠN COI NHƯ MỘT GÃ BÔNG LÔNG KHÔNG TƯỞNG ?

Mời Bạn đọc hoặc đọc lại hai tác phẩm này của con người ấy :

Tương lai Văn-Hóa Việt-Nam

in lần thứ ba, có thêm bài tựa

(Ghi bản chúc thư tình thần thứ nhứt, viết từ mùa thu 1946 để tặng thế hệ mới khóc oa oa, nghĩa là nay được 19 tuổi)

Nợ Tinh Thần

(lên khuôn mười năm trước, nay mới ra mắt những người chờ người ấy thanh toán món nợ tinh thần gì đó từ 20 năm nay), đề mà xét lại về kẻ đã khai sanh chàng Phi-Lạc, hết chơi Tàu, phá Mỹ lại bôn Nga.

Đáng chú ý hơn là những phản ứng của các nước Trung hay Nam Mỹ, Chili, Pérou, Uruguay và Mexique chỉ lên án hành động của Hoa kỳ. Nhưng Tổng thống Brésil, ông Castelo Branco lại cho rằng Hoa kỳ đã hành động đúng mức để ngăn ngừa một cuộc « xâm lăng của Cộng sản ».

Giữa hai thái độ trái ngược đó, phần lớn các quốc gia Trung và Nam Mỹ đều thông cảm những lý do đã thúc đẩy Hoa Kỳ can thiệp nhưng cũng ao ước việc đổ bộ của Thủy quân lục chiến được rút ngắn tới mức tối thiểu.

Người ta cũng tò mò muốn biết chính cựu Tổng Thống Juan Bosch xứ Dominique đã nghĩ sao về cuộc đổ bộ này. Tại Porto-Rico ngay ngày đầu của biến cố, ông sửa soạn hành lý để hồi hương nhưng sau lại phải hoãn ngày về. Theo ông thì « chỉ thêm 24 giờ nữa là phe ông đã toàn thắng và tuy Hoa Kỳ vẫn tự hào là lãnh đạo của thế giới tự do, nhưng chính Hoa Kỳ đã bóp nghẹt một cuộc cách mạng dân chủ ».

Bà Bosch cũng hăng hái không kém ; bà ta mặc toàn quần áo đen đi vào Trụ sở Tổ chức các quốc gia Mỹ Châu (O.E.A.) và tuyên bố đề tang cái chết của nền dân chủ xứ Dominique. Người ta hỏi thêm ông Juan Bosch có biết là có bàn tay Cộng sản ở Dominique không ? Ông trả lời :

— Lẽ tất nhiên là có. Tôi tưởng rằng ngay trên đất Hoa Kỳ cũng có Cộng sản ».

Những người thân tín của ông thì so sánh tình trạng Dominique với tình

trạng nước Pháp năm 1944. Chính đảng Cộng sản Pháp đã giúp giải phóng Ba Lê và đưa De Gaulle về cầm quyền. Có ai bảo De Gaulle là Cộng sản không ? Và họ còn nói thêm bằng một giọng khẳng định : « Chúng tôi không phải là Cộng sản. Cướp được chính quyền xong chúng tôi sẽ áp dụng Hiến-Pháp và loại bọn Cộng sản ra ngoài ».

Chỉ có ông trùm C.I.A. của Hoa Kỳ, đồ đốc William Raborn là không tin luận điệu đó. Dominique chưa có một truyền thống dân chủ như nước Pháp và Juan Bosch chưa phải là một lãnh tụ cỡ De Gaulle. Trong khi cuộc biến động ở Dominique đang bị Cộng sản thao túng, đưa Bosch về quá sớm thì nhiều nhất là chỉ thành lập được một chính phủ liên-hiệp trong đó cứu quốc gia sống chung với chó sói Cộng sản để rồi chẳng bao lâu sẽ làm mồi ngon cho đế quốc đỏ.

Ai đúng, ai sai ?

Phản-ứng của mỗi người thường chỉ là biểu-thị những quyền lợi của người đó. Giữa những ý-kiến trái ngược như trên chúng ta gắng tìm xem đâu có thể coi là sự thực.

Điều mà mọi người đồng ý là Cộng sản có cả một chương trình xâm lăng Trung-Mỹ và Nam-Mỹ. Chương trình này nhằm ba mục tiêu :

— gây sự chia rẽ và khai thác mọi bất bình : điều này không phải là khó làm giữa một tình trạng xã hội nhiều bất công như Trung, Nam Mỹ.

— đào tạo cán bộ có khả năng trong khu vực công cũng như tư để nắm lấy các địa vị chỉ huy.

— tổ chức và trang-bị du-kích chiến, huấn luyện dân chúng thành thạo cách biểu tình, cách trung lập hóa cảnh sát và quân đội để cướp chính quyền.

Tất cả chương trình này đã được áp dụng cho Dominique và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã trao cho báo chí danh sách 58 cán bộ Cộng sản nòng cốt mà người ta đã nhận diện được trong những cuộc biểu tình ngoài đường phố Saint Domingue gần đây. Trong danh sách này có những tay tốt nghiệp ở Cuba như Jaime Duran, có những tay được huấn luyện tại Tiệp-Khắc, Nga-Sô như José Issa, và có những tay khác thuộc lò Bắc-Kinh như Fidelio Roques.

Hiềm-họa Cộng sản không phải là một điều tưởng tượng, như vậy do đâu mà hành động của Hoa Kỳ ngăn chặn Cộng sản lại gây ra nhiều sóng gió như trên ?

Lý do thứ nhất là vì Hoa Kỳ đã hành động đề ngừa bệnh chứ không phải để chữa bệnh. Người ốm chưa trông thấy nguy cơ của bệnh mình một cách rõ rệt đã bị ngay ông thầy thuốc đề xuống đánh thuốc mê và mang dao kéo ra giải phẫu, cắt phăng ngay miếng ruột thừa. Tay thầy cắt mà miệng thầy kêu : « đề nguyên cho anh miếng này thì anh sẽ đi đời ». Hỏi bệnh nhân nào mà chịu được cách thầy săn sóc như vậy !

Nhưng thầy thuốc Hoa Kỳ thì đã có cái kinh nghiệm ở Cuba. Tại đây cuộc nổi dậy năm 1959 lúc đầu là do mấy nhà trí thức và một số phần tử cấp-tiến chủ trương, nhưng sau đó Cộng sản đã hót tay trên khiến cho đến bây giờ Hoa Kỳ

còn ngần ngại vì trở tay không kịp. Trong 4 hòn đảo ở vịnh Mexique, 4 tên lính gác ở công sở Hoa Kỳ thì 1 tên Cuba đã trở thành Cộng sản quay giáo đâm vào ngang bụng mình. Hoa Kỳ lần này còn chần chừ để cho một tên nữa là Dominique dở chứng hay sao ? Thôi thì nó chịu hay không cũng mặc, cần phải cắt bỏ miếng ruột thừa Cộng sản đang sưng tấy trong cơ thể nó, Hoa Kỳ cứ việc làm trước khi quá muộn.

Lý do thứ hai khiến cho việc làm của Hoa Kỳ bị chỉ trích là vì Hoa Kỳ đã hành động trái với hiến chương của « Tổ chức các quốc gia Mỹ Châu O.E.A. » (1) Theo điều 15 của hiến chương này thì « không một quốc gia nào, hay một nhóm quốc gia nào có quyền can thiệp trực tiếp hay gián tiếp, với bất cứ một lý do nào vào những công việc đối nội hay đối ngoại của một quốc gia khác ».

Mà nay thì Hoa Kỳ một hội viên cốt cán của O.E.A. đang can thiệp trực tiếp vào nội trị của Dominique. Gần đây Thượng nghị sĩ Robert Kennedy cũng chỉ trích Tổng Thống Johnson đã không

(1) Tổ chức các quốc gia Mỹ Châu (Organisation des Etats d'Amerique viết tắt O.E.A. được thành lập do hiến chương soạn thảo ở Bogota năm 1948 và hoạt động từ 1951, gồm 21 nước và 350 triệu dân : Hoa Kỳ, Mexique, Honduras, Guatemala, Nicaragua, Panama, Salvador, Costa Rica, Cuba, Haiti, Dominique, Venezuela, Colombie, Equateur, Perou, Bolivie, Brésil, Uruguay, Chili, Paraguay, Argentine. Các thuộc địa của Âu Châu tại Mỹ quốc như Guyane thuộc Anh, Guyane thuộc Pháp không được gia nhập. Tổ chức O.E.A. nay còn 20 hội viên vì năm 1962 Cuba bị trục xuất.

hỏi ý kiến tổ chức O.E.A trước khi hành động và nhắc lại trước đây trong vụ Cuba, chính anh ông ta, Tổng Thống Kennedy cũng đã tham khảo ý kiến O.E.A. rồi mới quyết định việc phong tỏa Cuba.

Ông Johnson đã vội vã bỏ khuyết sự thiếu sót đó bằng cách vận động Tổ chức các quốc gia Mỹ Châu O.E.A. gửi một lực lượng quân sự chung tới Dominique « tái lập trật tự, gây một không khí hòa hoãn giúp cho các cơ cấu dân chủ hoạt động trở lại ». Các nước hội viên O.E.A. đã thảo luận ráo riết trong 3 ngày mới đi tới quyết định đó, và theo nội-quy thì phải ba phần tư phiếu thuận mới hợp lệ, nên đại biểu Hoa Kỳ đã thờ phào khi kết quả cuộc kiểm phiếu được tuyên bố với đa số sát nút : 15 phiếu thuận và 5 phiếu chống.

Bây giờ thì Hoa Kỳ đã có cái dù của O.E.A. che cho hành động của mình ở Dominique. Và Tổng Thống Johnson đã có thể tuyên bố :

« Một cuộc cách mạng ở một nước nào là việc riêng của nước đó. Nhưng khi vụ dấy loạn đó nhằm thiết lập một nền độc tài Cộng sản thì nó trở thành một mối lo chung đòi hỏi sự hành động của cả một bán cầu ».

Và sau những ngày hốt hoảng, Hoa Kỳ đã bình tĩnh và vững tâm trở lại. Hoa Kỳ nhận đề cho U. Thant gửi một tùy viên quân sự và Liên hiệp quốc phái một quan sát viên tới Dominique trong khi chỉ một tuần lễ trước, Hoa Kỳ còn

chủ trương theo đúng thuyết Monroe « Việc của Châu Mỹ để người Mỹ lo », không thể để Liên hiệp quốc can thiệp vào.

Trước đây Hoa Kỳ đã có một lối lý luận rất thô sơ cho tất cả những người Dominique nào phản đối mình đều là Cộng sản. Bây giờ nguy cơ Cộng sản tràn ngập Dominique đã qua, Hoa Kỳ đã trở về một lý luận tinh vi hơn và trước tình trạng hai chánh phủ, một của tướng Barrera, một của tướng Caamano, Hoa Kỳ tuy trao đổi liên lạc với Barrera nhiều hơn cũng đã bắt đầu công nhận là Caamano không đến nỗi Cộng sản như người ta tưởng.

Đó có thể là những dấu hiệu đầu tiên cho việc gỡ rối tình trạng xứ Cộng hòa Dominique. Dầu sao thì tình trạng này cũng chưa phải là sẽ được giải quyết ngày một ngày hai.

Và có giải quyết xong ở Dominique thì chương trình xâm nhập Trung, Nam Mỹ của Cộng sản cũng chưa phải vì thế mà gián đoạn. Ông Harriman, đại sứ lưu động của Tổng Thống Johnson đã chẳng vừa báo động là hai mục tiêu ưu tiên của Cộng sản trong những ngày sắp tới là Venezuela và Colombia hay sao ? (2)

Viễn ảnh đó thật không có gì là phấn khởi. Và những người mong mỏi cho thế giới sớm hòa bình vẫn còn có thể nhẩn nại mà chờ đợi.

VŨ BẢO

(2) Theo những tin gần đây thì Cộng-Sản đã tổ chức đình công toàn diện tại Bolivie.

GÓP Ý VỚI TÁC GIẢ « LỊCH SỬ LẠC-VIỆT »

LTS.— Sau khi đăng loạt bài « Lịch-sử Lạc-Việt » của L. M. Nguyễn-Phương trên Bách-Khoa Thời Đại các số từ 196 đến 200, chúng tôi có nhận được nhiều thư và bài của độc giả muốn góp ý, nêu thắc mắc với tác giả bài biên khảo trên đây. Sự góp ý nhiệt thành này không làm chúng ta ngạc nhiên vì từ lâu, những vấn đề nguồn gốc loài người, nguồn gốc một dân tộc vẫn là những đề tài cho các cuộc tranh luận sôi nổi nhất là với sự mở rộng không ngừng của kiến thức nhân loại, càng ngày càng có thêm những khám phá mới, nhận xét mới.

Tuy nhiên trong khuôn khổ chật hẹp của tạp chí Bách-Khoa Thời Đại, chúng tôi không thể đăng tất cả các bài, các thư gửi tới mà sẽ chỉ lựa chọn một vài bài, vài đoạn có đóng góp thực sự vào những vấn đề mà tác giả « Lịch-sử Lạc-Việt » đã nêu lên; mong rằng những bài sau đây sẽ cung cấp thêm tài liệu hữu ích cho các bạn đọc đang muốn tìm hiểu về nguồn gốc dân tộc của chúng ta.

Di-tích Lạc-Việt trong xã-hội Việt-Nam

• BÙI-HỮU-SÙNG

(Xin xem từ B.K.TĐ. số 201)

Thắc mắc thứ ba : Trống Đồng và Đền Đồng Cồ.— Giáo sư Nguyễn-Phương đã dành nhiều trang để nói vai trò của trống đồng trong xã hội Lạc Việt xưa và xã hội Liêu, Mường ngày nay rồi, Giáo sư có phần nản rằng : « Những dấu vết của phong tục Lạc Việt ghi lại trên trống đồng, không hề gặp thấy trong xã hội Việt Nam vì thế, dân Lạc Việt khác dân Việt Nam về phong tục và tôn giáo ».

Tôi xin trả lời ngay trống đồng (hay đồng cồ) đã ảnh hưởng sâu đậm vào xã hội Việt Nam và đã được thần thánh

hóa. Bằng chứng là hai ngôi đền « Đồng Cồ » một ở Thanh Hóa một ở Hanoi.

Sách « Đại Nam nhất Thống Chí », tập Thượng, mục tỉnh Thanh Hóa, nói về các đền miếu, đã viết : « Đền thờ Thần Trống Đồng » Đồng - Cồ thần từ, ở trên núi Đan-Nê thuộc huyện An - Định (có tên gọi là núi Khả-Lao). Ngày xưa vua Hùng Vương đi đánh Chiêm Thành đóng quân ở núi Khả-Lao, đêm mơ thấy Thần báo mộng bảo vua rằng : « Xin có cái trống đồng và dùi đồng giúp nhà vua thắng trận phen này. Đến lúc ra trận thì thấy

từ trên không, văng vẳng có tiếng trống đồng, rồi quả nhiên Vua được toàn thắng. Vua bèn sắc phong thần ấy làm Đồng-Cồ Đại-Vương.

Đời vua Thánh-Tôn nhà Lý, khi còn làm Thái-tử (1020) vâng mệnh đi đánh Chiêm Thành, đêm mơ thấy một người mình mặc áo nhung, tay cầm bảo kiếm râu rắng :

« Tôi là thần núi Đồng-Cồ (trống Đồng) xin theo để lập công cùng Thái Tử. Tôi khi giúp được giặc, liền lập miếu thờ ở Thanh Hóa. Về sau khi Thái Tử lên ngôi, lại mộng thấy Thần mang bài thơ đến báo cho biết trước là có ba vị Vương mưu sự gây biến (Loạn Tam Vương). Quả về sau, năm 1028 có loạn ấy và nhà vua đã dễ phòng, nên giúp kịp thời. Nhân thế, liền phong làm chức « Thiên Hạ Minh Chủ » thăng lên làm Thượng-Đẳng-Thần và lập miếu thờ tại làng Bưởi, Hanoi. Trước miếu Đồng Cồ xây một cái đền thờ, hàng năm trước đây, sai các quan đến lễ và đọc lời tuyên thệ như sau :

« Thần tử chi đạo, hệ hồ cương thường, vi, y tử bất hiếu, vi thần bất trung, thần minh mạc giám, diên diệt kỳ môn.

(Đạo làm con cốt ở luân lý cương thường : Làm con không hiếu với cha mẹ, làm bày tôi không hết lòng với nước với vua xin thần minh soi xét, tru diệt cả nhà... »

Khoảng đầu nhà Lê-Trung-Hưng (1561) quân Mạc nhúng nhiều các huyện Vinh Ninh, An Định, thuyền quân nhà

Lê đóng ở thượng lưu sông Mã đương đêm vắng nghe tiếng trống ở ngoài trăm dặm, tướng nhà Lê liền sai người trinh sát mới biết là tiếng trống do tự núi Khả-Lao (Thanh-Hóa) phát ra. Đến sáng hôm sau quân Lê theo đánh quân Mạc, trong khi giao chiến, bỗng có nước trào dâng lên rất mạnh, quân nhà Lê bèn thừa thế dong buồm thẳng tiến, khí thế hăng hái bội phần, làm cho quân Mạc phải thua bỏ chạy.

Trải qua các đời nhà Lý, Trần, Lê mỗi khi vào khoảng đầu năm xuất quân, các tướng sĩ đều hội thề ở đây.

Quan thái phó triều Lê là Nguyễn văn-Khai nhân có bài thơ thất ngôn bát cú, câu thứ bốn như sau :

*Không trung xao cổ tàu cuồng man
(Trống khua trời thẳm giặc tan bay).*

Trong đền Đồng Cồ mới có một cái trống đồng, nặng ước 100 cân, đường kính hơn 1 thước 5 tấc, cao hơn 2 thước, trong rỗng, không có đáy, bên tai hơi khuyết, trên mặt có 9 vòng khuyên, lưng thắt mà rốn kín, bốn bên có giây khắc chữ thập ngoặc, có văn như lối chữ Khoa đầu nhưng lâu ngày không thể trông thấy rõ. Tương truyền khi Tây-Sơn vào đánh miền đó cho chở cái trống ấy vào Phú Xuân. Sau đó người huyện Hậu Lộc lại bắt được ở nơi bến sông, rồi báo về tỉnh bắt đem nộp trả về đền.

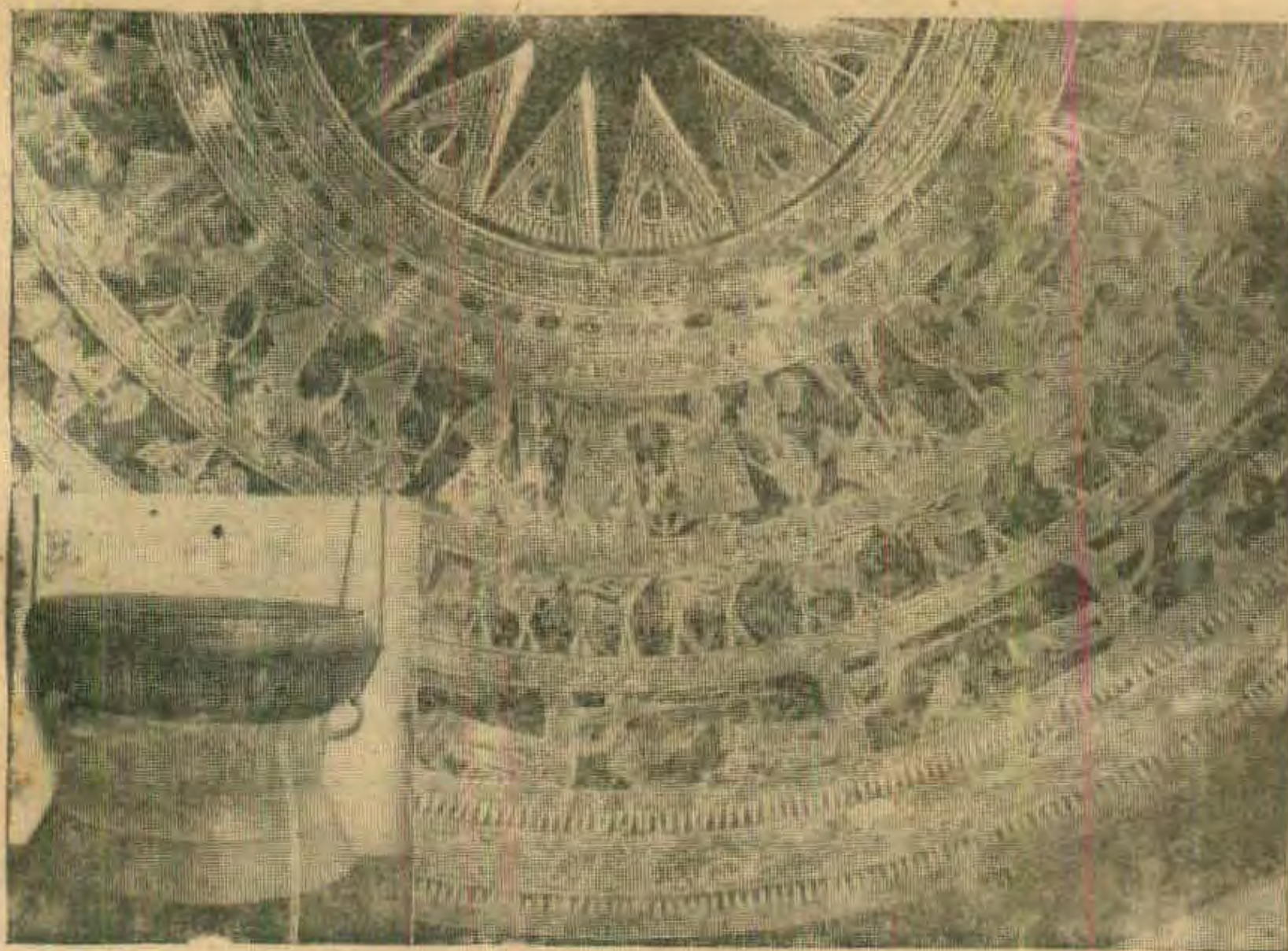
Nếu giáo sư Nguyễn-Phương cho câu chuyện trên là « mê tín », xin Giáo sư đọc thêm một sử gia xưa, Lê-Quý-Đôn cũng duy lý một phần nào như giáo sư

(một bên duy lý kiểu Khổng Mạnh và bên kia duy lý kiểu Descartes) trong tác phẩm Kiến-văn-Tiểu Lục, Lê-Quý-Đôn đã viết như sau : « Nước nhà, vua Thái Tông nhà Lý dựng miếu thờ Thần Đồng-Cồ-Sơn ở đằng sau chùa Thành-Thọ. Hàng năm cứ đến ngày mồng 4 tháng 4 lập một đàn ở trước miếu này, rồi dàn binh lính, đọc lời thề để quần thần cùng thề. Đến vua Nhân-Tông thì họp Quân

« Vi thần tận trung vi quan thanh bạch »

(Làm bầy tôi thề hết lòng, làm quan thề trong sạch)

« Thề xong quan tể tướng kiểm điểm từng người, nếu ai vắng mặt phải phạt năm quan tiền. « Lễ này thời ấy cho là một lễ rất thịnh vậy.



Hình góc nhỏ : Trống Đồng của Lạc-Việt, giống như cái nồi nấu cơm úp ngược. Về sau (thế kỷ 18) quân lính Việt-Nam theo đây làm ra một thứ dẫu ngày làm nồi, đêm làm trống canh.

Hình lớn : Mặt trống đồng thời Đông-Sơn (thế kỷ 3 trước kỷ nguyên)

nhân trong thiên hạ thề ở Long Trì.

« Vua Nhân-Tông lại định lệ hàng năm cũng theo ngày mồng 4 tháng 4. Sáng sớm hôm ấy đức vua ngự ra cửa bên điện Đại Minh, quần thần đều bận binh phục tới lễ hai lễ rồi lui ra. Các quan đi đều có xe ngựa binh lính theo đi ra lối cửa Tây thành rồi đến hội thề ở miếu Đồng-Cồ-Thần. Quan kiểm chánh đọc lời thề rằng :

Ngoài vài sử liệu kể trên, chúng ta còn tìm thấy bằng chứng trong thơ văn cổ tập thơ « Tây hồ bát cảnh » của một thi nhân vô danh đời Vĩnh-Hựu (1735-1739) Thời Lê, ca tụng tám cảnh đẹp của Tây Hồ, trong đó cảnh thứ bốn là đền Đồng Cồ. Tám Cảnh ấy là : 1) Bụi trúc Nghi Tâm ; 2) Rừng bàng Yên Thái ; 3) Phật say làng Thụy ; 4) Đàn thề Đồng Cồ ; 5) Chợ đêm Khán Xuân '

6) Tiếng đàn Hành Cung ; 7) Sâm cầm rộp bông ; 8) Đồng bông Nghi Tâm.

Điều thắc mắc của chúng ta là không hiểu tại sao sử gia Nguyễn Phương lại bỏ rơi những sử liệu trên và nhất là tại sao sử gia không xét sự tồn tại, hay sự biến thể của trống đồng song song với việc khai mở đồng. Theo tôi biết thì xưa kia dân Lạc Việt đã biết khai mở đồng, các chủ trại, các lạc tướng làm trống đồng để thị uy ; Mã-Viện đã thu một số đồng mang về Tàu, các đời Vua bên Tàu chỉ nhằm chiếm các mỏ đồng của nước ta, các thương gia Khách và Việt chuyên buôn lậu đồng. Tài liệu tuy hiếm, nhưng ta còn thấy hai chữ « *đồng tự* ». Tự là tên làng Tự Long có mỏ đồng rất tốt, chưa biết khai thác từ đời nào. Còn tiền đồng từ triều Đinh đến triều Nguyễn (Bảo Đại), đời vua nào cũng đúc tiền đồng. Chuông đồng cũng ra từ thời ấy với sự truyền bá đạo Phật vào nước ta Sử cho biết trải mấy năm nội thuộc nhà Minh, đến khi Lê Thái Tổ lên ngôi, đồng hiếm lắm, rồi sau nhờ thái bình tái lập, việc khai mỏ đồng lại bắt đầu từ đấy, tiền kẽm, tiền sắt, tiền đồng cũng thông dụng và bên cạnh trống đồng, vẫn có chuông chiêng bằng đồng. Có lẽ cũng trong thời khan hiếm đồng ấy người ta lấy da thay đồng để bưng trống. Thời ấy có hai câu thơ trong 2 bài cổ thi khác nhau đánh dấu hai giai đoạn của cuộc mà tôi tạm gọi đùa là « Đồng cỏ tang thương ».

Câu thơ thứ nhất như sau :

Uyên uyên đà cỏ thủy biên qua.

(Thùng thùng, trống đà đánh bên sông)

Câu này là một trong bài thất ngôn bát cú chữ Hán của vua Lê-Thánh-Tông ngẫu hứng làm. Nhân « tháng chạp ngày 13, đêm canh tư, thuyền của vua nhờ neo đi dọc một dòng sông, sáng ngày 14, vào Cảng Sa-tắc (1), trời mưa gió lạnh, thuyền vào bờ, hai bên bờ sông, đồng bằng mênh mông, mắt trông xa tít, đất rộng người ít .. » (Dịch bài tựa của Lê Thánh Tông trong Hoàng Việt thi văn Tuyển của Tôn Am Bùi Huy Bích) Trống đà : đà là một loại thường luồng da dày và bền, dùng bưng trống, bởi vậy gọi là trống đà (thay thế cho trống vì đồng khan hiếm).

Giá trị lịch sử của câu thơ này ở chỗ đúng với việc khan hiếm đồng ở đầu thời Lê (đã nói qua ở trên). Như vậy trống đồng đã dần dần nhường chỗ cho trống da (da trâu, da thường luồng) và thường luồng cũng bắt đầu bớt thiêng từ thời Hàm-Thuyên đời Trần. Phong tục của Lạc-Việt vẫn còn, duy hình thức có thay đổi vì thiếu đồng đúc.

Câu thơ thứ hai là câu thứ 6 trong một bài thơ nôm, thất ngôn bát cú, của Phan-Huy-Ích (khoảng cuối thế kỷ 18).

Bên gác lầu nghe tiếng đầu canh
(câu 6)

Đầu Canh : đầu là một thứ đồ dùng trong khi hành quân, hình giống cái đấu, đúc bằng đồng, ban ngày quân lính dùng nấu cơm, ban đêm dùng làm trống để cầm canh. Đầu vừa là nổi lại vừa là trống, mà xem hình trống đồng của

(1) Tên một bãi cát bồi ở huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh.

Indonésien (Lạc Việt) cũng là hình nổi com. Vậy đây cũng một di tích của văn minh trống đồng về cuối thế kỷ 18.

Tục truyền đời Trần, quân lính đi đánh giặc Nguyên (thế kỷ 13) khi nào nghỉ mang trống chiến (có lẽ bằng Đồng ?) ngồi gõ rồi hát, do đó ta có tục hát trống quân. Tục còn truyền rằng, thời Trần-Hưng-Đạo, trước cửa cung điện nhà Vua, có treo một cái trống đồng, nếu sứ thần Trung Hoa đến, lính nhà Trần đánh một hồi để báo hiệu và để thị uy.

Nhưng thôi ! Nếu « tục truyền », « ca dao », « thơ phú », thứ « sử liệu chưa thành văn ấy » chưa được chấp nhận là sử liệu, ít ra, ta phải nhận đến Đồng Cổ có thực sự Hà Nội và ở Thanh Hóa

Thắc mắc thứ bốn : *Chim trên cánh đồng.* Trong thiên khảo sử, giáo sư Nguyễn-Phương còn hỏi thêm rằng (ở đoạn cuối) : Dân Lạc Việt thờ vật tổ (Totem) là chim, mà tại sao chim ấy « không để lại một dấu vết nào nơi dân Việt Nam. Rồi để biện hộ cho ý kiến ấy, giáo sư dẫn ý kiến của sử gia Văn-Tân (Hanoi) : « Nghiên cứu các cổ vật của ta, nghiên cứu các đền miếu mạo của ta, nghiên cứu các hình thái tín ngưỡng đã mất hay hiện còn ở nông thôn Việt Nam, nghiên cứu các sử sách của ta, nghiên cứu các truyện thần thoại các truyện cổ tích của ta v.v..., chúng ta không tìm được vết tích gì khả dĩ chứng minh rằng tô-tem của người Việt xưa là giống chim Hậu Điều, hoặc một giống chim nào khác... »

Nếu giáo sư đã dẫn ý kiến của phái

sử gia Mác Xít thì tôi cũng xin phép đưa ra một ý kiến của nhóm ấy, nhưng trái ngược với ông Văn-Tân và với quan điểm của Giáo sư Nguyễn Phương : trong cuốn Lịch sử Thủ Đô Hanoi, in năm 1960, ở trang 34, nhóm THL, Hoa Bằng đã viết : « Việc chế xe kiệu cũng đã có quy mô. Năm 1045, chế xe lớn để Vua đi, gọi là xe Thái Bình. Xe dùng voi kéo bộ hành để trên mình voi làm theo kiểu Chiêm-Thành trang sức bằng vàng. Kiệu cho các quan dùng cũng có nhiều kiểu nhiều loại. Năm 1254, quy định hạng quan nào thì đi kiệu *hình đầu chim Phượng sơn son*, hạng nào thì đi kiệu *hình chim Anh vũ sơn then* ». Như vậy hai bên thành kiệu cũng có vẽ chim như thời Lạc-Việt vẽ ở hai bên thành thuyền hay trên mặt trống đồng, vẽ chim tô tem. Ở một đoạn khác sẽ nói thêm vai trò của *chim* trong việc nội giám để giúp vua nhà Trần sinh hoàng tử kế nghiệp. Hơn nữa, trong các truyện *thần thoại*, cổ tích của ta cũng có vai trò của chim : Chim mang hạt dưa hầu cứu sống An-Tiêm bị dày và bị đói trong đảo ; trong truyện thần thoại « Tu bồ các giống vật » con vịt, chim chiến chiến, chim chĩa vòi, chim mỏ nhác... kêu van trời tu bồ cho chúng. Ai chẳng biết truyện « Chim thước bắt cầu ô cho Ả Chức và Nguru Lang qua sông Ngân Hà gặp nhau » ; ai chẳng nhớ những chuyện cổ tích con vạc, con bìm bịp, nhất là các bài thi ca của Nguyễn-Công-Trứ, của Trần Tế Xương và ca dao về con cò « lặn lội bờ sông ». Về việc thờ cúng, ông Văn Tân không nhận thấy (vẫn theo dẫn chứng của giáo sư Nguyễn Phương) vết tích gì về « Chim hay một chim nào

khác». Xin thưa là có vết tích. Trong các vật tế lễ, ngày nay vẫn còn cúng tam sinh, đặc biệt trong đó có con kê, thuộc loài chim. Khi nào người ta đã chọn con gà để làm giỗ, cúng thần thánh, lễ tơ hồng, xem gió, người ta thôi không gọi tiếng tục «gà» mà gọi bằng một tiếng kính cần hơn: kê. Nếu là gà trống người ta gọi là hùng kê (1). Trước khi dùng làm lễ vật, người ta cho con kê ăn ở và trông nom sạch sẽ khi mang ra cắt tiết, người cầm dao khấn: «tao hóa kiếp cho mày làm thích ca đừng làm kiếp gà để tao cắt cổ». Kê luộc chín, bày cả gan, lòng chân lên mâm xôi để tế. Lễ xong, người ta sẽ xem đôi giò để đoán hung, cát trong tương lai. Theo một bài thơ nôm lục bát nhan đề «Gà giải đàn», tục này có từ xưa truyền đến ngày nay. Thơ có giọng văn thầy cúng soạn vào đầu Lễ, bắt đầu bằng mấy câu sau đây:

Gà này gà ngũ đức kê
 Canh nông Nghiêu Thuấn, sớm khuya
 cây bừa

Thứ dân cho đến nhà quan,
 Lấy gà làm lễ thiên nhân thường dùng
 Xuân hè bốn vụ thu đông,
 Lấy gà tiến nộp, lễ dùng mọi nơi.
 Thân từ miếu mạo mọi ngôi,
 Dùng gà làm lễ cứu người dương gian.

(VÔ DANH)

(Theo Quốc Âm Thi Ca
 tập lục, bản của Trường
 Viễn Đông Bác Cổ).

Kỳ tới: Thắc mắc thứ năm: Từ
 thuyền siêu độ đến việc đánh đồng
 thiếp đi tìm nàng Kiều.

BÙI-HỮU-SÙNG

(1) Trong ngôn ngữ cổ của ta, có hai tiếng cái (mái) sống (trống: đục). Ví dụ: câu tục ngữ con đại cái mang, con mống (dại) sống (bổ) mang, do đó ta còn ghi chữ cái đại vương và tôi ngờ người ta đã dịch chữ cổ «sổ g» bằng chữ Hùng, trong hai chữ Hùng Vương. Mời ngờ như vậy thôi!

* «Lê-Tất-Điều có một giọng văn hài hước rất duyên dáng, tự nhiên, ông lại có biệt tài nhận xét những điều rất nhỏ nhặt nhưng không kém sâu sắc khiến cho tác phẩm của ông trở nên đầy hứng thú... KHỞI HÀNH đã biểu lộ một cách chắc chắn về sự vững vàng già dặn của tác giả.»

NHẬT TIẾN (Tin-Sách)

* «L.T.Đ. đã gây cho ta một cảm xúc sâu mạnh về đức thương xót và lòng nhân đạo bằng bạc trong tác phẩm của anh... Thế giới học đường dưới ngòi bút L.T.Đ. làm chúng ta liên tưởng đến những trang sách hay nhất của Alphonse Daudet (trong Les Contes de Lundi) và của Edmond de Amicis (trong Grands Cœurs)... Tác phẩm của L.T.Đ. không những chỉ có giá trị văn chương mà còn là một tài liệu xã hội.»

(Tập chí «XÃ-HỘI VIỆT-NAM» xuất-bản tại Paris)

* «KHỞI HÀNH, tập truyện đầu tay của L.T.Đ. đã đem lại nhiều tin tưởng cho người làm văn nghệ ở đây.»

(Nhật báo XÂY-DỰNG)

* «Đây là một cuốn sách đáng đọc và nên đọc.»

(Tập chí VĂN)

* «Những trang cuối cùng của truyện «SINH ĐÔI» đạt đến nghệ thuật khá cao vì đã phối hợp được những ý tình rất thực và rất nhân đạo trong một bút pháp hoàn toàn chủ động. «TRANH SỐNG» cũng phác họa được những cảnh nghèo nàn hết sức linh động bằng một kỹ thuật gọn nhẹ nhưng không kém phần mạnh mẽ...»

VŨ HẠNH

* «Anh có sở trường về truyện ngắn... Anh đã thành công trên lãnh vực truyện ngắn.»

(Tập chí THỜI-NAY)

Sau KHỞI HÀNH, tập truyện gặt hái được nhiều thiện cảm của các nhà phê bình và độc giả, đã có phát hành:

KÊ TÌNH NGUYỆN

(Tập truyện ngắn thứ hai của LÊ-TẤT-ĐIỀU — Nhà xuất bản Thời Mới.

NGƯỜI ĐÔI GIÒNG

• TRÀNG-THIÊN

CÓ độ tôi ở sát bên cạnh căn nhà một bác xích lô, người Quảng. Bên nhà lán diềng đó thường có khách : những người bà con, quen biết, ở ngoài làng, ngoài quận, vào Sài Gòn kiếm việc làm ăn. Phần nhiều họ còn trẻ cả. Trong lúc chờ đợi tìm được chỗ làm, họ ở nhờ nơi nhà người phu xích lô đồng hương.

Các gia đình kế cận đều kêu rằng khách của ông xích-lô làm ồn nhiều quá : Những cô cậu con trai con gái trẻ tuổi ấy cười giỡn to tiếng, vật tay vật chân với nhau, rượt đuổi nhau, tập cười xe gẫu máy, nỗ máy kêu vang xóm v v...

Tôi để ý, và nhận thấy lắm khi tiếng ồn gây ra không phải vì họ trẻ, họ giỡn. Nhiều lần, buổi trưa, đang thiu thiu ngủ trong phòng, tôi bỗng nghe tiếng một người con gái nhà bên cạnh hỏi cô bạn mượn cây kim để nhíp cái nách áo sỏ chỉ, mượn chiếc khăn để chùi một muống canh vừa đổ tạt lên người, hoặc bỗng nghe một tiếng cười ha hả, rất cời mở... Những tiếng như thế tự dưng nổi lên xông xồng, lọt qua nhà người khác, nó có vẻ bất ngờ, lạc lõng, vô duyên, buồn cười. Kẻ phát ra cũng tự biết vậy, cho nên những tiếng nói, tiếng cười lỡ trớn như thế thường bị ngừng lại nửa chừng, kẻ phát ra cũng lấy làm khó chịu, không riêng gì người nghe. Họ cũng là nạn nhân. Nạn nhân của một khung cảnh mới.

Đêm Xuân Trăng Sáng

của **VÕ-PHIẾN**

do Thời-Mới vừa tái bản

48d.

Những kẻ ở thôn quê mới ra thành phố, họ chưa kịp thích ứng. Ở thôn quê mỗi nhà đều có vườn, có rào, nhà nọ nhà kia cách nhau xa, ai nấy tha hồ ồn to nói lớn, không sợ gia đình bên cạnh nghe thấy. Trái lại, vì có khoảng rộng, mọi người trong nhà thường tản mát: kẻ nấu nướng dưới bếp, người ngồi đan lát ở đầu hè, kẻ múc nước ngoài giếng, người xới rau ngoài vườn, rửa chén ngoài ao, trẻ con chạy chơi trước ngõ v.v..., cho nên ai nấy cần nói với nhau to tiếng. Một khi về đô thị, bị dồn vào những căn nhà nhỏ hẹp, gồm một đôi phòng con con, gia đình này ở sát vách gia đình kia.. thật là một nỗi khổ cho họ. Thoạt tiên, họ chỉ kịp thu hẹp của mình những gì thuộc về vật chất: xếp va-li chồng lên nhau, đặt va-li trên rương, đút rương xuống dưới gầm giường v.v... Họ không để ý rằng sự sinh hoạt của mỗi người còn choán một khoảng rộng vì những cái không thuộc về vật chất. Về đô thị tiếng nói tiếng cười phát ra, âm độ của nó bị hạn chế. Tầm mắt nhìn bị ngăn chặn vì vách tường nhà cửa san sát. Sự giao tiếp với lân gia bằng, cận bị tiết giảm, người người chỉ đứng sau cửa nhà mình quan sát nhau, không có cái thối qua lại thăm hỏi nhau. Thì giờ bị giới hạn v.v...

Nhưng dần dà rồi họ sẽ quen đi, họ tập thu vén cuộc sống cho hợp với cái khuôn khổ mới dành cho họ. Khuôn khổ nhỏ hẹp hơn về mọi mặt, so với hồi còn ở thôn quê. Họ sẽ tự thích nghi. Họ sẽ thuần thục.

Ngày ngày, từ sớm đến chiều, họ sẽ luôn luôn lật đặt tất tả cho kịp giờ, họ sẽ lăm la lăm lét nhìn trước nhìn sau mỗi lúc băng qua đường, cứ mấy trăm thước họ lại sẽ dừng chân ngoan ngoãn chờ đèn xanh v.v.. Một năm, hai năm..., rồi tưởng như những cái ấy không có gì làm họ bức bối nữa. Tưởng như họ đã có thể hoàn toàn quên đi được khung cảnh sinh hoạt cũ ở thôn quê.

Thế mà không. Năm ba năm sau, hay một đôi mươi năm sau, khi những người đi tìm việc ở đô thị ấy làm ăn thành công, trở nên giàu có, họ xây cất biệt thự, trong vườn chắc chắn họ sẽ trồng cây cối um tùm, trình bày một cảnh rừng giả tạo, lúc thông thả họ lại sẽ dong xe lên phi cảng Tân Sơn Nhất, ra xa lộ, ngồi xuống cỏ, để tầm mắt của mình được phóng ra một khoảng ruộng; họ sẽ đi Đà Lạt ngắm thác, ngắm hồ, đi Vũng Tàu, đi Nha Trang nhìn biển. Xung quanh họ, hàng ngàn hàng vạn người khác, có phương tiện, đều làm như thế. Sự thèm khát một khoảng rộng trước mắt, một bóng cây, một tiếng chim v... v.., nó không gấp rút, nó không hiện hiện rõ ràng như thèm khát chén cơm điều thuốc; nhưng nó cũng phổ biến. Khi cần người ta nhìn được mà không thấy một cố gắng rõ rệt. Nhưng khi có dịp, nó liền đòi được thỏa mãn ngay.

Điều tra về thị trường đĩa hát năm ngoái ở Pháp, Pierre Fisson thấy rằng những đĩa ghi âm trực tiếp tiếng các loài chim thuộc vào loại bán chạy nhất: người ta hâm mộ tiếng chim không thua bất cứ giọng hát của danh ca, tài tử

nào ! (1) Nhà chuyên môn cắt nghĩa : bởi vì trong cuộc sống của xã hội tân tiến ngày nay xung quanh ta chỉ toàn có những âm thanh thấp, trầm, cho nên lỗ tai khao khát thứ âm thanh trong trẻo, cao.

Lỗ tai khao khát thứ này, con mắt khao khát thứ kia, lỗ mũi đòi hỏi thứ nọ v.v..., ai đi cắt nghĩa cho hết ? Vả lại, rồi ta sẽ thấy có những đòi hỏi không phải của một giác quan nào hết. Toàn thân ta, toàn cả xác và hồn ta đòi hỏi, mơ hồ mà nhấn nạy đòi hỏi một khung cảnh. Nó chịu nẹp một bề để sống nhưng dù thời gian chịu đựng kéo dài đến bao lâu, nó vẫn không nhận rằng khung cảnh mới thích hợp với nó. Thật lạ lùng nếu nói rằng hình bóng con gà, con chó, thậm chí cỏ, cây si, cây xoài, rừng tiếng chim, tiếng suối v.v... cũng là những yếu tố hạnh phúc trong đời sống của chúng ta. Nhưng có những sự kiện bệnh vực, đề cao vai trò của chúng mạnh mẽ. Chúng có tác động xoa dịu, đem lại sự thanh thản, quân bình trong tâm hồn ta, đến một mức độ hiệu lực có thể dùng chữa bệnh được ! Người ta đã dùng tiếng chim kêu trong số những phương tiện chữa bệnh thần kinh cho các phi công lái phản lực cơ (2).

..

Chúng ta vừa bảo « thêm khát không gấp rút », « đòi hỏi mơ hồ ». Chính vì vậy mà nguy hiểm.

Ai nấy tưởng cứ nin chịu đến đâu cũng được, tưởng không cần phải thỏa mãn. Vả lại đòi hỏi cái gì kia chứ ? Thật khó làm một bản kê khai rành mạch, rõ ràng. Một ông cựu bộ trưởng bộ kiến thiết của Pháp, ông Sudreau, chê là hầu hết những tòa nhà to lớn, công cũng như tư, ở Lille, ở Marseille, ở Nice, ở Toulouse... đều sai hỏng cả, « bởi vì, trong mười trường hợp có đến chín, người ta chỉ chăm chú vào những tính toán kỹ thuật mà không đếm xỉa đến các phản ứng nhân tính ». Lẽ ra phải căn cứ vào những đòi hỏi « bí ẩn, âm thầm, tiềm tàng, mà rất mạnh mẽ của các nhu cầu thuộc về bản năng chúng ta ». Bí ẩn, âm thầm, tiềm tàng ! Thế thì ai biết đâu mà thỏa mãn ?

Trong dịp được vào Hàn lâm viện kiến trúc hồi tháng 11 năm 1964, ông Roger Heim đọc một bài diễn văn về vấn đề nhà cửa đô thị. Trong những nguyên nhân tai hại, Roger Heim kể : Chẳng hạn cái tình trạng mâu thuẫn giữa các tòa chung cư mệnh mông đồ sộ với cái khoảng chật hẹp tù túng dành cho mỗi gia đình (cái khoảng hẹp luôn luôn bị các tiếng động khó chịu và sự sinh hoạt tập thể tràn lấn, xâm nhập) ; tình trạng đó khiến người ta cảm thấy bị uy hiếp trong cuộc sống riêng tư và tạo nên cảnh cô đơn, lạc loài của mỗi người giữa đám đông, một thứ cô đơn đầy bức dọc, làm quần trí. Lại chẳng hạn nhà cửa bây giờ gọn gàng, đơn giản, người vẽ kiểu cố gắng sử dụng tài tình từng tấc vuông đất, cho

(1) Un « best-seller » du disque : le chant des oiseaux, trên *Le Figaro littéraire* số ra ngày 25-11-1964.

(2) Theo Pierre Fisson trong bài báo đã dẫn.

nên không làm gì còn có những xó xỉnh, những hang hốc để người nhà tống vào đó đủ thứ vật dụng cũ kỹ, đủ thứ kỷ niệm làm cầm v.v...; như thế người ta cảm thấy đời sống của mình bị phơi trần ra, không có một chút bí ẩn, không một chỗ trốn nấp, không có một chỗ kín đáo để che giấu những tật chứng lật vạt! Nhà ở không có xó xỉnh, lảng diềng hờ hững không có ai thân tình để ngồi lê tán nhằm những chuyện tầm phào... ấy thế là phát sinh ra những ần ức, dồn nén, ấy thế là sinh bệnh sinh tật! Bệnh tật thực sự. Roger Heim gọi từng tên rõ ràng: đau tim, vị ung, huyết áp cao, mất ngủ v.v... và nhất là suy nhược thần kinh, thường thường đưa nạn nhân đến chỗ tự tử. Bởi vậy có thể nói cái lối xây cất nhà cửa ngày nay là giết người (3).

Đến đây ta đã thấy một phân nào về những đòi hỏi "âm thầm mà mạnh mẽ" của bản năng. Bản năng thường mang tiếng là lắm sở thích nhằm nhí, quả không oan. Thế mà coi thường, không chú ý đến, không thỏa mãn thì không xong. Thật là những cái nhằm nhí chết người. Nhưng biết làm sao.

* *

Những sự việc vừa kể cho thấy rằng con người mong manh yếu đuối biết chừng nào.

Mấy thế kỷ văn minh kỹ nghệ với cuộc sống tập trung tại các đô thị không làm cho tai nó quên được tiếng chim kêu. Mắt đi năm ba thói quen vật vãnh không đâu mà nó đến ủ rũ khô héo. Tệ quá!

Điều đáng lo ngại hết sức là sinh vật rắc rối yếu đuối đó lại đang phải chịu đựng những thay đổi quá sâu xa về điều kiện sinh sống.

Từ hàng vạn năm nay, con trâu hay con voi ở một miền nào có lẽ cũng vẫn tiếp tục ăn quanh quẩn mấy thứ cỏ, hoặc mấy thứ lá cây quen thuộc. Con người, trái lại, cách nhau đôi ba trăm năm kiểm điểm lại nó đã thu nạp vào người bao nhiêu là món lạ: tiêu, quế, trà tàu (đối với người Âu), cà phê (đối với người châu Á), thuốc phiện v.v... Bây giờ chúng ta có thể đồng thời ăn thứ nấm hộp đem từ Âu châu qua, hút điếu xì-gà sản xuất ở châu Mỹ, uống la ve, rượu chế tạo từ những loại hốt bố (houblon), loại nho ở Âu châu v.v... Thử so sánh cái thực đơn hàng ngày của một người thượng Rhadé ở Pleiku với của một tiệm ăn tại đường Đồng Khánh! Không biết giữa thức ăn của người Sinanthrope và của người Néandertal sự khác nhau được bao xa mà đã làm cho họ biến hình biến dạng, đổi khác từ quai hàm cho đến bộ xương mông? Còn chúng ta: thậm chí đến cái bầu không khí chúng ta thở cũng đã gia tăng thêm 20% gaz carbonique từ khi kỹ nghệ phát triển tới bây giờ.

(3) Bài diễn văn của Roger Heim đăng trên tạp chí *Les nouvelles littéraires* (số ra ngày 3-12-64) dưới nhan đề: *Les maisons qui tuent*.

Cái hang con kiến, cái tổ tinh vi của loài ong, loài yến, sơ sai của điều hâu v.v... luôn luôn giữ mãi một kiểu, và những kiểu ấy chắc chắn là căn cứ theo các « bản năng mạnh mẽ » của chúng. Còn người lại không biết tôn trọng các bản năng (cũng mạnh mẽ) của mình : từ cái hang đá của người Néandertal chẳng hạn đến tòa lầu có máy lạnh ở Nữu-ước ngày nay, cơ thể con người phải tự thích ứng với biết mấy kiểu tổ khác nhau.

Vì sự di chuyển, trước kia chúng ta đi mỗi giờ được bốn năm cây số, bây giờ bước ra khỏi nhà là đã phải nghỉ ngay đến một phương tiện giao thông nào đó thay thế cho đôi chân : từ chiếc xe đạp vài chục cây số một giờ đến chiếc phi cơ phản lực lao vùn vụt trên nghìn cây số... Khi đột ngột dừng đến một thứ máy móc nhanh quá như phi thuyền vũ trụ bay đôi ba vạn cây số một giờ thì phải chọn người, phải tập dượt, phải có bác sĩ xem đi xét lại từng bộ phận trong người ; nhưng mà cứ tiến dần dà thì không ai để ý đến. Không để ý đến, không phải vì vậy mà sự đổi thay ấy quên ảnh hưởng đến chúng ta.

Trước kia, chúng ta đi bộ, năm ba chục cây là thường. Sĩ tử ngày xưa từ Bình định, Phú yên ra Huế thi hội đi bộ hàng tháng trời. Trong hồi kháng chiến mới đây từ liên khu Việt Bắc vào liên khu sáu xa xôi hàng nghìn cây số cũng cước bộ lần lần. Qua một giai đoạn văn minh khác, qua một hoàn cảnh sinh hoạt khác, bây giờ ở Sài Gòn đứa trẻ đi mấy trăm thước mua cục nước đá, mua tờ báo, đã lôi mobylette ra. Ta nói đi bộ, đi xe ; nhưng đối với hai phương thức di chuyển ấy người Đức dùng hai tiếng khác hẳn nhau : *gehen* và *fahren*. Ngồi (hoặc nằm) trên tàu, trên xe để được đưa từ chỗ này đến chỗ kia, và bước bằng hai chân đến : hai việc đó khác nhau hoàn toàn. Con người đã từ bỏ một động tác tiến tới sẵn có từ hàng triệu năm nay (từ khi nó đứng thẳng lưng) để chọn một động tác khác (mím chân ga chẳng hạn). Đôi chân càng ngày chắc chắn sẽ càng thành sự vương vius cho nó. Một tiểu thuyết gia đã từng tưởng tượng con người mai sau đầu sẽ lớn lên, vàng trắng mênh mông (đề lo lắng suy nghĩ) mà đôi chân sẽ teo mất đi (vì hết công dụng) Tổng thống Kennedy, dù chưa đến nỗi lo mất chân, mỗi ngày đã phải đi bộ trong vườn vài giờ, mặc cho mọi công việc bận rộn ; rồi lại hạ lệnh buộc binh sĩ Hoa Kỳ trấn đóng ở Âu châu bắt buộc ông tập đi chân hàng ngày. Những cố gắng ấy liệu rồi ăn thua gì trước đà tiến của lối sinh hoạt đang đổi mới mãi ? Không biết một loài vật nào khác, loài rắn chẳng hạn, khi mà cách thức chuyển vận của nó đổi khác đến chừng ấy — ví dụ nó không phải trườn mình tới nữa — thì liệu nó ra sao.

Con người còn có sự sinh hoạt tinh thần. Về phía này, nó còn chịu đựng gặt gao hơn. Một đứa trẻ Việt Nam sống ở thôn quê trước đây có lẽ đến chín mười tuổi chưa từng trông thấy con vật nào dễ sợ hơn là một con chó đang xông tới sủa khách. Có thể nói nhiều người đến lớn vẫn không thực sự biết đến con vật nào hung tợn hơn : cọp, beo, lang, sói, đầu phải là ai cũng gặp được ? Trái lại, những đứa trẻ ngày nay ở thành thị hàng ngày tha hồ xem sư tử gầm thét, xé người, xem quỷ dữ ba đầu sáu tay, xem những cảnh rừng rợn tới tột

độ, trên màn ảnh xi-nê. Những bộ óc nhiều sáng kiến, nhiều tưởng tượng nhất, những kỹ thuật tài tình nhất xúm nhau hợp lại trình bày những cảnh kỳ dị làm mướt mồ hôi lạnh, làm giật gân, nín thở v.v...

Người đô thị bây giờ có thể nói bất cứ ở đâu, vào giờ phút nào, trí óc cũng bị tấn công. Bao nhiêu là cái dồn dập tới nhằm gây nơi họ sự xúc động: lời đồn đại, tuyên truyền của các xu hướng chính trị, những tin tức, biến cố, phơi bày trên báo chí, trên làn sóng điện, tiếng ca hát, tiếng nhạc, những hình thức quảng cáo hàng hóa, những truyện tình cảm lâm ly thống thiết, truyện khiêu dâm, truyện trinh thám, kiếm hiệp đầy dẫy, những cảnh xô xát lộn xộn, đời phong bại tục xảy ra trong một cảnh sống đông đúc chật chội, những vụ cướp bóc lường gạt thanh toán đẫm máu v.v. . Lại còn những lo lắng bối rối trong một chip sinh hoạt càng ngày càng gấp rút thêm: một tác giả từng nhận xét rằng các cụ nhà nho xưa ta trước đây nếu có dịp tới xem xe cộ ngược xuôi, người người chen lấn ở đường Lê Lợi bây giờ chẳng hạn thì các cụ sẽ hoảng lên không biết cảnh chửa cháy ở đâu mà rộn ràng tấp nập vậy. Giữa đời sống nhàn hạ của những cụ già ngồi mút kẹo mạch nha trong *Hương Cuội* của Nguyễn Tuân với cái xô bồ ở đô thị bây giờ, có sự cách biệt dữ quá. Mà các cụ đồ ngồi mút kẹo thường trắng vẫn còn chưa được thành thoi, so với những người thượng du gặt gù uống rượu cần say sưa suốt tháng vào mùa lúa mỗi năm. Mà suy tính, tìm tòi, lo lắng như hiện nay có phải đã là đủ đâu. Một người Mỹ, ông C.P. Schleicher, phiên trách đồng bào ông: năm 1945 không đầy 1/3 dân chúng Hoa-Kỳ biết Palestine thuộc quyền ủy trị của Anh Quốc; tháng 2-1948, một cuộc khảo sát tổ cáo là 160/0 dân chúng không hiểu rành kế hoạch Marshall; lại còn trong ngàn người chưa chắc được một người am tường về thủ tục biểu quyết tại Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc... Ông C.P. Schleicher (trong cuốn *Introduction to International Relations*) quả quyết: sự dốt nát, hững hờ ấy cần phải chấm dứt! Trời! hãy tưởng tượng hoà cảnh khốn đốn của một người thời nay khi nó sống tròn bốn phận: biết hết những điều phải biết, làm hết những chuyện phải làm nghe thấy hết những điều có thể nghe thấy... Chao ôi, cơ thể, cân não của con người, nếu nó được tạo ra để hưởng những năm tháng lơ mơ của cuộc đời người thượng du nọ thì nó chịu sao nổi với sự xài xể ghê gớm của một đời người doanh nhân Âu Mỹ ngày nay? Không biết sự đổi khác trong điều kiện sinh sống đã làm tiêu diệt giống voi khổng lồ (mammoth) ngày xưa có thể quan trọng hơn chăng?

oOo

Đáng lo hơn nữa, ấy là những biến đổi ghê gớm sẽ xảy đến liên quan đến cái khung cảnh sinh sống của con người sắp tới đây.

Ngày nay, ai nấy đã thấy rõ rằng lịch sử không tiến tới từng bước đều đặn, mà nó tiến với một tốc độ mỗi lúc mỗi gia tăng. Từ thuở có con người đầu tiên trên mặt đất cho đến năm 1850, nghĩa là trải qua hàng mấy trăm nghìn

năm (1), số tổng ~~màn~~ loại chỉ đến 1 tỉ 2 ; thế mà trong một trăm năm nay con số ấy đã tăng hơn gấp đôi, thành ra 2 tỷ rưỡi. Cũng phải trải qua hàng mấy trăm nghìn năm như thế con người mới tiến từ cái tốc độ đi chân năm cây số đến cái tốc độ đi xe đạp vài mươi cây số một giờ ; thế mà từ đó đến tốc độ đôi ba nghìn cây số một giờ thì chỉ cần vài thế kỷ. Hiện thời sự tăng tiến về tốc độ di chuyển áo thề tính từng năm một. Lại như đến thế kỷ thứ 2 trước Thiên chúa kỷ nguyên, khoa thiên văn đếm được 1.026 ngôi sao, đến thế kỷ thứ 17 sau kỷ nguyên con số ấy lên được 1.553 ; thế mà đến năm 1930 thì là 3 triệu rưỡi. Số thép sản xuất được, số năng lực được sử dụng v.v... cái gì cũng đều tăng nhanh dần như vậy. Cho đến việc đời xảy ra cũng mỗi ngày mỗi gấp. Năm 1872 Michelet kêu rằng trong một đời mình đã chứng kiến hai cuộc cách mạng đáng lẽ xưa kia Phải cách nhau ít ra là hai nghìn năm. Còn chúng ta bây giờ, trong một đời người Việt Nam hiện tại, có lẽ chứng kiến được nhiều biến thiên xảy ra trong xã hội hơn là đôi ba nghìn năm lịch sử trước kia.

Sự tiến tới với tốc độ gia tăng ấy lại là một sự tiến tới không cùng. Cứ mỗi lần tưởng gặp bế tắc, tưởng đã đến tột đỉnh, thì tự đứng lại tìm ra, mở ra được một ngõ khác để vọt lên. Vào khoảng 1930 chiếc xe hơi đạt gần tới mức tuyệt hảo về kỹ thuật, tốc độ của nó không còn có thể làm cho tăng thêm được bao nhiêu nữa. Nó ngừng lại ở đó. Khi ấy thì sự chú tâm của kỹ thuật gia hướng về chiếc phi cơ. Phi cơ cánh quạt có thể gia tăng tốc độ cho đến khoảng năm 1950, rồi lại như ngừng lại ở tột đỉnh. Người ta liền hướng sự nỗ lực vào phi cơ phản lực ; thứ này được cải tiến cho đến khoảng 1960. Rồi thì bước qua một giai đoạn mới, của phi thuyền vũ trụ.

Trong bộ *Pháp quốc bách khoa toàn thư (Encyclopédie française)*, François Meyer cho rằng lịch sử tiến như kiểu chiếc xe hơi : chạy số 1 tới lúc nhận ga nó không vọt nổi nữa thì gài số 2, chạy số 2 tới lúc hết sức nhanh rồi thì lại gài qua số 3 v.v...

Sự tiến bộ trong địa hạt kỹ thuật như thế, mà các chế độ xã hội, các nền văn minh cũng như thế. Lối sinh sống bằng săn bắn đã hết nuôi nổi con người thì đã có lối chăn nuôi, hình thức đó hết thích hợp thì phát sinh ra nghề trồng trọt, rồi tiếp đến là buôn bán, rồi tới chế tạo máy móc... Nền văn minh nông nghiệp hết sinh lực, tức thì có nền văn minh thương nghiệp, rồi kỹ nghệ ra đời v.v...

Trong khi đó con người gần như cũng vẫn cứ là con người ấy. Các lực sĩ ngày nay ném tạ, chạy trăm thước, bơi lội v.v... nếu có hơn được các lực sĩ Hy Lạp xưa kia thì cũng không hơn được bao nhiêu. Trí nhớ của ta, sức thông minh của ta, không chắc hơn được người đồng thời của Socrate, của Khổng Tử.

(1) Những phát giác mới đây của bác sĩ Leakey cho rằng giống người *Zinjanthropus* đã xuất hiện cách đây 1.800.000 năm.

Về các khả năng của mình, con người đã đạt tới mức chót, đã đạp hết chân ga, mà không có thể sang số khác vọt lên được.

..

Như vậy sẽ xảy ra cái gì đây ? Một cuộc biến chủng chăng ? —

Con người đã thành hình xưa kia trong m' t hoàn cảnh sinh sống hoàn toàn khác biệt, cơ thể của nó và những khả năng tâm thần của nó không được dự liệu để chịu đựng những điều kiện của cuộc sinh hoạt ngày nay. Bây giờ nó đang chịu đựng ra làm sao đây ?

Như ta đã thấy, riêng vì một chuyên nhĩ ở, âm thầm, nó đã mắc thêm nhiều bệnh tật, ở ruột, ở tim, nó đau đớn, suy nhược, cho đến muốn chết. Lại vì những lý do khác, chưa được qui định rõ ràng, người ta ghi nhận rằng con số những người mắc bệnh thần kinh, những người điên loạn, những phần tử sát nhân trộm cướp v.v... mỗi ngày mỗi tăng thêm trong các nhà tù, nhà thương ; người ta ghi nhận hiện tượng quái lạ phát sinh nơi thể hệ thanh niên mới lớn ở các đô thị đông đảo : phá phách sát hại vô cớ, gây náo động âm i điên cuồng v.v...

Phải chăng con người, với tim ấy, phổi ấy, bộ thần kinh ấy, khả năng cảm xúc ấy, với cái kiến trúc sinh lý nó hiện có ấy, nó hết chịu nổi nữa rồi ? Nó đang gặp cơn khủng hoảng, phải biến đổi để thích ứng ? Phải chăng chúng ta đang biến ra một giống khác ?

Từ hơn sáu trăm triệu năm nay tạo hóa hết sáng kiến : khắp thế giới sinh vật bày ra một vẻ ổn định, không có một chủng loại mới nào xuất hiện nữa. Tuy vậy những biến đổi nhỏ vẫn tiếp tục. Lucien Cuénot so sánh 50 chiếc sọ người trước đây nghìn năm với 50 sọ người hiện thời, nhận thấy chiếc răng cùng giảm đi lần lần. Có những nhà thông thái khác đề ý đến sự biến đổi ở mái tóc, ở khuôn mặt, ở cái sọ v.v..

Nhà sinh vật học, mần mò từng sợi tóc chân răng, tính toán cẩn thận li ti, thì chỉ dám nói tới những cái nhỏ nhất như vậy. Nhưng một nhà triết lý chẳng hạn, không bị những kiến thức chuyên môn hãm bớt trí tưởng tượng lại, thì có thể lý luận đề tiên đoán những điều ngoạn mục hơn nhiều. Giáo sư Pierre Bertaux, mới năm ngoái đây, lên tiếng báo cho mọi người biết rằng tất cả chúng ta đang đổi lột, đang trải qua một cuộc sậu biến (1). Ông đặc biệt chú ý tới lý do nhân số gia tăng. Một con bồ câu trống mới nở từ trong trứng, đem ra nuôi riêng, không cho trông thấy một đồng loại nào khác, lớn lên, gặp con mái nó sẽ không biết làm tình : nó không trưởng thành được về mặt tình dục. Sự tiếp xúc với đồng loại là một kích thích cần thiết cho sự trưởng thành của một sinh vật. Xưa kia, con người sống thưa thớt, tiếp xúc nhau ít, bây giờ sự tiếp xúc về nhiều

(1) *La mutation humaine* Petite bibliothèque Payote (Bản tiếng Đức xuất bản trước, năm 1963)

phương diện, dưới nhiều hình thức, tăng gia gấp trăm nghìn lần, làm sao nó không thay đổi chúng ta : có phải vì vậy mà lớp thiếu niên gần đây sớm phát triển về tình dục, mà tuổi dậy thì của họ hạ thấp hơn trước ? Lại còn một hiện tượng này nữa : năm 1966, nghiên cứu về loài châu chấu bay từng đoàn phá hoại hoa màu, nhà bác học Uvarov nuôi riêng hai loại châu chấu để khảo sát, một loại lưu động (locusta migratoria) và một loại không lưu động (locusta danica). Ấu trùng loại lưu động thì màu đen, nhưng nuôi riêng rẽ ra từng con một thì lớn lên nó hóa ra châu chấu không lưu động. Ấu trùng loại không lưu động màu xanh, nhưng nuôi từng mớ thì lớn lên nó hóa ra châu chấu lưu động. Như vậy, chỉ do sự thay đổi về số lượng chung sống, loài châu chấu đã biến hình biến sắc, biến loại. Con người ta, hồi còn sống bằng nghề săn bắn, chiếm mỗi người một diện tích mười cây số vuông trên mặt đất ; ngày nay, tại nhiều nơi đôi ba trăm con người chen nhau trên một cây số vuông ; nó đổi lột thì có gì là quá đáng ? (Các nhà tâm lý học đã từ lâu thấy rằng tâm lý từng cá nhân thì khác, mà khi các cá nhân tập hợp thành quần chúng, lại có những phản ứng tâm lý hoàn toàn khác).

Người triết lý đạo mạo còn dám táo tợn tiên đoán một cuộc đổi lột, hướng chỉ những kẻ viết văn ! Thôi thì khỏi nói, tha hồ tưởng tượng vung vít... Và trong các điều có thể tưởng tượng suy diễn hẳn phải có điều này : là các văn nghệ phẩm sẽ không có tương lai. Ngay bây giờ các phong trào văn nghệ đã thay nhau tàn lụi nhanh chóng hơn trước nhiều, các tác phẩm, các xu hướng bị đào thải nhanh chóng hơn trước nhiều ; nhưng rồi mai kia, sau cuộc « dâu bể », con người mới sẽ không còn hiểu gì về cái tâm trạng của chúng ta ; chừng đó tất cả nền văn nghệ của chúng ta sẽ bị vứt đi một loạt. Cho nên hiện nay không ai dám đặt chút hy vọng gì vào sự thông cảm của thế hệ « tam bách dư niên hậu ». Chừng đó, nếu có tìm về lớp chúng ta, con người mới có lẽ sẽ khoái tìm ngắm những bộ xương sọ xương đùi hơn là thích đọc thơ văn chúng ta.

4-1965

TRANG THIÊN

Sách của nhà xuất bản Sáng Tạo

Doãn Quốc Sỹ : Ba Sinh Hương Lửa 80đ — Dòng Sông Định Mệnh 40đ
 Trái Cây Đau Khổ 40đ — Gìn Vàng Giữ Ngọc 44đ — Người Đàn Bà Bên Kia Vĩ
 Tuyến 110đ — U hoài 40đ **Nguyễn Sỹ Tế :** Chờ Sáng (Hết) — **Tuệ Mai Trần Gia :**
 Thơ Tuệ Mai 50đ — Không Bờ Bến 40đ — **Mai Thảo :** Bản Chúc Thư Trên Ngọn
 Đình Trời 50đ — **Thanh Tâm Tuyền :** Khuôn Mặt 40đ — Mặt Trời Tìm Thấy 50đ
Duy Thanh : Lớp Gió 52đ — **Minh Đức Hoài Trinh :** Bơ Vơ 52đ — Hồn 44đ
 Mơ 30đ. — Thư sinh 40đ. — **Vinh Lộc :** Đôi Cánh Gây Của Thiên Thần 42đ. —
Thế Viên : Khuôn Mặt Của Chúng Ta 50đ.

Mới cho phát hành trong tủ sách Ý THỨC

THẢO LUẬN : Bản thường 52đ. Bản quý 100đ Bốn cuộc thảo luận thanh toán với thế hệ trước khơi mở một con đường mới cho nghệ thuật hôm nay, một nghệ thuật mang trong nó sự vận động biện chứng của hủy diệt và sáng tạo.



Các bạn ở xa có thể viết thư về cho nhà xuất bản Sáng Tạo 133 Võ Tánh Saigon hay cho Doãn Quốc Sỹ 338/60B Thành Thái Cholon các bạn sẽ nhận được sách gửi bảo đảm tận nhà.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, Nguyễn-Công-Trứ, 44

SAIGON



HEAD OFFICE

Plapplachai, Bangkok

OVERSEAS BRANCHES :

London : *Barrington House 56-67 Greensham Street, London, E. C, 2*

Tokyo : *No 1, 2 Chome Muromachi, Nihon-bashi, Chuo-ku, Tokyo.*

Hongkong : *60, Bonham Strand West.*

Central district : *Shell House, Queen's Road.*

Kowloon : *580 A. Nathan Road Kowloon.*

Singapore : *64 South Bridge Road*

Kuala Lumpur : *14 Ampang Street.*

ĐẠI CƯƠNG TRIẾT-HỌC TRUNG-HOA

GIẢN - CHI VÀ NGUYỄN - HIỂN - LÊ

PHÁP TRỊ

BÁ ĐẠO VÀ QUÂN TỬ

Trước khi xét pháp trị, chúng ta nên biết thế nào là bá đạo, một chính sách ở giữa nhân trị và pháp trị và rất gần với pháp trị.

Cũng trong thiên *Vương bá*, *Tuân Tử* định nghĩa bá đạo : « Đức tuy chưa đến cùng cực, nghĩa tuy chưa nên hẳn, song cái lí của thiên hạ cũng đại khái tiến hành, việc thưởng phạt đã định ra sao thì giữ đúng như vậy để làm tin cho thiên hạ, kẻ bề tôi ở dưới đều hiểu rõ mà biết những điều có thể cầu mong. Cái chính lệnh đã bày ra thì đều thấy rõ điều lợi của mình hòng, cũng không lừa dối dân ; đã kết ước với nước nào thì đều thấy rõ điều lợi của mình hòng, cũng không lừa dối người. Như thế thì binh mạnh, thành bền, địch quốc sợ mình, cả nước một nền, dân với nước đều tin. Tuy ở đất hẻo lánh cũng uy động cả thiên hạ (...) Song không phải là hết lòng sửa cái gốc ở sự chính, giáo, không phải là lấy văn lý làm căn bản, không phải là làm cho

lòng người ta phục. Làm điều gì thì xu hướng về phương lược, xét việc gì thì dùng cái thuật lấy dặt dãi lao, nghiêm cần sự sức tích, sửa sang việc chiến bị, thiên hạ không ai dám đương với mình (...) Không bởi có gì khác, chỉ bởi tạm giữ được cái tín mà làm. Thế gọi là có đức tín mà làm bá vậy.

Đức tuy vị chí dã, nghĩa tuy vị tể dã, nhiên nhi thiên hạ chi lí hoặc tấu hĩ, hình thưởng dĩ nặc, tín hồ thiên hạ hĩ, thần hạ hiểu yên, giai tri kì khả yên dã. Chính lệnh dĩ trăn tuy đồ lợi bại, bất khi kỳ dân ; ước kết dĩ định, tuy đồ lợi bại, bất khi kỳ dư. Như thị tắc binh thành cố, địch quốc úy chi, quốc nhất cơ, minh dư quốc tín chi. Tuy tại tịch lậu chi quốc, uy động thiên hạ (...) Phi bản chính giáo dã, phi cơ văn lý dã, phi phục nhân chi tâm dã. Hướng phương lược, thâm lao dặt, cần sức tích, tu chiến bị, trạc nhiên thượng hạ tương tín nhi thiên hạ mạc chi cảm đương (...) Vô tha cố yên, lược tín dã. Thị sở vị tín lập nhi bá dã.

Vậy vương đạo trọng nhân nghĩa mà bá đạo trọng tin và thuật, vương đạo dùng chính giáo, bá đạo trọng hình pháp. Tuân tử viết đoạn đó không phải là sáng lập ra một chính thuyết mà là rút kinh nghiệm của người trước. Trong đời Xuân Thu đã có năm ông vua dùng bá đạo mà hùng cường một thời, làm minh chủ các chư hầu khác, trong sử gọi là ngũ bá, tức Hoàn Công nước Tề, Văn Công nước Tấn, Mục Công nước Tần, Tương Công nước Tống, và Trang Vương nước Sở; rồi cuối đời Xuân Thu lại có thêm Ngô Vương Phù Sai và Việt Vương Câu Tiễn. Những ông vua đó không phải là những bậc tài đức cao, chỉ nhờ những vị tướng như Quản Trọng, Bách Lý Hề... biết dùng người hiền, có chính sách khéo léo, làm cho dân giàu, binh mạnh và uy hiếp được những chư hầu khác.

Người có tài hơn cả là Quản Trọng, tướng của Tề Hoàn Công. Theo bộ *Quản Tử* thì chính sách của ông là:

— Tôn quân vì vua là người đặt ra pháp luật, có quyền cho dân sống, bắt dân chết, nếu không tôn quân thì nước không yên được, cái « thể » nó như vậy ;

— Yêu dân không phải vì dân mà vì vua ; có yêu dân, dân mới quy thuận đông mà vua mới mạnh : « muốn tranh thiên hạ thì trước hết phải tranh thủ nhân tâm ». (*Tranh thiên hạ giả, tất tiên tranh nhân*), có được lòng dân rồi mới khiến cho dân theo lệnh trên mà giẫm lên gươm đao, chịu mũi tên, viên đá, nhảy vô nước lửa (*đạo bạch nhẫn, thụ thử thạch, nhập thủy hỏa, dĩ thính*

thượng lệnh) ; tóm lại yêu dân không phải là mục đích mà là thủ đoạn.

Trọng luật, lệnh, hình, chính : *luật* là để định phận cho mỗi người mà dân không tranh nhau nữa ; *lệnh* là để cho dân biết việc mà làm ; *hình* là để trừng trị (có năm hình phạt : tội chết, tội đầy có hạn, tội đầy không có hạn, tội giam, tội phạt tiền) mà phải xứng với cái danh thì kẻ có tội mới không oán, kẻ thiện mới không lo sợ ; còn *chính* là sửa cho dân theo đường phải.

Lập pháp để dân biết điều nào nên làm, điều nào không nên làm ; lập pháp phải minh bạch mà tùy thiên thời địa lợi nhân hòa. Tùy thiên thời là nếu ra lệnh trái thời, dân làm không được thì việc hỏng, ví dụ đương mùa gặt mà bắt dân đi đắp đường, đào hào thì là trái thời ; tùy địa lợi, nghĩa là phải theo địa thế từng miền, như đất ruộng thì bảo dân cấy lúa, đất ở bờ biển thì bảo dân làm muối, ... tùy nhân hòa có nghĩa là tùy tâm lý, tính tình, tài năng của dân mà ra lệnh. .

Muốn thi hành pháp luật thì phải chuẩn bị, cho dân biết pháp luật rồi mới áp dụng, nếu không dạy dân trước mà giết dân thì là bạo ngược : rồi lại phải thủ tín, vì « người trên mà không thi hành pháp luật thì dân không theo » ; phải giữ pháp cho thường, đừng thay đổi hoài, nếu nay ra luật này mai sửa lại, thì dù thường có lớn dân cũng không ham, phạt có nặng dân cũng không sợ, nhất là dân không biết xử trí sao cả ; sau cùng phải công bình, không được riêng tư, khoan dung với

người mình yêu mà nghiêm khắc với người mình ghét. Trời không vì một vật nào mà làm thay đổi bốn mùa, minh quân thánh nhân cũng không vì một vật nào mà bẻ queo pháp luật (*Thiên bất vị nhất vật uông kỳ thời; minh quân thánh nhân diệc bất vị nhất vật uông kỳ pháp*) ; cho nên mới bảo lệnh quý hơn châu báu, xã tắc quý hơn người thân và tuy trọng hơn cả trước lộc (*lệnh quý ư bảo, xã tắc thính ư thân, uy trọng ư trước lộc*). Vua mà có lòng riêng tư thì bề tôi nhân đó cũng sinh ra lòng riêng tư ; vua phải giữ pháp trước hết : « Không vì vua muốn mà thay đổi lệnh, lệnh đáng tôn hơn vua » (*Bất vị quân dục biến kỳ lệnh, lệnh tôn ư quân*), và nước nào mà vua tôi trên dưới, sang hèn đều theo pháp luật, thì nước ấy rất bình trị, (*quân thần thương hạ quý tiên giai tòng pháp, thử chi vị đại trị*). Theo Quản Trọng, phép trị nước không có gì khác là danh chính mà phép đủ ; được vậy thì trong nước vô sự mà bậc vua chúa có thể « vô vi nhi trị ».

Chúng tôi tóm tắt lại như trên những tư tưởng về chính trị mà người ta cho là của Quản Trọng chứ không trích dẫn từng câu từng đoạn vì những tư tưởng trong bộ *Quản tử* không chắc hoàn là của ông. Ông vốn là Nho gia, có lẽ người sau đã mạo tên ông mà viết ra bộ *Quản tử*, làm cơ sở cho chính sách pháp trị, rồi tôn ông làm tổ Pháp gia.

TỪ THÂN BẤT HẠI TỚI LÝ TƯ

Ta thấy chính sách trong *Quản tử* Phù hợp với thuyết bá đạo mà Tuân

Tử đã tả : cùng trọng đức tin hơn hết, mà vị quân chủ đức tuý không cần cao, nhưng ít nhứt cũng phải công và minh, phải làm gương cho dân về phương diện giữ pháp luật. Vì vậy chúng tôi cho rằng bá đạo gần pháp trị chứ chưa hẳn là pháp trị. Pháp trị như độc giả sẽ thấy, tôn quân hơn (vua ở trên cả pháp luật, pháp luật không thi hành được vào vua và các người thân của vua) mà cũng tàn nhẫn hơn : mọi phương tiện đều có thể dùng được miễn là làm cho nước giàu và mạnh.

Thực ra sáng lập chính sách pháp trị là Thân Bất Hại, Thương Ưởng và Hàn Phi, mà thực hành triệt để chính sách đó là Lý Tư.

Chúng ta không được biết rõ về đời của *Thân Bất Hại*. Có lẽ ông đồng thời với Mạnh Tử, giữ một chức ở nước Trịnh, vốn theo cái học của Lão Tử nhưng rất chú trọng về hình danh, viết cuốn *Thân tử* gồm hai thiên, đều thất lạc ; thuật trị nước của ông sau truyền cho Hàn Phi Tử.

Thương Ưởng sinh sau Thân Bất Hại, cũng đồng thời với Mạnh Tử, cũng trọng cái học hình danh, mới đầu giúp nước Ngụy, sau giúp nước Tần (đời Tần Hiếu Công). Sử chép rằng Thương thay đổi phép nước của Tần, đặt ra lệ năm nhà thành một ngũ, mười nhà thành một thập, phải dòm chừng tố cáo lẫn nhau, thấy kẻ gian mà không tố cáo thì bị tội chém, nếu tố cáo thì được thưởng công như là đã chém được kẻ thù ; chứa chấp kẻ gian thì bị

xử tội như tội hàng quân địch. Lệnh đã ban bố ra rồi, sợ dân không tin, Thương dộng thuật dưới đây :

Ông cho dựng một khúc cây dài ba trượng ở cửa Nam chợ kinh đô, bảo hễ người nào dờn được khúc cây đó qua cửa Bắc thì được thưởng mười nén vàng. Dân lấy làm lạ, việc dễ như vậy, sao mà thưởng hậu như vậy, ngờ triều đình có ẩn ý gì nên còn do dự. Ông lại ra lệnh : dờn được thì thưởng năm chục nén vàng. Một người thử dờn khúc cây xem có được thưởng không, quả nhiên được 10 nén. Từ đó dân Tần tin rằng lệnh của triều đình hễ đã ban thì thi hành đúng.

Một lần Thái Tử phạm phép nước, Thương Ưởng bảo : Mọi người chẳng kể sang hèn, đều bình đẳng về pháp luật. Nhưng Thái Tử sẽ kế ngôi Vua, không thể bắt Thái Tử chịu tội, mà hai viên sư phó dạy thái tử phải chịu tội thay vì không làm tròn trách nhiệm dạy dỗ. Dân trong nước lại càng sợ lệnh của Thương Ưởng ; chỉ trong mười năm của rớt ngoài đường không ai dám lượm, tại rừng núi cũng không còn trộm cướp.

Sau Tần Hiếu-Công mất, Huệ-Văn Vương lên ngôi. Thương-Ưởng bị giết vì nghi làm phản.

Theo sách *Hán Chí* thì ông có soạn sách, gồm 29 thiên, nay còn 24 thiên, nhưng theo Hồ-Thích thì hoàn toàn là của người sau viết.

Hàn-Phi là một vị công tử nước Hàn cùng với Lý-Tư theo học Tuân

SÁCH BẢO MỞI

Bách-Khoa đã nhận được :

— **Đạo Phật hiện-đại-hóa** của Nhất-Hạnh, do Lá Bối xuất bản và tác-giả gửi tặng. « Một tác phẩm đảo lộn cả những giá trị cũ và xây dựng giá trị mới cho tư tưởng Phật giáo hiện-đại ». Sách dày 254 trang. Bản đặc biệt không đề giá.

— **Kiến tạo một xã-hội công-bình** của Chester Bowles, do Thời Nay phiên dịch, xuất bản và gửi tặng. Sách dày 106 trang, giá 20đ.

— **Vạn hạnh** số 1 tập thượng và tập hạ, tạp chí nghiên-cứu phát huy văn-hóa Phật-giáo và dân tộc, do T.T. Thích-Đức-Nhuận làm chủ nhiệm và Tòa-soạn đặt tại số 95b, Gia-Long Saigon. Khổ 15 x 24 tập thượng, 112 trang, giá 18đ, tập hạ 86 trang, giá 15đ.

— **Quan điểm chúng tôi**, gồm số bài bình luận trong chương trình tiếng nói Tỉnh-giáo hội Phật-giáo V.N.T.N. Phú-Yên, tại đài phát thanh Phú-Yên. Khổ 21 x 27 in ronéo.

Trân trọng cảm ơn các tác giả, nhà xuất bản, Tòa-soạn trên đây và ân cần giới thiệu cùng bạn đọc Bách Khoa.

Tử, nhưng khác Tuân ở chỗ tin rằng tính con người hoàn toàn ác không thể dùng lễ nhạc mà sửa được, chỉ có cách dùng hình pháp cho thật nghiêm, thì nước mới khỏi loạn. Ông dâng thư bày tỏ cách trị nước, Vua Hàn không nghe. Sau vua Tần đọc sách ông, tỏ ý ngưỡng mộ, muốn dùng nhưng Lý Tư biết Hàn tài hơn mình, dèm với Vua Tần, bắt Hàn bỏ vô ngục, ép Hàn phải tự tử. Sách của ông, 55 thiên, gọi là *Hàn Phi Tử* có nhiều thiên của người sau viết. mười phần chỉ đáng tin hai ba. Bộ đó

tập đại thành những tư tưởng về pháp trị trong đời Xuân-Thu và Chiến-Quốc, chúng tôi sẽ phân tách trong đoạn dưới, ở đây hãy xin tóm tắt đời của Lý-Tư.

■ Lý-Tư giúp Tần-Thủy-Hoàng thống nhất Trung Quốc, làm chức thừa tướng, dâng sớ khuyên Tần-Thủy-Hoàng bỏ chế độ phong kiến mà lập chế độ quận huyện, tập trung chính quyền, thống nhất hành chánh, luật pháp, tư tưởng. Trong sớ có đoạn này :

« Thuở trước, thiên hạ tán loạn, không có thống nhất, cho nên chư nho dấy lên, động bàn về cái gì là dẫn đời cổ để làm hại đời kim, trang sức những lời hư ngôn để làm rối mắt sự thực. Người nào cũng cho cái học riêng của mình là phải, mà chê bai những điều kiến lập của người trên.

« Nay Hoàng-Đế đã gồm cả thiên hạ phân biệt đen trắng mà định nhất tôn, thể mà những nhà có cái học riêng cứ cùng nhau bẻ bác pháp giáo nhà vua. Mỗi khi nhà vua có hiệu lệnh gì xuống họ cứ lấy cái học của họ đề nghị luận, vào thì trong lòng không cho là phải, ra thì tùm năm tùm ba lại đề bàn tán, khoe chủ kiến của mình để lấy tiếng, cố lập dị cái cách thái thủ để làm cao, đem kẻ quần hạ để đặt lời hủy báng. Nếu đề như thế mà không cấm thì ở trên thế vua kém đi, mà ở dưới đảng phái lập thành, vậy xin cho cấm ngay là tiện hơn cả.

« Tôi xin phát lệnh rằng : Sử quan

thấy sách gì không phải là quan bác sĩ được phép giữ mà trong thiên hạ còn chứa giấu như Thi, Thư cùng Bách gia ngữ, phải đem đến quan thủ-ủy đốt hết. Ai dám nói thăm với nhau sách Thi, Thư thì chém bỏ xác ngoài chợ, ai lấy đời xưa mà chê đời nay thì giết cả họ. Kẻ lại có thầy hoặc là biết mà không tố giác, đều phải đồng chịu một tội. Lệnh xuống ba mươi ngày không chịu đốt thì gọt đầu bôi đen, bắt đi làm phu. Những sách để lại là sách thuốc, sách bói, sách trồng cây. Ai muốn học pháp lệnh thì phải lấy kẻ lại làm thầy ! » (theo Sử ký của Tư-Mã-Thiên — Trần-Trọng-Kim dịch trong Nho giáo).

Tần Thủy Hoàng chấp thuận, và từ đó thực hành lệnh đốt sách, rồi sau lại thêm cái vạ chôn Nho cũng theo Tư Mã Thiên thì có 460 nhà Nho phạm cấm bị chôn ở Hàm Dương.

Thủy Hoàng chết, Lý-Tư cùng một tên hoạn quan mạo chỉ giết thái tử Phù Tô, lập con thứ của Thủy Hoàng là Hồ Hợi lên làm vua, tức Nhị-Thế-Hoàng Đế. Được ít lâu Nhị-Thế giết Lý-Tư và chu di cả ba họ.

Trong nước dân nổi lên, lật đổ nhà Tần. Đó là kết quả của một chánh sách chuyên chế đến cực độ.

GIẢN CHI và NGUYỄN-HIỂN-LÊ

Kỳ sau : **Phép với hình.**

B. N. C. I.



BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE

S. A. au capital de : 120.000.000 F. F.

Siège social : 16, Bd des Italiens-Paris 6^e

SAIGON

36, Rue Tôn-Thất-Đạm

Téléphone : 21.902 — 3 Lignes

135, Đại-lộ Nguyễn-Huệ

(Immeuble TAX)

Téléphone : 22.797 — B.P. N° E-5

PHNOM-PENH

Moha ithei Preah Bat Norodom

(ex Doudart de Lagrée)

Téléphones : 385 et 48

B. P. 122

SUCCURSALE DE HONGKONG

Central Building Queen's Road Central

Tel. 35.601

P. O. Box N° 763

La B.N.C.I. et ses filiales possèdent plus de 1.350 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.F.F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur le Main (Bureau de Représentation), en Afrique du Nord, Irak, Liban : (B. N. C. I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis Abeba-Bureau de Représentation (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kanne, Ebute Matta Batta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico) ; à Panama (Panama Trust Co. Inc).

PHIẾM - LUẬN :

Bình-minh của một thời-đại

TÔN-THẮT-TIỆT

MỘT hôm nọ, sau khi ăn tối về, tôi tạt sang Đông-Dương học xá (trong khu Cité Universitaire tại Ba-Lê) thăm anh bạn. Tôi thường mang sách theo đọc trong lúc đi tàu hầm hay làm đuôi mua giấy v.v... (ở Ba-Lê thì-giờ eo hẹp nên phải lợi dụng những lúc ấy để đọc sách thêm ngoài những sách học). Anh bạn thấy tôi mang theo tập-san Planète, cười hỏi tôi :

— Anh cũng đọc Planète à ?

Tôi mỉm cười hỏi lại :

— Tại sao ?

— Bọn nó nói dóc không, đọc làm gì?

— Thì mình cũng nên đọc cho biết họ nói dóc đến đâu !

Ý nghĩ ấy không riêng gì của anh bạn tôi, rất nhiều người Pháp cũng thường nói thế.

Tôi học về âm-nhạc, ngành này khác

hẳn toán học của anh bạn tôi. Tuy không biết gì về khoa-học nhưng tôi thấy nó thường đến vượt ve trí tò mò của tôi, dĩ nhiên là sự tò mò về vũ-trụ và con người. Tôi cũng công nhận ý anh bạn là phải, tập-san Planète nói dóc thật ! Mình đang còn đi trên đất, thích ăn cơm Tàu, xem hát bóng v.v... Cộng-sản và Tư-bản đang còn tranh chấp nhau, loài người chưa thoát được chiến tranh, đói kém v.v..., thế mà họ đã đề cập đến chuyện trờng sinh, chuyện người nhân tạo hay là sửa soạn đón tiếp « người » ở hỏa tinh hay một hành tinh nào khác đến viếng địa cầu ! Người ta nói đến những đô-thị xây trên đại-dương, sự phân phối đều hòa ánh nắng để làm cho toàn cõi địa-cầu cùng có một khí-hậu ôn-hòa, hay là biến miền bắc-cực thành một giải đất phì nhiêu v.v... Người ta

nói đến kho thực-phẩm vô tận trong thiên-nhiên, nhất là những sinh vật dưới đại-dương, trong khi biết bao nhiêu người còn chui rúc trong những túp lều tối tăm và ngày ngày vẫn bị đe dọa bởi đói kém hay bệnh tật !

Ý-tưởng viển-vông, làm sao chấp nhận được, nhất là với những tư-tưởng có thể gọi là « cartésien » của người Pháp? Tuy vẫn biết thế, nhưng những ý-tưởng mới hoặc quá mới lạ chưa hợp thời kia vẫn làm tôi suy-nghĩ và chúng cũng làm nhiều người suy-nghĩ.

Trước kia, có ai nghĩ đến chuyện cho người bay trong không-gian? Mấy chục năm về trước ý-tưởng ấy cũng là một ý tưởng viển vông ! Rồi đúng một một cái, Liên-xô phóng phi-thuyền có chở người, tiếp theo là Hoa-Kỳ.

Xem như Teilhard de Chardin với tư-tưởng « mới » của ông về Thiên-Chúa giáo vẫn giữ căn-bản là sự sống chỉ có trong thế-giới của chúng ta tức là địa-cầu. Ví-phỏng một ngày nào đây người ta tìm thấy rõ sự sống không phải chỉ có độc nhất trên địa-cầu mà ở khắp những nơi khác có cùng một hiện-tượng về khí-quyền và nước như ở trên quả đất thì người ta nghĩ sao ? Vấn-đề này không phải không có thể xảy đến, vì biết bao nhà bác học đã nghi ngờ, cố tìm tòi và những kết quả gần đây của họ đã cho ta thêm nhiều tin tưởng. (Sự phân chất gần đây của giáo sư Nagy và Georges Claus về vắn-thạch Orgueil. Vắn-thạch này rơi xuống miền Nam nước Pháp (Orgueil) vào tháng 5-1864).

Trước kia Claude Bernard nói nước tức là sự sống (l'eau, c'est la vie)

tại sao ta không tin được Arthur C. Clark khi ông nói trong ngân hà của chúng ta có đến ngàn triệu thế giới có sự sống ? Ví-dụ một ngày nào đây chúng ta bắt liên lạc được với một « giống người » ở thế giới khác và chúng ta có thể di-chuyển trong không-gian với những phi thuyền mà tốc-độ ngang với ánh sáng để viếng họ thì xã-hội của chúng ta hoàn toàn bị xáo trộn.

Nhiều người cười những tư tưởng quá viển vông ấy, nhưng chúng ta thấy khoa-học ngày nay không đi mà chạy với tốc-độ khó lường được.

Trong những thiên-kỷ trước, sự tiến triển của nhân loại đi rất chậm so với một đời người. Phải có đến hàng trăm hay nghìn năm để thấy sự chuyển dịch của văn minh loài người, trong lúc mà một đời người bất quá chỉ trong vòng trăm tuổi. Ngày nay đã tiến-hóa nhân loại đã đi cùng hay vượt nhịp một đời người, ghĩa là trong đời của chúng ta, ta có thể thấy rõ sự tiến-triển của nhân loại. Về mặt tâm-lý ta thấy như đời người dài ra so với thuở trước. Cái thắc mắc lo nghĩ của một số người trước những biến đổi ấy không phải không có lý, vì rằng hôm nay chúng ta sống trong thời đại đang chuyển mới trong khi ta vẫn còn giữ « triết lý sống » của thế-kỷ trước. Xưa kia khoa-học đi song đôi với triết-lý, nay triết-lý bị khoa học bỏ lại sau. Chúng ta chưa có một « triết lý sống » phù hợp với những sự cung dưỡng của khoa học trong đời sống trí thức. Người ta no đủ với trí thức thì càng thấy thiếu thốn về tinh-thần. Một tôn-giáo nào khác để thay thế cho những hình thức tôn-giáo cũ ?

Một khi mà vũ-trụ gồm nhiều thế-giới và mỗi thế-giới đều chứa đựng sự sống, thì ta có thể đem so-sánh những thế-giới ấy với những dân-tộc (hay quốc-gia) hiện có trên địa cầu. Thế-giới trên địa-cầu gồm nhiều dân-tộc hợp lại cũng như một ngân hà gồm nhiều thế-giới khác nhau. Loài người trên quả đất đều theo một quy-luật chung thì những thế-giới trong ngân-hà cũng tương tự như thế ; có một quy-luật vô-hình ràng buộc những thế-giới ấy lại với nhau và ý tưởng tạo ra một vũ-trụ giáo không ngoa tí nào hết.

Xưa kia Khổng-Tử nói phải sống thuận lẽ trời mà lẽ trời ấy tức là cái lý nguyên-thủy do đó sinh ra lưỡng nghi và tạo ra vũ-trụ, thế-giới này. Ý thuận theo lẽ trời của Khổng-Tử đến nay ta thấy vẫn còn có nghĩa nếu dựa theo khoa-học mà xét.

Ta sống trong vũ-trụ, ta phải theo một quy-luật vô-hình mà ta không đề ý đến, quy-luật vô hình ấy có thể xem là lẽ trời vậy. Nếu ở một hành tinh nào khác có « người » và nếu « họ » có một ông « Khổng-Tử » như của chúng ta thì « ông » ấy cũng sẽ dạy giống « người » kia nên sống thuận lẽ trời. Chúng ta hãy dừng lại đây để đi sâu vào vấn-đề « lẽ trời » này.

Theo tôn-giáo thì linh-hồn bất tử mà theo duy-vật chủ-nghĩa thì linh-hồn chết cùng với thể chất, vì linh-hồn do thể chất tạo ra. Không ai chối cãi được sở dĩ ta có thể suy nghĩ là nhờ có não, mà não là một thể chất. Nếu đứng trên lập luận ấy thì vũ-trụ là thể chất tất có thể nó có một « tinh thần » tạm

gọi là « tinh thần vũ-trụ ». Xét về thời gian thì vũ-trụ là vô tận (đĩ-nhiên vũ-trụ không có thời-gian), vì vậy tinh-thần vũ-trụ cũng bất tử. Con người sống trong vũ-trụ đều thuận theo quy luật của vũ-trụ. Không ai dạy mà ta cũng theo được quy luật ấy, do đó ta có thể nói trong ta, khi mới sinh ra đã có một phần nào tinh thần vũ-trụ (esprit cosmique). Một khi thể xác chết thì chỉ làm chết phần tinh-thần tạo ra bởi thể chất chứ phần tinh-thần vũ-trụ vẫn còn mãi. Vì vậy « vũ trụ giáo » cho ta một ta một tin-tưởng là tinh-thần của ta trường tồn và lý luận ấy có thể chứng minh một cách khoa-học (quan điểm này không xa những tôn-giáo cũ như Thiên-chúa giáo, Phật-giáo chẳng hạn, nhưng nó rộng rãi và khách quan hơn).

Vũ-trụ giáo cũng là chuyện ngoa ! Từ chuyện viển vông này tiếp đến chuyện khác, tôi đã đi quá xa, nhưng điểm xa này lại gần với ý tôi muốn nói trong câu chuyện sau đây.

Khoa học đã cho ta những ý tưởng viển-vông ấy và nó đang cố gắng thực-hiện những ý-tưởng kia. Đứng trước một giai-đoạn mà ta thấy cả một sự biến chuyển mạnh mẽ và liên tục thì làm sao ta không khỏi băn khoăn ? Nỗi băn khoăn đó càng lớn lao hơn ở những con người nhạy cảm như những nhà văn nghệ. Về phương diện văn nghệ tôi xin đề cập đến âm-nhạc (1).

(1) L.T.S : Tác giả bài này là một nhạc-sĩ V.N. đại Paris đã trả lời của phóng vấn về âm-nhạc của Bách Khoa đăng trên số 154 ngày 1-6-1963.

Hiện nay âm-nhạc vẫn giữ màu sắc nhân loại vì thế-giới chúng ta chỉ có trên quả đất này thôi. Nhạc Nhật-bản hay nhạc dân-tộc Mỹ-châu tuy khác nhau về màu sắc dân-tộc, nhưng đều có một tính cách chung là « nhân loại tính ». Nhưng mỗi khi đã bước vào giai-đoạn từng thế-giới trong ngân-hà và trong vũ-trụ thì âm-nhạc sẽ phải thế nào ? Tôi muốn nêu ra đây danh từ « vũ trụ tính » trong âm-nhạc. Âm-nhạc biến chuyển từ dân tộc đến nhân loại và vũ trụ nghĩa là nó phải có dân-tộc tính đến nhân loại tính và vũ trụ tính.

Hôm nay chúng ta đứng trước một ngày mà mặt trời sắp mọc. Giờ này trời chưa sáng hẳn, đang còn là hừng đông, nhưng mặt trời sẽ lên và chiếu sáng rực rỡ. Riêng tôi, tôi rất tin tưởng vào ngày sẽ đến và những ý tưởng viên

vòng hôm nay có thể sẽ không còn viên vòng nữa.

Paris ngày 29 tháng 1 năm 1965.

TÔN THẤT TIẾT

ĐẠI-NAM VĂN-HIẾN SẮP PHÁT-HÀNH
VIỆT - NAM
BI THẨM ĐÔNG - DƯƠNG

- Lịch-sử ký sự của L. ROUBAUD một tài-liệu sử quí giá về V.N. xuất-bản tại Pháp 1931, bị cấm bán ở Đông-Dương. Nói về nhà Cách - mạng Quốc - gia, như : Nguyễn - Thái - Học, Phó Đức - Chính, Xứ Nhu, Phan-Bội-Châu, Phạm-Hồng-Thái... Các nơi xin giao dịch với ông BUI-TRONG-HUU. Hộp thư 1123 Saigon hoặc 150, Võ-Tánh Phú-Nhuận.
- Sách tái bản in đẹp. Giá 56 đồng, 132.



PHI-CƠ PHẤN-LỰC

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG



SAIGON.HONGKONG
SAIGON.PHNOUMPENH.BANGKOK

} 3 chuyến mỗi tuần

bằng *Caravelle*

PHI-CƠ PHẤN-LỰC TRĂNG LỆ NHƯT THẾ-GIỚI

★ NHANH-CHÓNG

★ ÊM-ÁI

★ TIỆN-NGHI

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

019.64

THI HÀI J. NEHRU TRƯỚC KHI HÒA TÁNG :



Bản di-chức của Jawaharlal Nehru

PHẠM-TRỌNG-NHẬN

Cách đây đúng một năm, tính sát từng ngày từng tháng, (26-5-1964), Thủ-tướng Ấn-độ JAWAHARLAL NEHRU đã ra người thiên cổ !

Tin buồn đó được truyền đi mau lẹ, làm chấn động dư luận không những tại riêng Ấn-độ, mà còn chung cả thế-giới. Vì Jawaharlal Nehru là một nhân-vật lịch-sử quốc-tế, một tấm gương sáng ái-quốc, can-đảm, thủy-chung, mà nhân-loại còn tiếp-tục nhắc-nhở và sùng-bái qua nhiều thế-hệ.

Đang ở New York cùng với phái đoàn Việt-Nam tham-dự buổi họp về vấn-đề

Việt-Nam/Cambodge tại Hội-đồng Bảo-an Liên-Hiệp-Quốc, được hân-hạnh chỉ định cùng với phái-đoàn do nguyên Ngoại-trưởng Phan-Huy-Quát cầm đầu qua New-Delhi phân-ưu cùng chánh-phủ và nhân-dân Ấn-độ, và tang-quyển chúng tôi khi đó đã tự coi như có bổn-phận trình bày với các bạn đọc về những cảm-tưởng chân-thành xúc-động nhân chuyển công-cán này (1).

Phái-đoàn Việt-nam tiếp-xúc với các

(1) Xin coi bài : « Mặc-niệm : NEHRU không còn nữa » ; BÁCH-KHOA số 180, ngày 1-7-1964.

nhân-vật thời-danh Ấn độ, trong số có bà Indira Gandhi, là lệnh-ái nhà lãnh đạo đã qua đời.

Buổi hội-kiến Indira Gandhi / Phan-Huy-Quát được diễn ra tại ngay dinh Thủ-tướng, trong 18 năm qua, đã là đại bản-doanh của Jawaharlal Nehru và trung tâm điểm của mọi hoạt-động chánh-trị Ấn-độ, trên lãnh-vực quốc-gia cũng như phạm-vi quốc-tế. Vì, khách-quan mà xét, Nehru là Thủ-tướng kiêm Ngoại-trưởng, cá-tính mạnh-mẽ, nhìn xa nghĩ rộng, có uy-tín nơi quốc-gia cũng như quốc-tế, đã là linh-hồn và lẽ sống của dân-tộc và quốc-gia Ấn độ mới thâu hồi độc-lập. Mọi sáng kiến và hoạt-động đều bắt nguồn từ Nehru, đề rồi lại cùng hướng về xuất-xứ, đề Nehru phối-hiệp và kiểm-điểm. Nhận-xét đã khiến một số nhà quan-sát quốc-tế lo-âu cho tương lai Ấn-độ. Sau Nehru, nhân-vật nào sẽ xứng-đáng tiếp-tục cái sứ-mạng nặng nề và tế-nhị : lãnh-đạo 450 triệu dân Ấn-độ không ưa bạo-động, nhưng lại là láng-giềng của Trung-cộng 750 triệu xâm-lãng và Hồi-quốc 100 triệu bất thân thiện ? Tác giả cuốn «AFTER NEHRU : WHO ? » (1) đã lần lượt phân-tách những ưu khuyết - điểm của cá tính các nhân-vật Ấn - độ, từ Moraji Desai, qua V.K. Krishna Menon và nhiều vị khác, cho tới đương kim Thủ-tướng Lal Bahadur Shastri. Mỗi vị có một đặc-điểm, một giá-trị riêng. Nhưng không vị nào lại khả dĩ so-sánh được với Nehru là một nhân-vật siêu-việt, chỉ xuất hiện trong dân-tộc Ấn-độ, trong nhân loại và thặng-trọng, mỗi thế-kỷ độ một vài lần...

Từ đó tới nay, một năm đã trôi qua...

Năm nay, tháng 5-1965, chúng tôi lại có dịp tham-dự phái-đoàn Việt-Nam do Ngoại-trưởng Trần-văn-Đỗ cầm đầu, viếng thăm thiện-chi Ấn-độ. Ở đây, cũng như lần trước, không đi sâu và các chi-tiết chánh-trị, chúng tôi không có tham-vọng so-sánh chánh-cục Ấn-độ trước và sau ngày Thủ-tướng Nehru khuất núi mà chỉ trình bày cảm tưởng như của một du-khách. Tuy-nhiên, chúng ta cũng nên tóm-tắt nhận-xét một cách đơn-giản như sau : trên chánh - trường quốc-tế, uy-tín Ấn-độ có phần không được cao như trước, và ngành ngoại-giao Ấn-độ tuy vẫn hoạt-động khả-quan, nhưng không còn nắm phần chủ-động và ảnh hưởng như xưa,..

(Một vài tỷ-dụ : Về vấn-đề Việt Nam, phản-ứng của Ấn-độ chờ-đợi và theo chiều các quốc-gia không tham khởi. Thủ-tướng Shastri đã nhận lời viếng Hoa-kỳ, mà về sau, Hoa-kỳ đơn-phương quyết-định hoãn tới một ngày khác thuận-tiên hơn . . . Phải khách-quan mà nhận rằng : những sự-kiện như vậy không thể xảy ra với Nehru lúc sinh thời . . .)

Những hoạt-động đầu tiên của phái-đoàn Việt Nam khi tới New-Delhi, là đi viếng phần mộ Nehru, và Bảo-viện Nehru (Nehru Museum) đặt ngay tại dinh Thủ-tướng.

Nói cho đúng, Quốc-hội Ấn-độ đã thông-qua dự-án, và Thủ-tướng Lal Bahadur Shastri sốt-sắng chọn nơi khác

(1) «AFTER NEHRU : WHO ? »; của Welles Hangen. New-York 1963.

làm văn-phòng và tư dinh, hầu dành dinh Thủ-tướng làm Bảo-viện.

Đã lữ-lượt hành-hương tại nơi phần mộ Nehru, ngày nay dân-chúng lại lữ-lượt vào viếng Bảo-viện Nehru, để tỏ lòng tiếc-thương sùng-bái. Trẻ có, già có, nam có, nữ có. Các nhân-viên hướng-dẫn và giải-thích cho khách thập-phương, về mỗi căn phòng, ngưỡng cửa, mỗi gốc cây, phiến đá. Chúng ta đã có dịp viếng thăm tại nhiều nước khác, các bảo-viện lịch-sử hay khoa-học, các miếu cũ đài xưa có liên-quan tới các bậc danh-nhân mặc-khách. Nhưng tôi thú thực chưa bao giờ thấy trong lòng rung-động như lần này, và cũng chưa bao giờ như lần này nhận thấy trên khuôn mặt trầm-lặng của các du-khách từ viễn-xứ, hùng-hồn nói lên những nỗi-niềm thăm-kín: ngưỡng-mộ, kiêu-hãnh, sùng bái, mến-thương..., thật tế-nhị và phức-tạp.

Tâm trạng đó rất dễ hiểu. Thăm-viếng các bảo-viện khác, ở Paris, Londres, Tokyo, Washington..., chúng ta nhằm tiêu-khiển, học-hỏi, hay suy-luận, đề trau-dồi tư-tưởng. Mà nếu trong tâm có rung-động phần nào, thì âu cũng chẳng khác chi nỗi lòng người khán-giả hồi-hộp trước một cuốn phim lý-thú, hay một vở kịch đời với những trạng-huống éo-le hay mừng-rỡ... Ở đây khác hẳn. Viếng Bảo-viện Nehru, chúng ta như được cái may-mắn hy-hữu đang đi trên con đường lịch-sử, để suy-ngẫm và lắng-lẽ ôn lại những kỷ-niệm xa-xưa mà chính mình đã mục-kích hay đã sống. Vì, trong mười tám năm qua, đối với những ai đã tham-gia hay theo dõi chánh-trị quốc-gia cũng như quốc-tế, và dù là trực tiếp hay gián-tiếp, với tư-cách là

học-giả, ký-giả hay độc-giả, hhy nhân-viên ngoại-giao, (và nhất là nhân-viên ngoại-giao), thì khuôn mặt, hoạt-động, lý-thuyết, văn-chương... của Nehru không phải là điều xa-lạ.

Chúng ta đã quá quen, qua những Hội-nghị quốc-tế, những buổi hội báo tại các thủ-đô lớn trên thế-giới, những chiếc bắt tay chào hỏi xã-giao mà người được vinh-dự gặp-gỡ chắc vẫn chưa quên, và hơn thế, còn cho đó như một cử-chỉ tâm-tình của một cố-nhân thân-mến... Có người yêu Nehru, có người không có thiện-cảm với Nehru, vì những chánh-kiến bất-đồng. Nhưng dù yêu hay ghét, thì ai nấy cũng đều ít nhất là có một phần nào kính-phục, vì những lý-do riêng. Và Nehru có tài chinh-phục khi nói chuyện, chẳng khác Gambetta diễn-thuyết hùng-hồn khiến không-khí trong phòng trở nên ấm-áp, "hàn-thử-biểu tăng lên một độ", hay Roosevelt khi hiệu triệu trên đài bá-âm, mà khiến mỗi thính-giả đều có cảm-tưởng như câu chuyện tâm-tình là do chính Tổng-thống soạn-thảo lấy, để gửi riêng cho cá-nhân mình....

Người Ấn-độ viếng Bảo-viện Nehru để tỏ lòng tri-ân một vị khai quốc công-thần đã hy-sinh tất cả cho quyền-lợi đất nước và hạnh-phúc dân-tộc, và để kiêu-hãnh vì Nehru là người Ấn-độ mà danh-tiếng vang-lừng bốn bề... Một nhân-vật như Nehru, không phải là của riêng Ấn-độ, mà là của nhân-loại, trong hiện-tại cũng như tương-lai. Người Á-châu khiêu-hãnh vì Nehru là người Á-châu, và chính vì đã có những người con siêu-việt như Nehru, mà Á-châu được nề-vi kính trọng. Người Âu-châu kiêu-hãnh, vì Nehru là dung-hòa và kết-tinh của hai

nền văn-minh Âu-Á; và trải qua những giai-đoạn thử-thách gay-go trước đây các thuộc-quốc tranh-đấu dành độc-lập; những nhân-vật như Nehru đã là những phần-tử đối-thoại xứng-đáng, khiến các «mẫu-quốc» phải duyệt lại những quan-niệm cố-định về màu da và chủng-tộc..

Vì những lẽ đó, chân bước qua ngưỡng cửa sắt đề tiến vào khoảnh vườn tịch mịch phía trước, rồi tới ngưỡng cửa toà nhà để lần lần đi viếng từng gian phòng trong toà nhà hay gốc cây phía vườn sau, tâm-trạng du-khách như tuần-tự biến-chuyển. đề trải qua những cảm-súc thay đổi ly kỳ : vui, buồn, tâm-tĩnh, lý-trí, và nhất là cái cảm-giác mừng-lung như thấy mình quá ử bé-nhỏ tầm-thường, đang đứng trước cái gì quá ư vi-đại và thâm-thúy.

Buồng khách nhỏ để đàm-luận với người thân khi trà dư tửu hậu ; buồng khánh tiết để tiếp các vị thượng-khách ông-bào hay ngoại-quốc; buồng ăn, buồng chơi, hay phía hàng hiên buổi chiều một mình một bóng ngồi suy-ngẫm về thế-sự thăng-trầm : ở tất cả mọi nơi, tấm thảm, chiếc bàn, cái ghế, bức tranh, ngọn đèn... vẫn đề nguyên như hồ; năm trước....

Tại văn-phòng chánh-thức : mấy trang giấy còn ghi chữ của cố Thủ-tướng Nehru, một cuốn lịch còn ghi giờ những gặp-gỡ vừa thực-hiện, hay đã hẹn mà chưa kịp thực-hiện. Trên bàn, vẫn còn nguyên những chiếc bút viết, những viên đá chặn giấy, những con dao dọc giấy... Phía trước bàn, một giầy ghế quay về chiếc ghế của cố Thủ-tướng, dường như cách đây không lâu,

một buổi hội-họp vừa được diễn ra, cố Thủ-tướng cho chỉ-thị các cộng-sự-viên tiếp-cần.

Chúng ta lên lầu, đề bước về phía phòng ngủ. Vẫn cái giường nằm cũ, chiếc ghê đu xưa. Trên mặt bàn nhỏ đầu giường, một chiếc đồng hồ đeo tay đã ngưng chạy ; trên tường, một tấm lịch đã ngưng bóc ; kể từ ngày Nehru hắt hơi thở cuối cùng...

Một vài căn phòng dùng để trưng-bày và lưu-trữ những kỷ-vật, ngày nay có giá-trị đặc-biệt, vì liên quan tới một nhân-vật thời danh của lịch-sử. Những tấm ảnh Nehru, từ buổi chào đời cho tới ngày vinh-biệt, những sách do Nehru sáng-tác ; những thư-từ đã gửi đi hay nhận được ; những quăng đời học-sinh, đấu tranh, tù ngục, chấp-chánh ; những bức hình công-du, đánh cầu, lái xe hơi, cưỡi ngựa, đạp phi-cơ... nhất nhất đều được ghi lại một cách lạng-lẽ, nhưng biết bao hùng-hồn và trang-trọng. Linh-hồn Nehru hình như phảng-phất khắp đó đây, thở qua chiếc màn đón ánh mặt trời, hay nhiễm vào những đồ trang-trí vô tri-giác. Và ai nấy tưởng-tượng như lát nữa, sẽ gặp Nehru ở cầu thang hay ở hành-lang, với những nụ cười xưa, với bộ y-phục cũ : Thủ-tướng sắp tiếp khách, và người bồi hầu đang sửa-soạn pha trà...

Trên những ngăn gỗ ở vách tường, trên những bàn gỗ hay trong những tủ kính ở giữa phòng, không biết cơ-man nào là tặng-phẩm ngoại-giao đủ các hình hài kích-thước, các *nước bạn* và *người bạn* đã thân tặng Nehru : đồ đồng, đồ gỗ, đồ sơn, đồ sứ, đồ thêu ... trưng-

bày không theo ý-niệm lớn nhỏ, thân-sơ, mà chỉ căn cứ theo tự-mẫu của tên các quốc-gia xuất-xứ. Thật là một cuộc đấu xảo của kỹ-nghệ hiện-đại, lồng trong một khung-cảnh chánh-trị ngoại-giao, mà tuy-nhiên vẫn không phải là không đượm màu tình-cảm cá-nhân, lưu-luyến ... Từ Afghanistan cho tới Yougoslavie, không có một quốc-gia nào thiếu-xót. Có phải chăng Nehru muốn chứng-tỏ quan-niệm của Rudyard Kipling không đúng, khi nhà văn-hào này cho rằng "Đông là Đông, Tây là Tây, và Đông Tây không thể nào gặp gỡ ..."? Chúng tôi tìm đến chỗ dành cho Việt-Nam: đó là một chiếc lộc-bình lớn, có tô màu vẽ hoa, do nhà Thanh-Lễ sáng-tác ...

Chúng ta từ-biệt tòa nhà để ra phía vườn sau. Chưa ra khỏi tòa nhà, chân tôi bỗng dừng như bị buộc lại, không thể nào tiến bước. Tôi đứng im-lặng, trầm-ngâm, trước bản di-chức của cố Thủ-tướng Nehru, in trên một tấm gỗ lớn, chữ đen nền trắng, bày ở hàng hiên. Ông Phó Giám-đốc Nghi-lễ là chỗ bạn thân, khi trước đây chúng tôi cùng phục-vụ tại Cambodge, nói nhỏ với tôi:

— Anh đọc qua thôi. Chúng ta ra thăm ngoài vườn kéo muộn. Rồi tôi sẽ kiểm tặng anh một bản đặc-biệt ..

Tôi làm như không nghe lời bạn nói. Và đọc xong, tôi tâm-sự:

— Thật là một trang tuyệt-bút. Nehru không những là một chánh-khách, mà còn là một nhà thơ ...

Ra phía vườn sau, chúng tôi tiến tới chiếc ghế dài bằng đá, kê dưới bóng cây, Nehru thường ngồi đọc sách buổi chiều.

.. Một phiến đá lớn dựng nằm giữa gốc cây và ghế đá, trên có khắc mấy giòng chữ. Nehru tự xét mình lúc sinh-thời, đại-ý: "Đây là người đã đem hết ý-chí và tâm huyết đặt vào tình thương mến quốc-gia và dân-tộc Ấn. Và quốc-gia và dân-tộc Ấn đáp lại, cũng rất tỏ lòng thương-mến khoan-dung, đôi khi thật phong-phú và quá đáng. . ."

Một anh bạn thân Ấn-độ cùng đi bỗng vỗ vai tôi:

— Chuyển này, anh chắc sẽ viết bài về Nehru chứ. . . Mà có viết thì nhớ gửi qua cho tôi, để bày vào Bảo-viện. . .

Lời nói hồn - nhiên của bạn, nửa như khôi - hài, nửa như trang-trọng. Một phần ý-nghĩ đó của bạn đã trở thành sự thực: tôi đang viết bài về Nehru, gửi đăng tạp-chí Bách-Khoa. Nhưng còn gửi sang New-Delhi để lưu-trữ nơi Bảo-viện? Tôi cảm thấy dụt-dè, e-ngại, vì tự-xét không xứng-đáng với danh-dự đó...

oOo

Chúng tôi tới dinh Tổng-thống. Trong khi chờ ở hành-lang, đợi giờ yết-kiến, chúng tôi có dịp ngắm cả một dãy dài tranh sơn dầu, khung lớn thiếp vàng, in hình các vị Phó-vương Ấn-độ (cũng tựa như các cựu Toàn-quyền Đông-Pháp) từ đã mấy thế-kỷ nay, cho tới khi Ấn-độ thu hồi độc-lập.

Một anh bạn nói nhỏ với tôi:

— Chắc anh ngạc-nhiên. Thật ra thì cũng có những phần-tử đối-lập công-kích chánh-phủ: sao không đổi tên

công-viên Georges V, và cắt những tấm ranh sơn dầu này đi nơi khác? Nhưng Nehru đã điềm-đạm giải-thích: không phải vì thay tên công-viên hay cắt các tấm tranh mà có thể thay đổi cả dòng lịch-sử của quốc-gia Ấn-độ. Dầu sao thì Ấn-độ cũng đã bị đô-hộ, và ngày nay thì Ấn-độ cũng độc-lập rồi... Dân tộc Ấn-độ đủ chín-chắn để không đến nỗi trả thù một cách quá-khích, và cảm-xúc một cách nông-nổi.

oOo

Tất cả những ý-kiến sáng suốt, những quan-niệm cao-thượng như vậy của Nehru, được phát-huy qua những bản diễn-văn, những bài-hiệu-triệu, những lời tuyên-bố của ông lúc sinh-thời. Nehru là một chính-trị gia lỗi-lạc mà đồng-thời vẫn có một tâm-hồn đa cảm. Những bức thư của ông từ khám-đường gửi cho em gái, hoặc những bài viết khi nhàn-hạ về chính-trị, nhân-tình... đều là những kiệt-tác văn-chương và triết-lý. Chúng ta có thể nhận-chân những điều đó qua bản di-chức của Nehru, đề ngày 21-6-1954 đã được nhắc tới trên đây, mà chắc các bạn đang mong đợi.

Dịch tức là phản. Chúng tôi thành-thực tin-tưởng bản dịch này chỉ là phỏng-dịch, và chỉ khả-di diễn-tả một phần rất nhỏ những ý-kiến tâm-tình và chính-trị của cố Thủ-tướng Nehru.

Di-chức của JAWAHARLAL NEHRU.

« Được toàn-thể dân-tộc Ấn-độ nồng-hậu mến-thương, tôi đã từng phen tự-nhủ: dù cố gắng đến đâu, cũng chẳng thể đền-đáp được một phần trong muôn một! Mà ngẫm cho kỹ, thì đối với tình

thương là điều quý-hóa nhất trên đời, còn biết lấy gì để bắc đồng cân cho đáng? Có nhiều bậc danh-nhân đã được người đồng-bối ngưỡng-mộ, hay sùng-bái. Song, tấm lòng thương-mến sâu-dậm của hết thầy tằng lớp nhân-dân Ấn-độ dành cho tôi, khiến tôi có cảm-giác như bị nghẹt thở. Tôi đành chỉ biết hy-vọng làm sao, để với những ngày còn lại, sẽ không đến nỗi quá phụ lòng dân-tộc mến-thương tôi...

Đối với các bạn đồng-đường và đồng-sự hằng-hà sa-số, tôi mừng một môn nợ ân-tình khó tả. Chúng tôi đã là đồng-chi, cùng tham-gia vĩ-nghiệp, cùng chia-sẻ vinh-quang, và cũng cùng nếm mùi lận-khổ là điều không thể tránh...

oOo

Tôi xin được thận-trọng trình-bày sở-nguyên: sau khi chết, tôi không muốn được hưởng lễ-nghi tôn-giáo. Không tin ở các nghi-lễ đó, tôi cho rằng tuân theo-tức-tệ, dù chỉ về hình-thức, là giả-tạo, dối mình và dối người.

Sau khi chết, tôi ước mong thi-thể sẽ được hỏa-thiêu. Nếu trút hơi thở cuối cùng ở nước người, tôi ước mong thi-thể sẽ được hỏa-thiêu tại chỗ, và di-hải gửi về Allahabad. Một phần nhỏ sẽ giải xuống sông Gange, phần lớn sẽ được xử-dụng theo chỉ-dẫn dưới đây. Không một chút nào được dành-dựm hay giữ lại.

Sở-nguyên một phần di-hải được giải xuống sông Gange tại Allahabad, đối với tôi, không có ngụ-ý tôn-giáo. Về vấn-đề này tôi không có ý-niệm gì thuộc phạm-vi tôn-giáo. Ngay từ thuở còn thơ-ấu, tôi đã lưu-luyến với hai dòng sông Gange và Jumna tại Allahabad. Và tôi càng lớn khôn, thì tình riêng lại càng thêm khăng-khít. Tôi đã từng lặng ngẫm hai dòng sông này

thay đổi dung nhan tùy theo thời tiết. Rồi do đó, tôi liên tưởng tới lịch sử truyền kỳ, tập quán, cũng là những bản dân ca: những thiên giai thoại: dường như qua thời gian, chúng đã thấm thiết hòa mình với nước sông xuôi chảy để không cách nào tách rời ra cho được.

Đặc-biệt là sông Gange. Có thể nói dòng sông tượng-trưng cho Tổ quốc thân-yêu, được toàn-dân lưu-luyến qua biết bao nhiêu kỷ-niệm về nôi-giống, những nỗi lo-âu những niềm hy-vọng; những bài ca-ngợi thành-công; những thời chiến-thắng huy-hoàng, và những kỳ gian-lao chiến-bại... Dòng sông đã trở nên tiêu-biểu cho nền văn-minh và văn-hóa của xứ Ấn-độ cổ-truyền, luôn luôn đổi-thay, luôn luôn xuôi chảy, mà vẫn luôn luôn giữ được cái cá-tính của mình. Dòng sông làm tôi liên-tưởng tới những ngọn non cao tuyết phủ, hay những thung-lũng sâu dài của dãy Hi-mã-lạp-sơn mà tôi đắm say thương mến, cùng với những giải bình nguyên phì-nhiều bát-ngát ở phía dưới: chúng đã ảnh-hưởng tới toàn-thể cuộc đời và công việc của tôi. Cột-cờ nhẩy múa trong ánh trời buổi bình-minh, âm u bí-mật với bóng chiều đã xế, trầm-lặng, bé-nhỏ và dễ thương khi mùa đông; tung - hoành, găm - thét, hòa điệu với gió mùa, khiến lòng sông trở nên bao-la và có khả-năng phá-hoại như biển cả; dòng sông Gange đối với tôi lúc nào cũng là biểu-hiệu và kỷ-niệm của Ấn-độ trong quá-khứ; sông chảy xuôi vào hiện-đại để rồi lại tiếp-lục rạt-rào trôi vào đại-dương của tương-lai... Mặc-dẫu tôi vẫn phản-đối một số lớn các phong-tục, tập-quán và không ngớt lo-lắng sao cho Ấn-Độ có thể cởi-bỏ được mọi ràng-buộc ngăn cản bước tiến của quốc-gia và chia-rẽ

SÁCH BÁO MỚI

Bách khoa đã nhận được:

- **Đi trên nỗi buồn** tập truyện của Nguyễn Ái-Lữ, do Trang xuất bản và nhà xuất bản gửi tặng Sách đây 162 trang, gồm 8 truyện, giá 40đ.

- **Đông Phương**, bán nguyệt san, văn hóa, xã hội, chính trị, số 1 ra ngày 15-5-65, do Bà Nguyễn-thị-Vinh làm chủ nhiệm, chủ bút và Phạm-lệ-Oanh làm Tổng thư ký. Tòa soạn đặt tại 14 Nguyễn-an-Ninh Saigon. Mỗi số khổ 16 x 24, 80 trang giá 10đ.

- **Tiếng động mùa hạ**, giai phẩm văn nghệ mới 1965, gồm sáng tác của một số nhà văn, nhà thơ trẻ, do Lan-Sơn-Đài chủ biên. Địa chỉ liên lạc: 133 Nguyễn-bình-Khiêm Ba Xuyên. Mỗi số khổ 16 x 24 gồm 75 trang.

Trân trọng cảm ơn các nhà xuất bản và tòa soạn tập san, giai phẩm trên đây và xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc Bách-khoa.

dân-tộc, mặc dầu tôi đã xóa-bỏ được phần lớn các định kiến cổ-hủ, ngổ-hầu bảo-vệ công-kuộc phát-triển khả-năng về tinh-thần cũng như thể-xác; mặc-dẫu vậy, tôi không hề chủ-trương hoàn-toàn đoạn-luyệt với quá-khứ. Tôi kiêu-hãnh về cái di-sản vĩ-dại đó của tiền-nhân để lại, nó đã và đang là của chung chúng ta. Và tôi ý-thức rằng, cũng như toàn-thể chúng ta, tôi chỉ là một cái « mắt » của chuỗi bài bất-tử, bắt nguồn từ thời-đại lịch-sử còn phôi-thai trong cái quá-khứ xa-xưa của quê-hương Ấn-độ. Cái chuỗi dài đó, tôi không muốn cắt đứt, vì đối với tôi, nó là một bảo-vật và đồng thời cũng là nguồn cảm-hứng. Và để trình-bày sở-nguyên cũng như một lần tối-hậu tỏ lòng tri-ân về cái di-sản văn

hóa vĩ-dại của Ấn-độ, tôi viết bản di-chức này. Tôi yêu-cầu một năm tro của tôi sẽ được giải xuống sông Gange, tại Allahabad, để được cùng với dòng sông chảy xuôi ra đại-dương có làn nước nhiệm-mầu thường-xuyên rửa sạch miền duyên-hải Ấn-độ...

oOo

Phần lớn di-hải sẽ được xử-dụng cách khác. Tôi muốn số tro ấy được chở bằng phi-cơ lên tận không-trung, để rồi từ trên cao giải xuống các đồng ruộng là nơi người nông-dân Ấn-độ sinh-sống làm-than vất-vả. Như vậy, di-hải của tôi sẽ hòa với cát bụi của đất nước, để trở nên một thành-phần mật-thiết của giang-san... » (1).

JAWAHARLAL NEHRU

21 tháng 6, 1954.

oOo

Chuyến vừa rồi, khi tôi lưu tại New-Delhi, thì cũng vừa dịp một số ký-giả Ấn-độ phát-động chương-trình sưu-tầm những danh-ngôn của Nehru, để sau này khắc trên các phiến đá, trưng bày tại các nơi công-thự hay công-trường lớn. Đó là một ý-kiến rất hay. Và chúng ta tự hỏi : Các danh-ngôn đó, có một phần nào khả-di nêu cao và áp-dụng tại Việt-Nam chăng, nhất là trong giai-đoạn hiện-thời ?..

PHẠM-TRỌNG-NHÂN

26-5-1965.

- (1) Bản di-chức nguyên-văn bằng Anh-ngữ, về nội-dung cũng như hình-thức, là một kiệt tác. Một số lớn sinh-viên, học-sinh Ấn-độ học thuộc lòng, thật chẳng khác một bản kinh nhật-tụng. Bạn nào muốn có bản nguyên-tác, xin liên-lạc với Tòa soạn Bách-Khoa.

TỔNG BẢO HIỂM CÔNG TY HỎA HOẠN

TẠI NẠN GÂY BỞI CHẤT NỔ
VỐN : 1.500 TRIỆU PHẬT-LĂNG
Cie d'Assurances Générales contre
l'Incendie et les Explosions
Capital : 1.500.000.000 Frs.

TỔNG BẢO HIỂM CÔNG TY TAI NẠN

GIAN PHI — HÀNG HẢI — RỦI RO
VỐN : 3.000 TRIỆU PHẬT LĂNG
Cie d'Assurances Générales Accidents
Vol — Maritime — Risques Divers
Capital : 3 Milliard de Frs.

CÔNG - TY BẢO - HIỂM PHÁP Á

BẢO HIỂM MỌI NGÀNH

Vốn : 8.750.000.000 Phạt Lăng

Assurance Franco Asiatique

Assurance Toutes Branches

Capital : 288.750.000.000 F.

**NHỮNG CÔNG TY BẢO HIỂM LỚN NHẤT VÀ ĐÃ HOẠT ĐỘNG
LÂU NĂM NHẤT CỦA PHÁP**

CHI NHÁNH TẠI SAIGON

26, đường Tôn-Thất-Đạm (tên cũ Chaigneau)

GIẤY NÓI : 21.253 — 23.913

xe nhảy nhót đi khắp nơi trong thành phố và dừng lại khi thì ở một tiệm thuốc, khi thì một tiệm uốn tóc. Ông vua Mắm giảng cho anh nghe « Mỗi ngày tôi phải đi thu tiền hai lần : trưa và tối. Có nhiều thứ thật tầm thường mà lại sinh lợi lớn. Từ hồi tôi mua được cái máy đánh bạc, cái máy cho đồng tiền vào lỗ rồi kéo cái cầu sắt, nếu trúng, bạc rơi xuống thật nhiều, a, bây giờ có ai mua lại một trăm ngàn tôi cũng không bán... từ hồi mua được cái máy đó tôi kiếm thêm được nhiều. Từng đồng, từng đồng vậy mà cũng bốn lăm. Có ngày kiếm cả ngàn... » Ngồi cạnh ông vua Mắm, say mê nghe ông ta giảng về cách kiếm tiền, anh cảm thấy hào hứng, tưởng như mình vừa kiếm ra một thứ gương sáng để noi theo.

Vua Mắm đứng xe ở trước một căn nhà xây cao nằm giữa một phố đông vùng ngoại ô. Cả một căn phòng rộng của căn nhà được dùng để chứa hai bàn bi da, bốn bàn đá bóng và một máy đánh bạc. Cái máy này được lũ trẻ vây quanh đông nhất. Chúng hăm hở đua nhau bỏ tiền ra để kéo cái cầu sắt. Thấy vua Mắm, một đứa trẻ reo :

— Ông chủ tới.

Một đứa trẻ khoảng mười bốn tuổi, cời trán, trán lấm tấm mồ hôi, tay còn nắm chặt mấy đồng tiền cắc, quay ra dăm nhẹ vào mông vua Mắm :

— Máy của ông chủ hư rồi. Hay ông chơi ăn gian ? Tụi tôi đánh hoài mà không có đứa nào được hết.

Vua Mắm trợn mắt nhìn đứa nhỏ, nhưng miệng ông lại tươi cười :

— Hư, gian gì đâu ? Tại tụi bay xui xẻo chớ. Sớm mai bữa qua thằng Sáu xích lô mới được nè. Tao thấy bữa nay con vợ nó đi mua vải may áo quá trời.

Lũ trẻ bật cười rinh rích. Một người đàn bà, như quen lệ, từ trong nhà bước ra trao cho Vua Mắm một cái chìa khóa. Ông ta đi ra sau máy đánh bạc, mở lách cách. Sau đó ông cầm một cái hộp sắt và ra hiệu cho anh theo ông vào nhà trong. Phòng trong nhỏ hơn chỉ có một cái tủ, một cái giường và một cái bàn gỗ nhỏ. Vua Mắm đặt hộp sắt chứa đầy tiền một đồng cắc xuống bàn, ông chậm rãi ngồi xuống ghế, đổ đồng tiền ra bàn, xoe hai bàn tay ngửa ra bên đồng tiền, khẽ nhún vai một cái rồi nhìn anh cười. Ông xếp tiền cắc thành từng cọc cao mười đồng. Thỉnh thoảng ông ta lại gõ mạnh một đồng tiền xuống mặt bàn. Ông lẩm nhẩm đếm, ông cười. Sự hă hê khoan khoái hiện lên cả những nét nhăn đuôi mắt của ông ta. Bên ngoài lũ trẻ vẫn hí hục xoay quanh cái máy đánh bạc và chửi tục càng lúc càng hăng. Anh ngồi xuống cạnh vua Mắm, nghe ông ta bật cười to khi đã biết kết quả lợi tức của một buổi chiều. Anh nghĩ « Để có thể còn hăng hái muốn theo ông ta đi kiếm tiền đáng lẽ mình không nên chứng kiến giây phút hạnh phúc đầy bạc cắc này của ông ta. »

Giã từ vua Mắm, anh chỉ mới cảm thấy mình xa cái xe hơi thêm một chút, nhưng chưa hoàn toàn thất vọng. Anh còn hai người bạn trẻ mới trở nên giàu. Anh hy vọng rằng, với chúng nó, việc kiếm tiền có vẻ, hay được trang trí, như một công việc hào hứng, thú vị. Anh tìm gặp một thằng đã có vợ, có nhà đẹp, rộng và có xe. Tất cả những thứ đó hẳn đã kiếm được trong một thời gian không lâu. Phương pháp làm giàu của hẳn thì anh chưa được rõ. Anh chỉ biết rằng hồi trước hẳn còn nghèo túng lắm. Khi anh em góp mỗi người năm, ba chục đề có tiền mua giấy quay ronéo các truyền đơn chống chính phủ, thì thường thường, hẳn xin miễn. Mọi người thấy hẳn có vẻ hiền lành, chậm chạp nên giao cho hẳn các việc nhẹ, ít nguy hiểm. Khi có một cuộc biểu tình được tổ chức, hẳn chỉ cần đứng lảng vảng ở gần đó và, làm như một người qua đường, hét lên với vẻ ngạc nhiên : « Đằng kia có cuộc biểu tình ! Đông quá ! vv... » cốt gây xao động và làm cho tin có biểu tình loan đi nhanh chóng. Sau đó, hẳn có thể chuồn êm hoặc nhập bọn với đám người tò mò, thản nhiên xem các bạn bè mình đang bị cảnh sát đuổi bắt, đánh đập. Dấu tích hùng dũng của hẳn trong thời tranh đấu hiện nay chỉ còn lại một vết sẹo mờ trên cánh tay phải. Hồi ấy, có một số các chú nhỏ trong bọn anh ham làm cách mạng theo kiểu kiếm hiệp, trình thám tiểu thuyết. Họ tìm thuê cho được một căn nhà kín đáo trong một ngõ hẻm tối tăm để rồi lâu lâu, vào những đêm mưa gió, cả bọn kéo cao cổ áo mưa, đội mũ che nửa khuôn mặt, chui vào căn nhà thuê bàn chuyện tranh đấu, cách mạng. Không ngờ cái ngõ đó lại là tổng hành dinh của mấy cô gái làng chơi. Đi trong cái ngõ đó mà gặp một cô gái con nhà tử tế là chuyện hoàn toàn bất thường. Thế nên, một đêm mưa gió khác, tổng hành dinh của các ả bị tấn công. Cảnh sát và lính kiểm tục bao vây khắp nơi. Các nhà cách mạng trẻ tuổi của bọn anh bị vạ lây, cứ định ninh rằng địa điểm bí mật của mình đã bị bại lộ. Họ bỏ hết cả áo, mũ, những món không thể thiếu được của loại người có hành tung bí ẩn, và chạy tơi bời. Cũng may, căn nhà thuê được kiến trúc giống hệt mấy căn nhà của bọn ăn sương bên cạnh, có rất nhiều cửa ngách để cho các nhà cách mạng trẻ tuổi rút lui. Một số nhanh chân chạy thoát, một số bị tóm. Không đứa nào có khuôn mặt già đủ để bị nghi là khách chơi. Thằng bạn « mới giàu » của anh cũng « sa vào lưới pháp luật ». Mấy cảnh sát viên nhìn cả lũ với vẻ phân vân. Sau nhờ có đồng giấy tờ tài liệu cách mạng gồm có chương trình nghị sự, biên bản buổi họp, kế hoạch hành động v...v... Cảnh sát mới tìm ra tung tích của cả bọn. Thằng bạn anh được thả sớm nhất với một cái áo rách vài chỗ và một vết thương nhẹ ở tay, kết quả tai nạn xảy ra trong cuộc rút lui không thành. Hẳn hậm hực vì không được ở tù lâu, không được thăm vấn, được tra tấn một cách rùng rợn. Hẳn than : « Chúng nó tưởng tao là ma cô ! »

Sau ngày cách mạng, anh không gặp lại hẳn nhiều. Có một người bạn kể lại cho anh nghe rằng hẳn đã toàn thắng trong một cuộc giành dựt micro để kể thành tích tranh đấu giữa một đại học đường. Hẳn nói to và nói khỏe. Hẳn đem tất cả kiến thức, tư tưởng của bạn bè ra trình bày một hơi. Hôm đó, hẳn được hoan nghênh lắm. Từ đó, thỉnh thoảng anh lại thấy hẳn xuất hiện trên bàn chủ

tọa vài cuộc họp báo với dáng ngồi nghiêm trang, trịnh trọng. Khi anh được xem tấm hình hẳn chụp chung với nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền thì hẳn đã mập lấm, đã có vợ, có nhà, có xe. Trong tấm hình mỗi hẳn nhếch lên cười ngạo mạn, hai bên má nở nang làm cho khuôn mặt hẳn tròn xoe, nặng nề. Và hẳn để râu.

Căn nhà hẳn ở sâu trong một cái ngõ có trái nhựa. Anh chưa kịp bấm chuông thì hẳn đã trông thấy anh. Lúc ấy, hẳn đang lom khom bên cây hoa. Bộ quần áo ngủ màu hồng cắt vụng làm cho hẳn quê kệch, chậm chạp với cái bụng đã có một thề tích đáng chú ý. Cái bụng làm cho vạt áo phía trước bị hếch lên. Bọn anh chào nhau, túm lấy vai nhau vẫn thân mật như hồi nào.

Anh ngồi giữa phòng khách nhà hẳn vừa ngắm nhìn các món trang trí đắt tiền vừa hỏi về đời sống hiện tại của hẳn. Hẳn đứng dậy, đi khắp phòng, dừng lại trước từng món và nói đến nhân vật quan trọng đã biểu hẳn món đó. Cuộc tặng quà diễn ra trong trường hợp nào ? Tại sao ? Thật hẳn đã trả lời không thiếu một chi tiết nhỏ. Hẳn nói không biết mệt và trong một niềm vui sướng, kiêu hãnh khó tả. Hẳn cũng muốn úp mở cho anh thấy rằng hiện giờ hẳn giao thiệp thân mật với những ai, đối với chính phủ hẳn trở thành quan trọng như thế nào. Anh kiên nhẫn ngồi nghe, quyết định không hề công kích một câu. Nhưng rồi hẳn làm anh mất bình tĩnh vì, sau đó, hẳn bắt đầu ca tụng mấy người bạn « quyền cao, chức trọng » của hẳn. Trước hết, hẳn thanh minh cho một vài tật xấu của họ, đả phá những luồng dư luận trên báo chí đang công kích họ. Rồi sau, hẳn phỉ báng tính cách quá nhiệt thành trong hành động của một vài người bạn trẻ, và tệ nhất, hẳn nghiêm trang nói về tiểu sử của mấy ông già bạn hẳn như nói đến các thần tượng. Các tiểu sử đều có loáng thoáng một vài giai thoại nhiều khi mang tính cách huyền bí, hoang đường rất ngô nghê. Hẳn kết luận : « Bây giờ họ đang có thiện chí muốn hợp tác với giới trẻ. Phải đề yên cho họ làm việc ». Anh hỏi : « Đề yên cho họ đến bao giờ ? Họ đã được yên ổn ăn cắp công quĩ từ bao nhiêu năm rồi ? » Hẳn vung tay gãi đầu rồi lại bật cười xuề xòa : « Quá khích ! Lúc nào anh cũng giữ một lập trường quá khích ! »

Anh đã đoán lờ mờ được cái lý do biến đổi hẳn thành một người khác. Nhưng, anh không sao ngờ rằng hẳn lại biến đổi mau đến thế. Trước đây, chỉ nghe một người ca tụng mấy nhân vật đó là hẳn đã muốn nổi xung rồi. Hẳn đã từng đồng ý với anh là khó có thể tin tưởng ở lớp người giống như mấy nhân vật « quyền cao, chức trọng » đó. Họ làm cho đất nước mình đã đầm máu lại thêm nhầy nhựa. Họ đứng vào một hàng ngũ riêng và làm tan vỡ tất cả các gốc đạo đức mà bọn trẻ muốn bám víu. Họ làm cho bọn trẻ dần dần phải tin rằng lưu manh, xảo quyệt là một hình thức của khôn ngoan. Lần lượt, với bằng cấp, với một « vây cánh » mạnh họ bước lên giữ những chức vụ lớn để thi nhau dày vò cho tan nát những tiếng : công bằng, tự do v.v... Đến nỗi những tiếng « quê hương, thống nhất », những tiếng chúng ta đã nghe hoài mà mỗi lần nghe còn

rung động xót xa, cũng bị họ đem ra hành hạ cho xác xơ. Rồi một lúc nào đó, bọn trẻ mới chợt thấy rằng trên những danh từ tốt đẹp đó có dư âm rùng rợn của tiền các. Để thông cảm với giới trẻ họ cố moi móc trong trí nhớ hình ảnh của họ mười, hai mươi năm về trước. Vì trí nhớ kém họ chỉ dựng lại được một hình nộm mơ hồ, thiếu thốn. Rồi căn cứ vào tài liệu kỳ quặc đó họ cho rằng đã từng suy nghĩ những điều chúng ta đang suy nghĩ.

Vậy mà, bây giờ thằng bạn anh đang hăm hở chạy theo họ, tiếp tay với họ. Hấn đã được lời kéo, được dạy dỗ những gì?... Hấn an ủi anh, khuyên anh không nên quá khích. Hấn kêu gọi bọn anh bằng những lý luận mà chính quyền trước đây thường cho phổ biến trên báo chí. Và cuối cùng, thấy anh tỏ ý nản, không muốn nghe, hấn xoay câu chuyện sang vấn đề trồng hoa. Hấn nói về các loài hoa đẹp, lâu tàn. Hấn nói về những cây hoa trong vườn hấn. Anh lắng lắng nghe và chăm chú quan sát từng cử động của hấn. Giọng nói, nét mặt, bộ râu làn da hồng hào của hấn cho anh cái cảm tưởng là hấn đã già đi, già khản đi trong những ý nghĩ bần tiện. Đôi khi, tiền bạc và tiện nghi cũng tiếp tay với thời gian để tàn phá tuổi trẻ một cách thật mãnh liệt.

Như thế, khi lạnh lòng từ già hấn, anh lại bỏ lỡ thêm một dịp để đến gần chiếc xe hơi. Anh không đến thăm thằng bạn trẻ giàu thứ hai nữa. Thằng này hiện đang giữ một chức vụ có quyền nhìn thấy những sự man trá bỉ ổi của nhiều giới, nhất là giới nhà buôn. Nó khuyên anh nhiều lần là nên bỏ cái nghề nghèo mặt hiện tại để đi với nó. Nó bảo : « Mình có cần gì phải tìm tiền đâu. Chúng nó đem đến cho mình hết. Chúng nó còn chỉ dẫn tận kẻ cho mình cách nhận tiền... » Và còn biết bao nhiêu quyền lợi lý thú bất ngờ khác nữa. Có lần anh bảo nó : « Mày không sợ rằng việc « nhắm mắt làm ngơ » của mày có thể gây nhiều tai hại sao ? » Nó cười : « Mẹ kiếp ! Hệ thống dọc, hệ thống ngang đều thế cả. Mình không « ăn » là kẻ như đã phạm tội với cấp trên, có hành vi khả nghi, có thể bị mất việc như chơi ». Bây giờ, nó có ba bốn ông bạn rất thân người Tàu ở trong Chợ Lớn. Họ đi ăn, đi chơi với nhau, thân nhau như ruột thịt. Nó tiếp tục cuộc « nhắm mắt kiếm tiền » và ba bốn ông Tàu kia thì, như truyền thống, tiếp tục làm cho dân Việt nghèo thêm bằng đủ mọi cách.

Lần gặp anh mới đây, thằng bạn đó đã dúi vào tay anh một chiếc chìa khóa, ghé tai anh nói mấy câu dăn dò. Chiếc chìa khóa đó dùng để mở cửa một căn phòng nó mới thuê được. Nó có vẻ sung sướng với những món giải trí mà mấy ông bạn Tàu đem đến cho và còn chỉ dạy cả cách hưởng thụ.

Thầy ơi, như thế, anh xin thú thực với em rằng anh không đủ sức kiềm nổi một chiếc xe hơi. Thành phố này có tài cuốn, hút thật lạ lùng. Nhiều nơi trong thành phố trở nên giống như những thùng cường toan khổng lồ tiêu hủy tất cả các ý nghĩ đẹp, làm mục nát các niềm tin. Anh không muốn bị tan loãng vào trong đó quá sớm. Anh cũng không đủ can đảm trở thành một con người cần

củ, xử dụng tất cả sự hăng hái, nhiệt thành của năm, mười năm tuổi, trẻ để kiếm tiền, tạo ra quanh mình những tiện nghi không quá cần thiết.

Có lẽ em cũng nhận thấy điều ấy vào buổi chiều hôm chúng ta đến một hiệu ăn bán toàn những món đặc biệt của miền Trung. Em còn nhớ cái quán đặc biệt đó chứ? Cái quán có một đồng rác khổng lồ ở phía trước, có vài chú bé chạy quanh các bàn ăn để rình vồ các nút chai mới được mở. Sau mỗi món dọn lên nhà hàng lại dành cho chúng ta một thời gian "entr'acte" dài lê thê đến nỗi khi đứng dậy anh có cảm tưởng bụng mình vẫn rỗng tuếch. Khi ra khỏi quán chúng ta thấy một chiếc xe khá đẹp đậu sát lề. Gã chủ xe đã ngồi trong quán. Em đùa nghịch, làm như chiếc xe của bọn mình, em chậm rãi bước đến mở cửa xe rồi ngó vào phía trong. Gã chủ xe, sau phút ngạc nhiên, bỗng nhìn em cười. Cái cười nheo mắt rất đáng ghét. Sau đó, em bắt anh trở lại câu chuyện xe hơi. Khi ấy, anh định nói với em tất cả. Nhưng những điều cần nói lại quá nhiều, nên rút cục, anh chỉ im lặng nghe em nói. Em nói đến niềm ước ao của các cô gái trong thành phố của em : mong lấy chồng có bằng cấp cao hoặc có xe hơi. Hạnh phúc được đánh giá bằng nhãn hiệu xe và bằng chứng chỉ đại học. Em cũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần tên chiếc xe hơi « thần tượng » của em. Mỗi câu nói của em vẽ ra trước mắt anh một sự khác biệt giữa chúng ta. Hôm đó, câu chuyện của chúng mình nhạt nhẽo, thật buồn.

Bây giờ, em đã trở lại thành phố của em với một ít kỷ niệm, vài luyện nhớ. Cuộc phiêu lưu đầu sao cũng sẽ làm em xao xuyến nhiều ngày. Nhưng rồi, em bình tĩnh lại và tiếp tục cố gắng thực hiện sự ao ước của em. Anh tin là em sẽ thành công vì, như anh thường nói, em có thể làm cho mình nổi bật ở tất cả mọi vị trí và gây luyện nhớ sâu xa trong lòng người.

Anh cũng đã trở lại đời sống thường nhật với những công việc anh thích. Anh gặp lại những người bạn không giàu, không có xe, nhưng anh mến yêu họ thực tình. Bọn anh thường họp mặt ở nhà Nga để khuyến khích nhau giữ những ý nghĩ đẹp. Nga là một cô gái mồ côi từ nhỏ, bây giờ đã trưởng thành, đã tự mưu sinh được và lúc nào cũng ao ước có đủ tiền để xây một cái viện mồ côi nho nhỏ do chính nàng trông nom. Mấy đứa khác lúc nào cũng lo lập những chương trình vĩ đại với hy vọng giúp ích cho xã hội. Nhiều công việc chắc không thể thực hiện được. Nhiều công việc có thể sẽ làm chúng nó chán sau một vài năm theo đuổi. Nhưng bây giờ, còn tin tưởng vào sự tốt đẹp của con người cũng là một điều đáng khuyến khích rồi. Đi vào thành phố, anh thấy tất cả các câu nói của người xưa khuyên « nên thương yêu nhau » trở thành vô duyên, hài hước. Nhiều câu triết lý lại có tính cách xui đại người ta. Các bậc thánh hiền sống vào thời này có nhiều điều kiện để bị đố rách hơn ai hết. Nhưng khi trở lại với mấy người bạn này, anh lại cảm thấy yêu đời. Nghiêm khủng thường oang oang nói : « Thanh niên mà lại lo tính chuyện làm giàu ! Lúc này, được sống yên ổn trong một thành phố đã là một điều không đáng kiêu hãnh rồi ».

Chiều hôm nay, anh đi lang thang dọc theo con đường D.T, đôi chân đi mãi mà tâm hồn thì cứ đứng yên trong nỗi buồn. Anh nhớ lại không thiếu một chi tiết nào của buổi chiều trước hôm em về Huế. Chúng ta đã đi thêm một lần trên con đường này và dừng lại bên ngôi giáo đường. Em nói : « Đứng cạnh một ngôi nhà thờ cao, mình cảm thấy mát mẻ, dễ chịu quá phải không anh ? » « Anh cũng cảm thấy thế. Nhưng chắc chẳng có ai muốn đứng cạnh ngôi nhà thờ này vào hôm trời mưa, một cây thánh giá bị rớt xuống... » « Hôm đó có ai bị gì không ? » « Rất may, không ». Anh chỉ cho em thấy đỉnh ngọn tháp đang được sửa sang lại và nói đùa : « Nếu hôm đó mà cây thánh giá lại rơi trúng đầu một vị thượng tọa, hay đại đức đi ngang qua thì lỗi thôi to. Chiến tranh tôn giáo xảy ra gấp. Em còn nhớ chứ ? Hồi đó dân Saigon phần lớn mang máu anh hùng du dương trong người, hơi một chút là vác dao, vác gậy đi đánh nhau... » Chúng ta cùng cười và đi vào nhà thờ. Buổi chiều nhà thờ vắng, yên tĩnh một cách thật linh thiêng. Chúng mình không có đạo vậy mà cả hai đứa cùng thích được nhìn những cặp trai gái đi bên nhau, chầm chậm tiến đến trước bàn thờ Chúa để xin được làm vợ chồng. Chúng mình ngồi trên chiếc ghế gỗ để nhìn những bức tượng, nhìn những mảnh kính nhiều màu sắc trong nắng chiều. Theo lời đề nghị của em, chúng ta cùng tháo giày, đặt chân trên nền gạch mát. Hơi lạnh đã giữ yên bàn chân của chúng ta thật lâu. Mái nhà thờ cong như vòm trời thu nhỏ.

Thùy ơi ! Chúng ta giống như hai diễn viên gặp nhau trong một vở kịch kể truyện thần tiên. Chúng ta phải thương yêu nhau theo truyện và không ngờ sân khấu đã làm chúng ta quyến luyến nhau thật. Thế rồi lúc màn hạ xuống, mỗi đứa lui về một phía cánh gà, lui về đời sống thực với đầy đủ quá khứ và môi trường hiện tại khác biệt. Chúng ta đã ngẩn ngơ tiếc những giờ vừa qua trong câu truyện thần tiên phải không em ? Và, mỗi đứa đứng một bên sân khấu, mình đã lưu luyến nhìn nhau, xót xa thương tiếc khi thấy phong cảnh thần tiên đang được gỡ ra thành từng mảnh rã rời. Màn đã hạ xuống mất rồi. Dòng nước lạnh lùng của thực tế sắp gột rửa tất cả phần son trên mặt chúng ta. Nhưng phong cảnh thần tiên còn lại trong trí anh biết bao giờ mới rã tan ?

Nếu em gói được tiếng nói, tiếng cười, dáng đi, sự vui vẻ, sự giận hờn của em vào hành lý và mang theo luôn thì may cho anh quá. Từ nay, kho tàng kỷ niệm của anh lại nhận thêm nhiều hình ảnh quý : mái tóc, màu áo, đôi mắt, làn môi của em... mỗi lần mở cánh cửa kho tàng, anh sẽ được dịp nhìn lại một chuỗi ngày đẹp mà suốt đời, chắc chẳng bao giờ anh gặp lại.

Anh đang hy vọng thời gian sẽ mở rộng tấm khăn quên lãng gói kín tất cả kỷ niệm và ném sâu vào di vãng cho anh. Bởi vì, hôm ở phi trường, tuy không gói, chúng ta đã thăm hiểu là sẽ giã từ nhau mãi mãi, phải không Thùy ?... »

BIỂN MẸ

tôi lớn lên bằng lời ru của mẹ
giữa thời-gian những tiếng hát trôi dài
đêm dã-thú nội-chiến bùng bão xé
mẹ ngồi ru con ngủ nốt tương-lai

lòng mẹ bao-la nôi thần tình-ái
sóng ru êm nổi tủi nhục chán-chường
khi cúi đón nụ hôn đầu tê dại
chợt rừng mình mùi biển mặn quê-hương

mẹ đưa nôi bề thì-thăm nhắc gọi
con nhỏ nhoi hạt cát trắng pha vàng
từng kỷ-niệm luân-lưu thành tình khối
tấm lòng nào như biển mẹ chứa-chan

hơn hai mươi năm trùng-dương nôi sóng
trong mù sương tiếng ru nhẹ xa vời
trong mù sương từng nổi buồn di-động
con trôi về lòng biển rộng mẹ ơi.

HUY-LỰC

(Trích Trời Thơ, Bao la)

đi chúc của em

Gửi anh Hiến, chị Vĩnh
(Saigon)

Ngày chị về Hà Nội
Nhớ mang theo tình này
Trái trên từng mảnh đất
Treo trên từng nhánh cây
Có con chim nào hót
Ngọt trong tim, trong hồn
Mình nhắc nhau tần tiện
Từng kỷ niệm vui buồn.
Khoảng đồng xa ngút mắt
Chị tìm trong gió bay
Bài du-ca thăm thiết
Trôi theo ngàn hướng mây

Không gian nào thương mến
Vo tròn tuổi quê hương
Ngày chị về Hà Nội
Em gửi theo linh hồn
Xin thân này thành lá
Xin hồn này thành mây
Cho yên bình chân chị
Lá trái đường, mây bay...
Chút nắng hồng rớt xuống
Em cúi hôn từng vùng
Hạ từng canh thù hận
Em bắt cầu ngang sông...

UYÊN-HÀ
(Hội An)

sắt se

LÊ-ĐÌNH PHẠM-PHÚ
Tặng Kiều Uyên & Uyên Hà

Cho em hơi thở sương mù
Tiếng ca thung lũng mùa thu sương hồn
Bàn tay rào đón cô đơn
Thôi thời gian cũng tui hồn chia xa
Xót thương chỉ hơi gang hà
Chuyện tình yêu, chuyển tàu qua phố buồn.
Theo chân, tuổi già biệt nguồn
Ấu thơ ời đã được vun quên gì ?

thư của cậu

Là tiếng ca ru ta từ tấm bé
Hơi thở Trường-sơn âm vọng Thái-bình
Lớn như thời, ấm-êm từng giấc ngủ
Ta nhớ ơn người chiến-đấu hy-sinh

Vẫn mong-mỏi ngày sau làm thi-sĩ
Ca ngợi Việt-Nam nhân-nại phi-thường
Mấy mươi năm thế-tình không giản-dị
Bây giờ ta trong nghìn vạn sa-trường.

Em mười sáu đành khai sinh rất trội
Đi đầu quân thơ-ấu hân xa mù!
Tình chiến hữu biết gì đem sánh được
Em theo ta khắp trận chiến mùa thu.

Ôi phải nói là tài không đợi tuổi!
Hết đạn rồi em vẫn tiến, tiến lên
Đạn xối xả sau lưng và trước mặt
Giặc hai tiểu đoàn, em thoát chẳng em?

Nghe tiếng nổ tưởng vỡ toang lòng đất
Em bị thương còn đau đớn vấy vùng
Ta công em, ta công em cho được
Ai bỏ cho đành chiến sĩ kiên trung?

Mang rất nhiều nguyện cầu cho quê mẹ
Còn một chân, em cảm thấy bơ vơ
Vòng tay nhỏ ta ôm mùa xanh biếc
Mà thư ta nét chữ bỗng run mờ

ĐOÀN THÊM

Hãy biết hôm nay trời vẫn sáng
Cành xoan lên nắng vẫn dâng hoa
Phương khác

trưa mai dù đồ bão
Chim đàn phải sống vẫn gieo ca

Chiều gió không theo

đành chịu bức
Vào mơ đề thấy hạt mưa rơi
chuộc lại cơn phiền ôm giấc nặng
giữa đêm bóng khát gọi màu tươi

Gỡ mối lo dài tận kiếp sau
gửi cho mây trắng dệt thơ sầu
Tiếng than chưa tắt mùa say lửa
Không muốn soi gương

ngại bạc đầu

Nghe văng lời xưa qua điệu thoáng
Nỗi buồn đã rớt với sao băng
Hương mát lay khuya

nằm đón mộng

Ngủ nhiều

e lỡ dịp yêu trăng

ký sự của

MỘT THÀNH PHỐ BỊ VÂY

NGUYÊN-TÁC : SLAWOMIR MOZEK • NGUYỄN-MINH-HOÀNG DỊCH

Slawomir Mozek là một nhà văn Ba-Lan còn trẻ rất nổi tiếng. Tác phẩm SLON (Con Voi) của ông là một tập truyện sâu sắc ghi lại bằng những nét rất tinh quái, không nề nang, cái thực trạng của xã hội Ba-Lan hiện đại dưới chế độ Cộng sản. Truyện ngắn " Ký sự của một thành phố bị vây » được lấy trong tập truyện đó.

THÀNH phố bị vây. Nông dân những vùng lân cận không làm sao đi qua được vòng đai kiểm soát hàng hóa nhập thị, do đó sữa và trứng bỗng nhiên tăng giá một cách đáng sợ. Trước tòa đô chính một khẩu đại pháo đã được đặt sẵn. Bọn tùy phái thuộc các công sở trong thành phố hàng ngày vẫn thay phiên nhau chui quét khẩu súng thật kỹ càng bằng da thỏ và chổi lông. Đã có người khuyên nên đem rửa khẩu súng cho thật sạch bụi. Nhưng giữa lúc cuộc sống đang nhốn nháo lên vì chiến tranh thử hỏi mấy ai đã chịu để tai nghe những lời khuyên bảo ? Dân chúng, khi có việc phải đi gấp qua thành phố, đều trông thấy khẩu súng và cảm thấy tim họ se lại vì lo. Nhiều kẻ đã nhún vai : giày mang dưới chân không đánh được, thế mà ở đây... Nhưng sợ bị tố cáo, họ bèn làm như người bị ngựa lưng, vừa nhún vai ngoặt tay ra phía sau để gãi. Ra vẻ như chẳng có việc gì.

Về phần tôi, tôi không hối tiếc gì cả. Định mạng khiếm tốn của tôi đã giữ chân tôi lại trong gian buồng nhỏ này, trong thành phố này và tôi biết rằng, cũng

như đã trổ sinh ra trong một gia đình hạ cấp, cái chuyện tôi ao ước được làm thống tướng dĩ nhiên phải là chuyện xa vời. Lão già ngụ dưới chân cầu thang, riêng lão ấy thì lại rất hả hê. Suốt đời, lão vẫn tự khoe là tay thiện xạ. Rồi đây tha hồ cho lão có khối dịp tốt để trở tài. Từ sáng sớm lão đã cặm cùi chui đôi kính gọng thau. Lão đang đau mắt.

Xế ngày hôm ấy, từ ngoài cánh cửa mở nhìn ra suốt khu ngoại ô, một viên đạn đại bác cỡ nhỏ đã bay vào nhà, trúng cái chậu cá thủy tinh, làm chết hai con cá nhỏ. Và mặc dầu vậy mọi người vẫn tổ chức đám táng hết sức linh đình. Trong nhà thờ, xung quanh linh sàng phủ nhiều đèn, suốt đêm nhen cháy sáng. Thi hài hai con cá nhỏ được đặt nằm trong một thứ quan tài giống cái hộp đen, sâu hun hút như vực thẳm. Muốn nhìn vào mọi người phải cúi thật thấp. Ít hôm sau, sáu con ngựa kéo cỗ xe tang, cảm thấy cỗ xe quá nhẹ, cứ nhảy cẫng lên từng lúc. Vị đại diện chính phủ phụ trách đám táng cố giảng giải cho chúng biết là chúng nên nghĩ đến thể thống của thành phố và nên có ngay một lối bước thích hợp, nghiêm trang. Bọn đánh xe thì lấy ngay roi ra, lên đánh trên mồm ngựa, như thể tưởng lại công hiệu hơn nhiều.

Đứng trước miệng huyết, vị chủ tế (1) đọc một bài diễn văn nầy lửa, nhưng sau đó, chân ngài lại vướng vào vạt áo chùng và ngài lại ngã bổ nhào xuống huyết. Thoạt tiên, miệng huyết được lấp kín, không ai để ý đến việc vị chủ tế mất tích mặc dầu tất cả đều có một nét mặt hết sức đăm chiêu. Nhưng rồi, mọi người lại vội vã đào vị chủ tế lên và đám phu huyết phải vòng tay xin lỗi. Vị chủ tế nổi cáu.

Tuy nhiên, lúc đám táng kết thúc, lòng cảm hận của quần chúng đối với quân thù nhờ thế đã tăng lên gấp bội phần.

Ngày hôm ấy, lão già ngụ dưới chân cầu thang đã nổ một phát súng, khiến anh gác cửa đang lúi húi đốt ngọn đèn trên cái trụ cao trước ngõ bị trúng đạn. Để tự bào chữa, lão đổ tội cho văng ánh sáng lù mù, vì theo lời lão thì chính lão đã hướng cần thận mũi súng về phía địch quân. Lão cam đoan là rồi đây thế nào chứng bệnh đau mắt của lão cũng sẽ khỏi mau chóng.

Đêm hôm ấy, trong hầm rượu dưới nhà, một cảnh cực kỳ ghê gớm đã xảy ra. Mấy chai rượu dâu do chúng tôi tự tay cất lấy để uống, đã lên men và, vì đóng nút không được chặt, đã phát nổ. Chúng tôi liền đặt linh canh.

Lúc mọi người trong nhà đua nhau chạy xô xuống hầm rượu để tận mắt xem cho rõ ràng sự thật, thì tôi bỗng nhận thấy chiếc áo ngủ của chị đàn bà phòng bên cạnh có mang một hình vẽ gợi cho tôi nhớ lại những chiếc lá úa mùa thu. Tôi bảo cho chị biết. Liền đó, chị và tôi cùng đi ra nghĩ đến mùa thu; hai đứa lại cảm thấy buồn đến nỗi lúc ai nấy đã quay về ngủ hết rồi mà cả hai chúng tôi

(1) Lời người dịch. Danh từ này do người dịch tự ý sửa đổi vì lý do đặc biệt.

vẫn còn ngồi yên trên bậc cửa sau, chỗ ăn thông ra khoảng sân và hũu vườn nhỏ. Ngồi ở đó, chúng tôi cùng than thở về thời tiết xấu. Nhưng lúc ấy tôi bỗng nhớ đến tấm khăn lớn trải giường theo những cánh hoa nhỏ tuy đơn giản nhưng lại có một nét gì rất «mùa xuân» mà tôi đã mua từ trước nên vội chạy về phòng lấy ngay tấm khăn trải giường ấy choàng lên vai cho chị. Nhờ đó chúng tôi cảm thấy vui hơn.

Qua sáng hôm sau, một biến cố vô cùng quan trọng. Một công dân nhiệt thành yêu nước trong đám các công dân nhiệt thành yêu nước, lúc ăn sáng, đã bắt gặp một quả thủy lôi trong tách cà phê. Y vội báo cáo lên thượng cấp. Tách cà Phê lập tức bị đem đi đổ và nhà đương cuộc liền ra một bản thông cáo khuyên các công dân phải dùng ống hút mỗi khi cần uống cà phê. Nhất là từ đạo mọi người được linh phải gài mìn trong các thức uống. Nghe đâu biện pháp ấy là một trong những biện pháp cứng rắn nhằm chặn đứng mọi cuộc phá hoại của quân thù.

Báo chí kêu gọi một sự động viên toàn lực quốc gia và, hơn thế nữa, cổ xúy ra mặt những hành động khả dĩ mang lại vinh dự và thắng thưởng. « Mỗi nhà phải cố sản xuất cho bằng được một vị tướng ». Đi đâu cũng nghe thiên hạ hô hào thế. Tôi đã cố, đã cố hết sức, đến nỗi bao nhiêu dây buộc quần của tôi đều đứt tuốt tuột. Chị ở nhà tôi thì lại cầu nhàu : «Tướng ời là tướng !... Những ngừ ấy thật chẳng được cái tích sự gì... lau cái chân, cời cái mũ cát kết mà cũng không xong... » Cách chỗ tôi ở ba khu phố, một cuộc triển lãm đã được tổ chức để trình bày cho dân chúng thấy mô hình một ông tướng kiểu mẫu. Hình như khi đến viếng phòng triển lãm mọi người còn mua được cả món dưa chuột làm chua. Nhưng tôi, vì mấy cái dây buộc quần tai hại, tôi không ló được mặt ra đường.

Tôi xoay ra đọc sách để quên, nhưng lão già ngụ dưới chân cầu thang lại giở chứng ngồi hờm ngay cửa sổ : chỉ có lão là rất hả hê, vồ lấy cái vận hội hi hữu cho phép lão phục vụ đến hết sức mình Thoạt tiên, lão bắn vớ của tôi ngọn đèn, đuổi tôi chạy trốn dưới gầm đi-văn, nơi mà tôi đã tạm tìm thấy một chút an ninh tương đối để đọc nốt những đoạn sách còn bỏ dở Tôi lấy quyển « *Những chuyến phiêu lưu của chàng thủy thủ Sindbad* ». Tuy vậy, vào một lúc nào đó, tôi chợt nhớ ra là quyển ấy lại không phải là một áng văn xứng đáng đối với cái thời đại lịch sử đượm khá nhiều màu sắc anh hùng mà chúng ta đang có cái hân hạnh được sống qua đây. Do đó, tôi bèn bỏ bốn chân, đến lấy trên kệ sách một quyển mà giấy đã ngả vàng, có mang cái nhan là : « *Khúc quân hành anh dũng của cái ống bơm nước bần trong nhà xí* ». Đạn tiếp tục réo bên tai tôi, bay trúng vào lò-xo đi-văn làm bật ra những âm thanh không dứt.

Vào khoảng giữa trưa, cái lão già phục vụ sốt sắng ấy bỗng nhiên hết đạn, hoặc giả lão còn bận đi bác sĩ để nhờ khám mắt cũng không chừng. Chị ở nhà tôi hót hơ hót hải từ ngoài phố chạy về, mang cho tôi những tin giờ chót : cảnh sát đã lục soát các hiệu ảnh để tịch thu tất cả những bức ảnh chụp một ông có

bộ râu mọc sớm xoàm. Khi tôi hỏi lại chị : Tại sao mà tịch thu ? thì chị cứ đứng ngớ ra, không sao trả lời tôi được. Chị khâu giúp tôi mấy sợi dây buộc quần bị đứt. Nhưng cái tin của chị thì lại không chịu để cho đầu óc tôi yên. Cuốn sách tôi vừa đọc, về mấy cái ống bơm nước bắn, vân vân... đã khiến tôi bắt đầu khát khao tìm hiểu. Tôi bèn mang một bộ râu giả và bước ra phố. Lúc tôi đi trở đến ngã ba thì bỗng có hai ông quàng cảnh từ đầu nhảy xổ ra bảo tôi đứng lại. Họ đưa tôi vào một hiệu ảnh, chụp ảnh tôi, rửa phim, in ảnh và tịch thu ngay tám ảnh vừa in.

Tối hôm ấy, lại một lần nữa, chúng tôi không làm sao chợp mắt được. Một chiếc xe bọc sắt đã chạy rầm rầm trên các mái nhà, đón bọn mèo hoang, đòi xem giấy tờ của chúng. Hình như chỉ có một con là có mang đủ giấy tờ, tuy nhiên nó cũng cứ bị giữ. Một con mèo tầm thường, không ai hiểu tại sao và bằng cách nào bỗng đứng lại có đủ cả các giấy tờ hợp lệ; nếu có bị nghi thì ầu cũng là một chuyện rất chính đáng.

Hôm nay, chị đàn bà bên cạnh phòng tôi đã đi phố, mặc một chiếc áo có những chấm tròn, to bằng hạt đậu, màu xanh.

Từ sáng sớm, một bọn ba mươi người đàn ông hì hục sơn đen cái chuông nhỏ từ trước đến nay vẫn được đánh bóng sáng ngời, trên gác chuông tòa đô chính. Cái chuông nhỏ ấy có cái đặc điểm là lúc nào cũng chiếu sáng, ngay cả những hôm ít nắng, nhưng khi đã ở vào thời giặc giã thì đành phải xử sự theo thời giặc giã chứ biết làm sao ! Ngay dưới mắt tôi, một anh thợ sơn đã bị tuột từ trên cao, té phịch xuống đường, gãy mất một chân. Lúc ai nấy chạy lại đỡ anh lên thì anh còn cố sức hô to : « Gãy chân cho tổ quốc ! » Nghe vậy và thấy vậy một công dân nhiệt thành yêu nước đang đi ngang qua đó bèn vội vã giật lấy cây gậy của một công dân khác, rồi a lê-hấp ! vừa tự đánh gãy chân mình vừa hét lên như sấm : « Thi đua gãy chân cho tổ quốc ! Hoan hô ! » Công dân nhiệt thành yêu nước ấy còn bị kích thích vì cái khẩu hiệu do chính miệng mình phát ra đến nỗi, cùng lúc y đập vỡ cả đôi kính đang đeo.

Đang rạp xiếc, kể từ hôm nay trở đi, các nghệ sĩ chỉ trình diễn độc những màn ái quốc, và đâu đã hết...

Trong gia đình của lão gác cửa khu nhà tôi trọ đã thấy nảy sinh ra những hiện tượng điển hình liên quan đến những khó khăn vấp phải trong vấn đề tiếp tế thực phẩm cho một thành phố bị vây. Một hôm, đang bước dừng đỉnh về phòng, lúc đi ngang cánh cửa sổ mở rộng của tầng dưới thấp, tình cờ tôi nghe có tiếng lão gác cửa nói với đứa con trai nhỏ : « Nếu tao bảo mà mày vẫn cứ không nghe thì đừng trách là tao ăn mất của mày đĩa xúp ». Giọng nói không che giấu nổi cái vẻ háu ăn đê tiện. Tôi rùn vai. Tại sao lão không bảo thẳng với đứa con trai là lão đói. Đứa con trai chắc chắn sẽ hiểu được ý lão. Cái trò giả dối ấy của lão khiến tôi rất mực bất bình.

Bà chủ trọ của tôi thì vốn vãi đón tôi để báo cho tôi biết những tin giờ chót.

— Bác này, bác có biết là năm nay lễ Giáng sinh đã bị bãi bỏ rồi không. Kể từ hôm nay trở đi cây thông Giáng sinh được xem là loại cây có lợi ích quân sự và chỉ được dùng để đóng những ụ gỗ chặn đường.

Tôi ngắt lời bà :

— Ồ, về chuyện cây thông Giáng sinh thì bà hơi đâu mà lo cho mệt. Không được dùng cây thông thì ta hãy cứ dùng tạm cây bông giấy thay vào.

Bà kêu lên :

— Cây bông giấy ? Giê-Su ơi ! Có ai đã thấy cái nông nổi này chưa ?

— Nhưng biết sao hơn, thưa bà, có cây bông giấy để mà dùng thay kẻ cũng đã là phước lắm. Tôi chỉ sợ...

Bà nghi ngại một hồi lâu.

— Phải, bác nói có lý. Nhưng nếu họ lại trưng dụng đến cả loại cây bông giấy thì ta mới sẽ làm sao ?

Câu hỏi này của bà, thú thật là tôi không tài nào trả lời cho nổi. Ngoài đường, đã bắt đầu thấy những con chó bát-xê nhỏ tung tăng chạy đi chạy lại với tư cách liên lạc viên của Nha Bưu điện Trung ương. Chắc lại có chuyện gì.

Bộ Tổng tham mưu họp phiên họp đầu tiên. Hình như đã có một sự bất đồng quan điểm về vấn đề xử dụng khẩu đại pháo đặt trước tòa đô chính. Trên phương diện lý-thuyết tổng quát thì ai ai cũng đồng ý sẽ dùng khẩu súng ấy để bắn vào quân thù, nhưng đến lúc đề cập đến những chi tiết thực hành thì một nhóm người này lại bàn là chỉ nên khai hỏa vào ngày Quốc Khánh, một nhóm người khác, vào một ngày lễ tôn giáo lớn. Xuất hiện một nhóm trung dung, đứng trên lập trường hòa giải, cho rằng cái giải pháp êm đẹp nhất để cắt đứt vấn đề sẽ phải là giải pháp chọn một ngày Quốc Khánh khác, và ta cần chọn làm sao cho ngày Quốc Khánh ấy, làm như do sự tình cờ, lại rơi đúng vào một ngày lễ tôn giáo lớn. Những người thuộc nhóm tả lập tức tách ra làm hai phái khác nhau. Một phái đề nghị cứu xét ngay luận điệu hòa giải của nhóm trung dung, phái kia quyết liệt hơn, có ngay thái độ phản đối và tố cáo nhóm trung dung là một nhóm lợi dụng thời cơ. Ít lâu sau, cả đến phái cực tả cũng chia ra thành hai chi phái nữa. Chi phái này thì đòi hỏi phiên họp phải bỏ thăm trưng phạt trong khi chi phái nọ thì khuyên ai nấy phải hết sức đề dặt và đề phòng; không có vấn đề xuân động trong lúc này mà chỉ có vấn đề dàn xếp nội bộ. Tình hình nhóm chủ trương khai hỏa vào một ngày lễ tôn giáo lớn đại loại cũng rối beng như thế : cũng lập tức tách ra thành nhiều chi phái, tùy những thái độ khác nhau của những người trong nhóm đối với đề nghị của nhóm trung dung. Xế ngày hôm ấy, sợi giây buộc quần của tôi lại đứt. Tôi đâm ngượng, hết dám nhờ chị ở nhà tôi khâu lại nữa. Tính kỹ thì chị, cũng như tất cả mọi người, rất có quyền sống một đời

ống riêng tư. Do đó, tôi dành nằm lì trong phòng, vừa đọc *Khúc quân hành anh dũng của cái ống bơm* vừa ghi những điều cần nhớ trên một tờ giấy nhỏ.

Đến tối, tôi cảm thấy mệt nhọc. Tôi tự bảo thầm là sau cái chuyển nỗ lực phi thường về trí óc ấy tôi rất xứng đáng được đi dạo mát một vòng. Hơn nữa, bóng tối dày đặc ngoài đường đã giúp tôi bạo dạn : anh gác cửa đảm nhận công việc đốt những ngọn đèn công cộng vẫn còn nằm liệt trong nhà thương. Đúng cách năm bước không ai tài nào nhận thấy mấy sợi dây buộc quần của tôi bị đứt. Tôi lên đến một cái quán rượu nhỏ và sau khi uống xong vài ly đẳng quây, lần la làm quen được một anh chàng nọ rất dễ yêu mà về sau tôi mới vỡ lẽ ra là anh ta chính lại là người được giao phó cái trọng trách xử dụng khẩu đại pháo vào Ngày Khai Hòa. Anh ta thú thật với tôi là chẳng hiểu biết tí ti gì về súng đạn, bởi cái lý do rất giản dị là anh ta vốn là một kẻ chỉ chuyên sống về nghề nuôi tằm và nếu người ta có bỏ dụng anh ta vào cái trách vụ lớn lao kia thì đó chẳng qua là một sự lầm lẫn đáng tiếc của Phòng Quản Số. Riêng về tôi, thì trong khi tay mặt tôi nâng ly lên môi, tay trái tôi nắm khur khur thật chặt cái quần.

Chúng tôi nhận thấy thời khắc qua mau. Một lúc sau đó chúng tôi thân mật ôm nhau từ giã. Khờ một nỗi, tôi không thể nào ôm anh chàng nuôi tằm bằng cả hai tay như anh ta đã ôm tôi được. Tôi chỉ sợ anh ta cho tôi là một kẻ giả dối, vô tình. Tôi bò dài theo chân tường để quay về nhà trọ. Ngoài đường, đạn từ trong khẩu súng của lão già cận thị bắn ra, tiếp tục réo đến rợn người.

Về đến nơi, tôi phát giác một việc là cánh cửa vào nhà đã được bà chủ trọ cài then bên trong thật kỹ. Không biết làm gì hơn tôi đành thò thân trong vườn, vừa đi vừa nhìn lên các cửa sổ. Đó đây còn le lói một ánh đèn, như trong phòng của chị đàn bà ngụ bên cạnh tôi chẳng hạn. Tôi trông thấy chị : chị ăn vận quá sơ sài, đến nỗi đang run lên cầm cập. Tôi thương cảm tình cảnh chị hết sức và thiếu chút nữa tôi đã bùng mặt khóc ! Ô hay ! tại sao chỉ có mỗi cái thân xác đáng thương mà người ta lại có thể khinh thường nó đến thế ?

Tôi đi ngủ thật trễ thành thử đến giữa trưa ngày hôm sau mới thức giấc. Trưa ấy, hai cái tin quan trọng. Tin thứ nhất, liên quan đến phiên họp lần thứ hai của bộ Tổng tham mưu. Trong phiên họp lần thứ hai này, đến lượt sự nhất trí của nhóm trung dung bắt đầu rạn nứt. Những người trong nhóm đã có những phản ứng trái ngược nhau, đối với thái độ của hai phái tả và cực tả cũng như đối với đề nghị của ba chi phái thuộc cánh hữu. Tin thứ hai : Một cuộc lễ long trọng vừa được tổ chức tại tòa đô chính để tưởng thưởng sự sốt sắng trong công cuộc chiến đấu chống lại quân thù của lão già ngụ dưới chân cầu thang. Nhà đương cuộc đã tặng lão một tấm huy chương và một khẩu súng mới tinh có gắn một bộ phận ngắm vô cùng chính xác. Tôi vội vã chạy ra hiệu bán thuốc mua ngay một lọ canh-ti-dốt và mấy cuộn băng và bụng bảo dạ là từ nay lúc nào tôi cũng phải thủ sẵn bên mình những thứ cần thiết ấy. Nhưng dầu sao thì cuộc lễ

cũng không tránh khỏi một vụ rắc rối nhỏ : Mắc phải đôi mắt cận thị lão già đã gắn tấm huy chương ngược chiều trên ngực. Lúc có người chỉ cho lão thấy sự sai lầm ấy thì lập tức lão nổi ngay sừng để trả lời. Lão chạy xông vào thành phố, hét luôn miệng là sẽ hạ tất cả, không để sót bất cứ một kẻ thù nào. Cái vinh dự vừa được hưởng đã nâng tinh thần phục vụ của lão lên một mức thật cao. Con người ấy quả là một con người có thừa cao thượng và thiện chí. Đáng khen thay !

Tuy nhiên đời sống trong thành phố đã làm tôi chán nản. Tôi cho là đã đến lúc phải quay về sống một đời sống mộc mạc ở chốn nông thôn. Tìm một nơi nào thật thanh vắng rồi ngả lưng trên cỏ, rồi mở mắt nhìn từng cụm mây bay liên tiếp trên trời. Thời tiết sẽ đẹp mãi như thế này chăng ? Chúa ơi, trong thành phố của tôi có rất nhiều nhà thờ và dinh thự ! Bốn mùa thay đổi êm ả đến nỗi ta tưởng chừng tạo hóa đã đích thân ban cho ta một trò giải trí không ngừng, các cảnh trí thiên nhiên đã thoáng hiện thoáng biến lặng lẽ. Tôi tin rằng chỉ cần trèo lên bức tường kia, đến một chỗ nào đó ở cuối con đường chia hai trận tuyến, rồi nhìn về phương Nam để trông thấy cả một thế giới rộng không bến không bờ. Có gì đẹp hơn một buổi bình minh mùa hè trên bãi biển, bãi biển mà chỉ lát nữa chúng tôi sẽ rời bỏ để giong buồm xuôi thẳng về phương Nam ? Tôi biết là có và chính điều ấy đã thúc giục chúng tôi reo múa tung bừng, cùng lúc mỗi ngày một tiến xa hơn trong cuộc hành trình định sẵn. Dĩ nhiên, tất cả những cái ấy chỉ là những cái xảy ra trong tưởng tượng mà thôi. Thiếu một sợi dây buộc quần chúng chắc tôi hóa ra lúng túng, vụng về. Tôi không thể tự tay chữa lấy vì không có một mảy may kinh nghiệm về cuộc sống thực tiễn và cũng không thể cầu cứu ai vì cái tính hay e thẹn của tôi đã khóa miệng tôi rồi. Tóm lại, cứ mỗi phút trôi qua là có thêm những biến chuyển mới. Nhà cầm quyền quân sự đã ra một bản thông cáo chính thức : Cuộc nổi sừng vào quân thù đã được quyết định một cách không dè dặt vào ngày mai.

Dó đó, đã nảy sinh ra vô số những cuộc chạy đi chạy lại tíu tít. Một khoản trong bản thông cáo đã ghi rõ là mỗi công dân phải tùy nghi sắm lấy một cái mũ sắt để đội trên đầu trong suốt thời gian thành phố bị quân thù vây hãm và nhất là trong Ngày Khai Hỏa đầu tiên. Mọi người xôn xao. Bà chủ trọ của tôi thì khởi sự khâu khâu, tháo tháo, mãi về sau bà mới đi vào phòng tôi, trên đầu vắt vẹo một cái mũ khâu bằng nỉ cắt ra từ một cái mũ mà xưa kia bà đã đội, thuở bà còn là một cô gái bé đang cái tuổi cắp sách đến trường, bà đã lôi cái mũ nổi ấy ra từ trong một cái rương bấy lâu nay vẫn để yên trên tầng thượng. Một mùi long não hầy còn thoang thoảng.

Bà hỏi tôi :

— Được chứ bác ?

Giọng bà ngập ngừng, làm như bà đang e thẹn.

Tôi đâm ra bối rối. Bà đã chuẩn bị những món ấy trong một sự im lặng hoàn

toàn, không cầu nhau, không gắt gỏng như những lần về trước, mỗi khi phải thi hành những chỉ thị của nhà cầm quyền.

— Đ rợ lắm chớ, cái mũ đã làm bà trẻ lại rất nhiều. Có điều là, bà có biết không, nó không được thẳng đơ cho lắm. Đức tính mà người ta đòi hỏi ở một cái mũ sắt là cái đức tính thẳng đơ.

Bà có vẻ buồn :

— Nhưng biết làm sao ? Tôi đã cố đến cái mức mà tôi có thể cố

Tôi ôn tồn giảng giải :

— Không phải tôi định nói thế, tôi chỉ muốn nói là nếu gặp trường hợp... Và lại, tìm lấy một mảnh tôn vụn, một mẫu sắt tây vụn, hoặc nữa một cái nồi đun nước cũ đã vứt đi nào có khó khăn gì...

Riêng tôi, tôi đã tìm thấy một giải pháp vô cùng giản dị : bà chủ trọ vừa quay lưng ra cửa là tôi đã nhỏ vút phăng cây bông giấy đang trồng trong chậu để vơ ngay cái chậu chụp cứng lên đầu. Đã đành là như thế thật chẳng công hiệu gì đối với sức tàn phá của bom hoặc đạn, nhưng lúc bấy giờ tôi không lấy đó làm điều lo : tôi chỉ muốn khỏi bị lôi thôi trong trường hợp nhà cầm quyền phái người đi kiểm soát. Tuy vậy, trong một phút cái ý nghĩ sau đây cũng đã làm tôi thắc mắc : nếu quả thật cây bông giấy được dùng thay cây thông trong dịp lễ Giáng sinh thì chừng ấy tôi mới biết tìm đ u cho ra một cây bông giấy khác ?

Đến tối, để hưởng đôi chút thoải mái sau một ngày lo lắng bù đầu, tôi bèn đi dạo một vòng trong nghĩa địa. Và quả nhiên tôi đã tìm thấy ở đó những cái mà tôi đã cố công tìm : cái bình thần, cái yên lặng, thật khác xa với cái ồn ào của những khu phố đầy nghẹt những người, những khu phố mà nhìn đâu tôi cũng chỉ thấy toàn mũ sắt. Mọi người tỏ ra hối hả, muốn mua sắm ngay cho kịp, vì nhân cuộc lễ ngày mai, tất cả những hàng quán và hiệu buôn lớn đều sẽ đóng cửa. Tôi bước thật chậm trên một lối đi nhỏ và chợt trông thấy một cây trụ đá kỷ niệm xây dở dang trên ngôi mộ vĩ đại của hai con cá đã bỏ mình trong ngày đầu tiên thành phố bị vây. Chính do một thói quen rất xấu mà tôi dùng mấy chữ « hai con cá », vì thật ra trên tấm bia nhà cầm quyền đã gọi hai vị anh hùng ấy bằng những danh hiệu khác hơn. Ngạc nhiên thay, tôi lại còn gặp cả chị đàn bà ngu ở phòng bên cạnh, cũng như tôi, chị đến đây để xa lánh trong giấy lát cái không khí náo nhiệt tung bừng. Tóc chị buông loà xòa từng lọn xung quanh cái mũ sắt nhỏ bằng tôn. Đứng trước chị, tôi cảm thấy rụt rè nên mãi một lúc sau tôi mới ấp úng :

— Im lặng quá !

Chị gật đầu :

— Im lặng quá !

— Ngày mai họ nổ súng.

— Phải, hình như thế.

Chị lấy chiếc gương và sửa lại cái mũi sắt trên đầu.

Vụ nổ súng đã hoàn toàn thất bại. Chính bà chủ trọ đã cho tôi hay tin ấy, nhà đương cuộc không ra thông cáo chính thức. Tôi tự bảo thầm là anh bạn nuôi tằm đã nói đúng, và lại hình như cũng không phải do lỗi anh ta, rất có thể là còn có bao nhiêu lý do khác nữa. Mọi người đã bàn tán khá nhiều. Ít lâu sau, tôi lại bị bận trí vì một công việc khác, tôi định sẽ đi nghỉ dưỡng sức cuối tuần. Cũng nên biết là hồi ấy, suốt ngày tôi không bước ra đường, mấy sợi dây buộc quần của tôi không cho phép. Tôi cắt nghĩa với bà chủ trọ là tôi đau chân và là lại tôi làm việc quá sức. Tôi đưa cho bà xem bài khảo cứu của tôi về quyền *Khúc quân hành anh dũng của cái ống bơm nước bần trong nhà xí* và những điều cần nhớ mà tôi đã ghi, tất cả đều bày la liệt sẵn trên bàn. Về chính cái vụ đi nghỉ dưỡng sức cuối tuần thì tôi ao ước sẽ không gặp ai trong khu vực bao quanh thành phố, hơn nữa tôi có ý định sẽ khởi hành thật trễ, vào buổi chiều. Nhưng rồi, mãi đến buổi tối Ngày Nổ Súng, tôi cũng vẫn chưa bước đi đâu, tôi nằm trong phòng, miên man nghĩ đến cái chương trình đi xa đã vạch. Sau khi tắt ngọn đèn, tôi đứng tựa rất lâu bên cửa sổ.

Sáng hôm sau, lúc thức giấc, tôi nghe trong nhà bếp có tiếng khóc của bà chủ trọ. Tôi nằm yên một lát, sửng sốt, cố hết sức nhưng vẫn không sao đoán nổi những duyên cớ đã gây ra mối sầu não cho bà ta. Đến giờ ăn sáng, bà mang lên cho tôi tờ báo, và mấy mẩu bánh dòn thịt mà tôi đã dặn bà làm sẵn. Bà để mọi thứ trên bàn rồi bật khóc và bỏ chạy. Trên tờ báo, nơi trang nhứt có in tấm ảnh của tôi cùng một bản thông cáo vạch rõ mặt, chỉ đúng tên cái nhân vật đã từng là đầu mối của mọi sự, hiện đang là đầu mối của mọi sự và mãi mãi sẽ là đầu mối của mọi sự : thẳng tôi.

Lạ một điều là tôi không ngạc nhiên quá như tôi đã tưởng. Nghĩ cho kỹ thì tôi biết dựa vào đâu để có thể quả quyết là mình không phải là nhân vật ghê gớm đã được nói đến trên kia ? Tôi nằm trong phòng, nhưng lần này, lại mừng thầm là tình trạng của mấy sợi dây buộc quần đã giúp tôi có một lý do chính đáng. Tôi rất ngại phải xuất hiện ra trước mọi người, nhất là từ khi tôi bị xem là kẻ phải gánh tất cả những trách nhiệm về những việc đã xảy ra.

Tiếc thay, sự thích thú mà tôi trông đợi rất nhiều ở chuyến về thăm nông thôn của tôi lại không trọn vẹn. Lúc bước ra ngõ, theo thói quen, một tay tôi giữ chặt lấy quần, một tay tôi chìa ra cho lão gác cửa bắt. Bao nhiêu sách của tôi, từ quyền *Những chuyến phiêu lưu của chàng thủy thủ Sindbad* đến quyền *Khúc quân hành anh dũng của cái ống bơm* tôi đều đem biểu tất cho bà chủ trọ. Bà bảo tôi thỉnh thoảng nên viết thư về. Tôi mừng thầm. Bên ngoài bóng tối đã buông. Anh gác cửa đảm nhận công việc đốt đèn, đến nay, vết thương cũng chưa lành hẳn. Tôi bước ra sân, hy vọng gặp được chị đàn bà ngụ cạnh phòng tôi nơi cửa sổ. Tôi không trông thấy chị, chỉ nghe có tiếng chị đang nói với một người nào. Tôi nhận ra là anh bạn nuôi tằm hôm nọ. Tôi đi thẳng về phương Nam,

vì thật ra tôi rất yêu thành phố. Từ những bức tường của nó, tỏa ra một làn hơi nóng êm dịu, sâu xa, tựa như làn hơi nóng của những viên đá sau một ngày oi bức. Tôi vẫn thích những lối kiến trúc chân thật, vẫn thích những cái gì giản dị, thông minh, vẫn thích những cử chỉ tự nhiên, những hành động hào hùng, cao đẹp. Do đó tôi đã vui vẻ sống, vui vẻ sống đến cái mức có thể vui vẻ sống của mình.

Tôi ngắm những bờ tường của tòa thành lũy bỏ hoang, tiến lại những chỗ tuy đồ nát nhưng hùng vĩ có cỏ mọc um tùm. Sau lưng tôi, tiếng ồn ào của thành phố đã hoàn toàn lắng xuống. Tôi đi giữa hai hàng pháo đài lặng lẽ mà thời gian đã làm mất đi cái sát khí ngùn ngụt của thuở nào. Chỉ còn lại những ngọn cỏ thơ mộng. Tôi rất vui mà thấy rằng những dự đoán của tôi đều đúng cả. Không ai bắt gặp tôi đi, do đó tôi có thể một tay giữ chặt lấy quần mà không sợ ngượng. Tay kia tôi cầm mấy mẩu bánh dòn thịt để ăn đường.

Thấm một vì đã bước khá nhanh, tôi ngồi lại một lát trong một thung lũng, giữa hai bức tường cao vút, chạy thẳng tắp. Từ lâu rồi tôi đã đi trong lòng vực thẳm, và mãi đến bây giờ mới trông thấy được một giải trời xanh. Tôi ngắm giải trời ấy, cùng lúc chú ý đến một bóng người đang chúi khẩu súng, trên ngực có lấp lánh một tấm huy chương. Trên cao, trời vẫn ửng nắng, trong khi dưới thung lũng bóng tối đã bắt đầu phủ lên mọi vật.

Chắc cũng lại là lão già đau mắt đang hăng say theo đuổi quân thù. Lão đã ra đến chỗ tận cùng thành phố, và không ngừng không nghỉ, tiếp tục làm tròn cái nhiệm vụ thiêng liêng. Tôi rất thần phục tấm lòng yêu nước dai dẳng ấy nhưng lại không khỏi nơm nớp sợ rằng, tuy đã được thúc đẩy bởi những động cơ rất ư cao thượng, nhưng con người, thỉnh thoảng, tránh sao cho được những hành động sai lầm !

Cũng may, lão không bắt gặp tôi. Tôi nhón chân, đi dãi trong thung lũng, cố không gây tiếng động. Một lát sau, tôi bỏ lão lại đằng xa. Tôi có thể đi nhanh hơn, nhưng cái quần của tôi, cứ tuột mãi, đã gây khó khăn cho tôi không ít. Giá mà tôi có những sợi dây buộc quần khác, tốt hơn ! Cả đến lúc này tôi cũng vẫn còn giữ cái tính hay e thẹn buồn cười. Tuy nhiên, há chẳng phải chỉ có mỗi một mình tôi trong thung lũng này hay sao ? Còn ai nữa đâu mà ngại ?

Về sau, mặc dầu vậy, lão già đã nổi súng. Nằm trên cỏ, áp mặt trong lòng đất, tôi nghe tim tôi làm tôi đau nhói, một cách ray rứt, một cách tráo trở, một cách si ngốc vô cùng.

Thanh - Tâm - Tuyển

TRUYỆN DÀI

(khởi đăng từ BK 193)

CÁT LẦY

PHAN THỨ HAI

2 | Những ngày hè rảnh rỗi mưa phủ kín. Mưa đúng giấc, nhịp bước của thời tiết tiên đoán được. Ngày vì nồng tắt trong màu bụi nước, ánh sáng bôi nhòa cảnh vật như phản ảnh mờ tối. Buổi chiều đặc khít trong gió lộng, những cơn trốt cuồng vật mình rã rượi trên đồng ruộng, cây cỏ nặng nhọc. Có niềm luyến tiếc day dứt nào tan nát lả tả trong không trung. Thời gian bị khuấy loãng theo tiếng rì rầm bát ngát — Hoàng hôn biến mất, ngày và tối xô dưng — Những buổi chiều bỏ lửng âm u, mưa ở những vùng xa bên châu thành trên vùng đồi cây dinh thự, những làng xóm mật mờ cách sông rạch — Trời sũng như tấm áo xám vắt không khô. Từ ngoài sông mưa đột ngột lùa vào, chạy qua các đám vườn đường đất, như bước xô chạy rầm rập của một bầy chim không cất nổi cánh (lớn, nặng, tràn ồ ạt); bầy chim rồi bay tủa thành khúc điệu tay vỗ bông trầm miên man. Tối ngắn, lạnh, chìm mau xuống vũng khuya, cách trở lầy lội tứ phía. Cửa ngõ đóng kín, hai cây đèn cây nhún nhẩy trên bàn. Bên ngoài là sự lôi cuốn kêu gọi của thiên nhiên cùng nhau vào cuộc hành trình chọn rộn và

hoang vu. Không còn gì hiện hữu ngoài nỗi mộng lung của kỷ niệm (loại kỷ niệm cảm giác) tỏa từ mình trườn phủ lên sự vật, những bóng mờ giao động hoài. Cô đơn mọc túa như lông nhím sợ hãi — Mưa dội từng chùm đêm sâu không đáy, hút đi trong những vang vọng — Những hồi giục giã âm lên từ đêm, vô cực ngoài ý thức vẽ trong im lìm những đường biểu diễn hư ảo rồi rít đánh dấu quãng cách mơ hồ của thức và ngủ. Những tàu dừa bồm xồm ngả nghiêng sô sát, bóng đêm bị dồn đuổi từng chập quanh co — Buổi sáng âm, mốc, cũ như đêm vẫn còn đuổi dài, sương trôi từ trên mặt đồng lụt — Mưa sớm lúc nào không hay, tấm lưới trắng mỏng nổi chán nản rớt lại từ ngày qua che mờ chân trời.

Tôi tự nhốt mình trong trong mấy thang hè đọc — Sách. Những giấc mộng cô đơn hiện thực của kẻ khác, Con hung hãn bền bỉ của hành động muốn nối kết hiện hữu vốn mù mờ, tan tác. Sách, chất ma túy của trí tưởng kích thích khát vọng tưởng tượng, hóa tôi thành nỗi hư vô đòi nhập thể — Ngày tháng bị đẽo đục rơi vụn, diện mạo trong con mắt riêng mình lờ lỏi không còn hùng thù. Chỉ rung lên sự vang ngân mù loà của từng giây phút chia rời và hủy hoại lẫn nhau — Tình yêu mừng lên như nhọt độc nhức nhối. Tôi thêm muốn, tôi chờ đợi, tôi bất động, tôi ruồng bỏ. Ruồng bỏ như một Định mệnh, như một giây trời nghiêng vào hư vô. Ruồng bỏ hết mọi người, kể cả Diệp. Trước sau cũng không giữ được Diệp, cuộc tình giữa chúng tôi kéo dài thêm chỉ là vô nghĩa. Tôi tự động tránh xa không gặp Diệp và tôi chẳng thể hiểu mình.

Vào một ngày bão rớt cuối mùa hè, tôi sang châu thành. Trời xám thất thần, gió lay ào ào đám cây trên đồi. Đường phố ướt sũng thấp nhỏ. Một cảm giác đột khởi khi đặt chân lên bến chợ hắt hiu. Như một tiếng động lan truyền mỗi lúc thêm rõ mạnh ; tôi lớn, tôi đổi khác. Mỗi bước đi tôi dẫn thân vào nỗi cô đơn rộng mở ôm hết được ngoại giới. Tôi có nhiều cặp mắt nhìn mọi phía và trên hết một cặp mắt trằm nhìn mãi tuốt xa theo rồi chính mình. Xóm làng chỗ tôi ở chìm trong cơn mưa bụi, mặt sông bốc hơi lạnh ơ thờ. Những đồ vật, hình thể nhàm chán phô bày xếp đặt theo viễn tượng mới quanh tôi. Cả châu thành êm tĩnh như của riêng tôi. Một giấc mộng nào còn xa khuất đâu đâu sẽ hiện tới báo hiệu bằng niềm xôn xao kỳ thú. Tôi gặp Diệp trước ngõ trường của ông Pháp. Nàng đang hấp tấp đi ra và chạm mặt tôi. Mắt nàng mở lớn sững sờ, tôi thoáng đọc đọc thấy vẻ hoảng hốt bất định. Diệp kêu khẽ : anh, kinh ngạc lẫn bức dọc, rồi quay ngoắt lướt qua tôi. Tôi không kịp phản ứng, chỉ ngó theo. Diệp đi, lúc trên vỉa hè, lúc dưới đường, sau một chiếc xe thồ mộ mỗi lúc bỏ nàng thêm xa, tưởng chừng nàng đang đuổi sức sắp ngã ngồi xuống hè. Tà áo xanh nhạt bay quần quanh chân. Trên xe hai người đàn bà ngồi quay mặt phía sau, mắt ngó lui bất động. Trong trường vắng học đợi ngày tựu, tiếng ông Pháp cười vang trong sân. Tôi đứng trân nghe cảm giác trường thành tan nhạt dần dần và phiến muộn dăm đuổi.

Cho đến hết mùa hè ấy, tôi cũng không gặp lại Diệp. Vào niên học tôi không còn hăng hái làm việc như năm đầu mới đặt chân lên thềm đại học mặc

dầu tôi đã qua được chứng chỉ căn bản. Trong giảng đường tôi chỉ nghe những tiếng động đều đặn vang dội vào tai cho những tiếng ầm ĩ lung bung trong sọ khi ở ngoài phố. Tôi đi chân từ nhà trọ đến trường, khoảng hai cây số, thường lúc trở về tôi thả quanh co các phố đến mệt như mới thôi. Nhiều buổi trưa nắng dội trên đầu cổ nhễ nhại, tôi lủi thủi trên các vỉa hè quên cả đói khát. Tôi không hiểu tôi muốn gì, những ý nghĩ lẫn khuất, bốc hơi trong đầu sọ như nước sôi reo trong ấm đồng. Tiếng réo sủi kỳ quái đánh nhịp theo bước đi làm ngứa ngáy tay chân chỉ muốn đập phá. Tôi hát đá gạch, lon, những món đồ liệng bỏ ngoài lộ và nhắc thầm : Mày là Trí, mày là Trí, mày không điên... Sau những cơn cuồng rông là thềm ngủ, ngáp cứng hai thái dương, tưởng rách mép, ứa nước mắt nước mũi. Và giấc ngủ chụp xuống thành linh như cùm sắt, như vải liệm xác bó chặt. Những giờ êm tĩnh, nỗi buồn thăm ử ê bám chặt như đĩa, không buồn cử động xê dịch. Ngày nghỉ, tôi không về tỉnh thăm nhà, luẩn quẩn trên gác trọ một mình hoặc thả xuôi theo giòng người trên các đại lộ của trung tâm thành phố. Những chiều thứ bảy, chủ nhật lê thê, căn gác hăm hơi không người, tôi quay cuồng chìm ngập trong buồn bã kinh hoàng. Tôi nằm co quắp như con sâu yếu ớt và thù hận sự nặng nề trống trải quanh mình. Dưới nhà trọ là quán phở, tiếng bát chén lạnh canh cả buổi, mùi thịt bò gây gây tằm khắp gian nhà. Phòng bên, một gia đình tư chức lặng lẽ với một hạnh phúc lật vạt hình thoáng thoát thành tiếng cười của người vợ và đứa con gái nhỏ. Bến xe, máy nổ lui tới hòa với vòng động cơ ngoài ngã sáu. Chiều chiều tiếng còi tàu hú trong ga một lúc rồi tới tiếng trống và tiếng loa phóng thanh của rạp hát. Tôi sợ mọi tiếng động nhưng chui vào đâu được.

Nhưng từ ngày thứ hai, sự hiện diện của mấy đứa trọ chung phòng cũng làm tôi chịu không nổi. Tôi không thể kết bạn với chúng tôi chiếm một góc cách biệt. Tôi không giống chúng, tôi khác, tôi khác hẳn và tôi đơn độc. Một mình tôi mọc trời lên giữa một xã hội tôi thù nghịch không chấp như một thân cây khô chưa ngã. Tôi phải làm gì ? Tôi sẽ làm gì ? Càng ngày tôi càng không ra tôi. Tôi lên bên trong cơn khủng hoảng như chiếc nút chai trong chậu đập theo bàn tay vầy nghịch của một đứa nhỏ.

Cuộc khủng hoảng thét rồi trở thành thói tật của trí não, tôi thâm nhập vào mình và bỏ mặc tôi giao động tự nhiên cùng các mùa tiết tuần hoàn trong châu thân.

Tại sao Diệp lại yêu tôi đến thế ? Tại sao em lại yêu anh ? Tại sao ? Tôi lặp đi lặp lại câu hỏi với tôi và với Diệp.

— Có lẽ anh hơi khủng, nhưng em yêu anh. Em yêu anh và em cũng phát cuồng theo...

Diệp cười oà nghiêm trang, trông nàng già dặn khác lạ. Diệp phải xuống Saigon tìm tôi, nàng không biết nơi tôi ở và tới đón trước cổng trường cả một buổi chiều. Diệp đã đi loanh quanh trong các phố, tay cặp nón, mắt ngơ ngác, đợi

giờ học, có lúc đã tưởng lạc lối không trở lại được chỗ cũ. Nàng đứng dưới gốc cây trên hè, nhìn con lộ rộng và thành linh bên kia đường, quanh quẩn bên nàng một hai đứa con trai liếc ngó. Tôi tưởng Diệp có thể ôm choàng lấy tôi, khi tôi tiến gần tới. Diệp nhớ, Diệp trông đợi, lo âu, Diệp cần tôi, nàng không thể chịu nổi sự vắng mặt vô lý của tôi và bỏ học đi tìm. Anh muốn gì ? Tôi muốn gì ? Anh không còn yêu em ? Đó là một điệp khúc bất tận, anh yêu em, anh yêu em. . . Rồi còn gì nữa ? Những nhớ nhung khắc khoải Diệp không nghĩ rằng người ta có thể vượt qua, tình cảm là ngọn lửa mình nhóm lên và mình có thể dập tắt. Mọi tình cảm đều là ý muốn không thành tựu, không dám hiện hình ý muốn giả dối. Tôi nhớ và tôi quên như tôi có nhiều ý muốn.

Buổi tối, từ trong nhà hát ra, những người còn lại đi chân ; ông Pháp vẫn còn tức giận nguyên rửa tôi. Ông hỏi Diệp : « Thăng Trí nó làm cái gì đó, mày » ? Tôi trông thấy bộ mặt ông Pháp lúc bấy giờ, mắt long lanh dữ tợn trên khuôn mặt khô héo. Hiệp nói một câu gì đó đề bênh vực cho tôi, còn Thuận không nói gì. Lang nói : « Thăng Trí nó khủng bác à. Nó khủng từ hồi đó lận. . » Diệp cũng nghĩ như thế. Diệp đã tâm sự chuyện tình của chúng tôi với Thuận và có lẽ Hiệp cũng đã biết. Và Thuận nói : « Đối với đàn ông, tình yêu không phải là tất cả đời của họ. » Tôi nổi giận la : Tại sao em lại mang chuyện ấy nói với người ngoài. Diệp dịu dàng : « Em chỉ nói với chị Thuận ». « Không thể được, nói để làm gì ? Ích lợi gì ? » « Rồi trước sau mọi người cũng biết » « Không ai biết, không ai được quyền biết ». « Anh nghĩ thế nào ? Em không hiểu anh Anh không thích cho người khác biết ». Tôi chán nản không muốn nói nữa, tình yêu của Diệp như trói siết tôi lại và nhiều lúc tôi không muốn vùng vẫy nữa. Tình yêu không phải như thế, em biết không ? Không phải như thế.

Chúng tôi ra bờ sông, ngồi nhìn buổi chiều rớt dần trên mặt nước, xem đám người xô chen xuống đò máy sang sông và những chiếc tàu lớn cắt hàng bên nhà Rong. Thần trí tôi vui sướng được một lúc, nhẹ tỉnh như niềm quên lãng lớn vồn. Sự hiện diện của Diệp kề sát vẫn thấp thoáng nhẹ nhõm như hơi gió thổi đều không dứt, có lẽ tình yêu rốt cuộc lại chỉ là sự hiện diện của kẻ khác mở rộng được sự hiện hữu của mình trong giây phút cảm ứng. Nhưng không lâu, Diệp không đề tôi yên, nàng bắt đầu kể, bắt đầu nói :

— Có người đi hỏi cưới em ? Anh tính thế nào ?

Tôi quay lại nhìn chăm chăm vào mặt Diệp :

— Ai ?

— Em không biết. Một người ở Saigon này.

— Em bằng lòng chưa ?

— Có lẽ ba má em bằng lòng.

— Vậy thì em bằng lòng chứ gì ?

Diệp nổi giận, nắm cánh tay tôi tưởng như muốn xô tôi té xuống sông. Tôi mỉm cười và cũng nói, tôi biết chắc cái tác dụng của ngôn ngữ xử dụng sẽ khuấy [oãng] mọi cảm xúc của mình cũng như người. Thử tình của Diệp, của mọi người, buộc chặt vào ngôn ngữ như lối mơn giả dối dẫn đến chốn hư nguy. Tôi nói tôi không muốn có gia đình, không muốn tạo những ràng buộc, không muốn nhập vào gia đình nề nếp của Diệp, không muốn làm một viên gạch trong gian nhà trang nghiêm chất nặng quá khứ, và chắc chắn ba má Diệp không ưa nổi tôi. Diệp nói Diệp chỉ có thể sống với tôi, người ta cần kẻ khác, cần gia đình, cần ràng buộc, cần hy sinh cho kẻ khác ; ba má Diệp cưng chiều Diệp, sẽ chấp thuận, miễn là tôi chịu nghe lời nằng, chiều nằng một lần mà thôi...

— Không, không khi nào anh đặt chân đến nhà em...

— Tại sao ? Anh không yêu em. Anh không biết là em không thể sống không có anh. Anh muốn em thuộc về người khác...

Tất cả em từ bao giờ cho đến bây giờ và mãi mãi vẫn thuộc về người khác, anh cũng vậy. Chúng ta không thuộc về nhau. Em không hiểu, không bao giờ chịu hiểu. Một người là của nhiều người, không là vật sở hữu, cũng không thể cung hiến làm vật sở hữu của một người. Trừ phi anh chết, em chết, trừ phi anh được giết em. Và trong cái chết... Tôi nhìn hoàng hôn phía cuối sông với những ý nghĩ trôi nổi lênh bênh, bñồn thắm, chậm chạp, bình tĩnh.

— Có lẽ em nên lấy chồng. Tốt cho em.

— Em sẽ lấy chồng cho anh coi. Để em lấy chồng anh coi.

Diệp lặp đi lặp lại, lần này không đùa rỡn, và buông cánh tay tôi, đặt bàn tay thông thả nắm chặt lấy chiếc khăn tay cuốn vòng quanh. Mối Diệp bặm lại, mắt vẫn đục đăm chìm và dọa : Em chưa chịu thua anh đâu. Tôi cười vỗ về : Không phải, không phải thế. Một lát Diệp lại quay về với mối tình của nàng. Thủ thi thuyết phục tôi. Nàng hy vọng tôi nghe lời nàng, rồi rồi cuộc tình yêu vẫn chỉ là của hai đứa, mọi người mọi sự đều phụ thuộc, nàng sẽ cố gắng thi đỗ, theo học Sư Phạm và ra trường xin đòi lên Cao Nguyên. Chúng tôi sẽ sống ở đó, cách biệt mọi người thân, chúng tôi sẽ có con, ngồi bên lò sưởi ấm, đi trên những ngọn đồi, nghe thông reo buồn dưới lưng. Căn nhà cheo leo toàn bằng gỗ như gian nhà Diệp chỉ cho tôi bên đường phố bóng cây cao đang lẫn vào màu trời nhập nhoạng, « anh tha hồ đọc sách, mơ mộng ». « Anh chơi với con trong khi em đi dạy học » ; con đường phố thấp thoáng hương ngọc lan và tôi cất tiếng cười.

— Còn anh ? Anh làm gì mới được chớ ?

Diệp vẫn mơ mộng, nàng tiếp tục vẽ cho tôi thấy cuộc tương lai trong một thế giới bất động. Trên hè phố bắt đầu loang lổ ánh điện đường. tôi nghe lạnh lẽo cô đơn hết sức, tôi sẽ làm gì. Có lẽ rồi tôi sẽ đi tới, không hay biết, nơi Diệp và mọi người đã chỉ cho tôi thấy chẳng ? Tôi đang đi bên cạnh Diệp và tôi vẫn

luôn nhớ tôi đã nhìn thấy nàng như người con gái lạ mặt bên kia nàng, chắn song nhà tù, nàng phấp phới quanh quất nhưng không ở cùng chỗ với tôi. Chỗ của tôi ở đâu ? Diệp bỗng hốt hoảng sức nhớ trời đã tối, phải về tỉnh. Diệp lo sợ vì sự tảo tợn của mình, khiếp hãi nghĩ nàng có thể không bao giờ về tới nhà cha mẹ. Em phải về, và một mình, đoạn đường dài mịt mù bóng tối, anh thấy chưa, em yêu anh đến ngần nào. Em phải về và anh phải tới đó. Em chỉ cần bước vào ngưỡng cửa, cái không khí thân quen với ánh đèn ấm, đồ vật cũ kỹ, những người trong gia đình, những lời tra hỏi cật vấn đã vây bọc lấy em và em yên ổn, yên ổn hoàn toàn. Tôi nói như đùa :

— Hay em ở lại đây. Đừng về nữa.

Diệp trợn trừng mắt ngạc nhiên. Thấy không, em phải về, em còn là của người khác nữa, trước sau em cũng phải trở lại chốn anh không thể đặt chân tới. Diệp mỉm cười an ủi tôi, nàng ngồi trong xe lẫn giữa những người lạ, ngó mắt ra ngoài nói :

— Cuối tuần này anh về hả ?

Tôi gật đầu, nhưng tôi nghĩ : tôi không về, tôi đi lại giữa những nơi chốn không còn dính líu tới mình.

(còn tiếp)

THANH-TÂM-TUYỀN

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME - ORIENT

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tập (Khánh-Hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 - 23742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLO PROPANE
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylémique et électrique
Installations de garothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE
LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS.

SINH HOẠT

THỜI SỰ VĂN NGHỆ

Và không hiểu vì sao

« Và không hiểu vì sao, người ta đắm
ra yêu !

Nó như là khi mắc tiều !

Thú mà cực

Nó làm cho mình khoái và nó làm
mình khổ.

Nó làm cho mình lo lắng, cấu
sườn . . . »

vân vân...

Năm câu trên đây dĩ nhiên là thơ. Một đoạn thơ trích dịch. Lại là thơ ái tình nữa. Nhưng chắc chắn không mấy ai dám nghĩ rằng đó là của Lamartine, hay của Musset !

Yêu nhau như là mắc tiều ! Khẩu khí thật tuyệt vời.

Tác giả của câu định nghĩa ái tình độc đáo đó là ai vậy ? Xin thưa ngay :

một gã du côn thi sĩ. Bài thơ trích ở tờ tạp chí *Thăng du* còn được giải phóng (*Le Voyou libéré*) số 11.

Hạng thanh niên du đảng, *blouson-noir*, ở Pháp, ngày nay đã thành một thành phần đáng kể trong xã hội, một lớp người, một giới khá quan trọng ; nó đã có « nền văn nghệ » riêng của nó.

Sau sáu năm trời rông rã chung sống với hạng thiếu niên hư hỏng này, Jean-Claude Barreau giới thiệu trên tạp chí *Esprit* (số tháng 3-1965) một số tác phẩm chọn lọc của họ để giúp chúng ta tìm hiểu tâm trạng họ.

Đọc cho được những tác phẩm ấy không phải dễ ! Hạng văn nghệ sĩ đặc biệt này, họ xài toàn tiếng lóng, phong phú vô số kể, và nhiều khi hết sức

kỳ quặc. *Rượu* thì họ gọi là *trà* (thé); *cảnh sát viên* thì có khi họ gọi *condés*, hay *bourres*, hay *famille Royco*, có khi họ gọi *poulet*, hay *poulaga*, hay *nos amis*

les bêtes; *gái* là *gonzesse*, hay *lamelé*, hay *soeur*, hay *souris* ..

J. C. Barreau hy vọng những tiếng ấy sẽ làm cho ngôn ngữ nước Pháp giàu thêm, giàu to.

Một nhân vật tiểu thuyết vừa ... mới chết !

Le grand Maulnes (1) từng được coi là một trong những cuốn tiểu thuyết lớn lao của thế kỷ này. Alain Fournier, hồi trước thế chiến thứ hai, tiếng tăm cũng rần rộ không thua Marcel Proust.

Câu chuyện tình đó hấp dẫn vì cái không khí kỳ ảo, thơ mộng, say mê bão liệt mà lãng mạn thanh khiết. *Le grand Maulnes* chỉ gặp Yvonne de Galais có một lần, hồi chàng còn là cậu học trò hoang dại, tình cờ lạc bước vào một tiệc cưới. Hai bên chỉ nhìn nhau chốc lát, trao đổi vài lời. Vậy mà cả hai bên đều xao xuyến đến chỗ sâu xa nhất của tâm hồn. Vậy mà một mối tình lớn thành hình. Sau buổi gặp gỡ đó cậu học trò cũng không còn nhớ nổi là nhà nàng ở đâu. Chàng tìm khắp chân trời góc bể.

Alain Fournier chết sớm. Giới hâm mộ cũng phát động một cuộc tìm kiếm Yvonne de Galais khắp góc bể chân trời. (Còn nhớ, cách đây vài ba năm, nhân ngày kỷ niệm Alain Fournier, *Paris match* cũng có một tài liệu phát giác đặc biệt về vụ này) Cô em gái của nhà văn Alain Fournier cho biết rằng hàng năm có rất nhiều người, hoặc ký giả, hoặc sinh viên soạn luận án v.v. tìm đến hỏi nàng. Nhưng tung tích của Yvonne de Galais vẫn một mực giữ kín.

Giữ kín mãi cho đến tháng 3-1965 vừa rồi, sau khi nhân vật tiểu thuyết nọ chết được vài tuần, thì em gái nhà văn là Isabelle Rivière mới chính thức lên tiếng về tung tích người tình của anh mình. Theo Isabelle Rivière] mối tình ngoài đời cũng đậm đà không thua mối tình trong truyện (và dĩ nhiên bí mật cũng không thua). Sự bí mật là do đức tính kín đáo nhũn nhặn cao quý của Yvonne thực.

Ồi chao là truyện với đời, đời với truyện !

(1) Từ trước tới nay đã có rất nhiều người định đưa cuốn truyện danh tiếng này lên màn ảnh, nhưng bao nhiêu truyện phim soạn ra đều bị Isabelle Rivière, thay mặt người anh quá cố, bác bỏ. Nghe đâu lần này nhà dàn cảnh Jean Gabriel Albicocco sắp được quay phim ấy.

HỘP THƯ

cùng các bạn gửi thơ đăng

- Từ bài thơ thứ 4 chúng tôi có tình nhuận bút.
- Tới bài đó nếu thấy đăng, mong các bạn cho tên thực và địa chỉ để gửi tới. Chúng tôi thường để gửi một lần mấy kỳ đăng cho tiện.
- Nhiều bạn không biết « thẻ lệ » trên nên thắc mắc có thư hỏi, nay chúng tôi xin trả lời chung về nhuận bút như trên để các bạn rõ.

B.K.

Lý do sáng tác

Christiane Singer đang là nữ sinh viên, được giáo sư chú ý, giới thiệu với nhà xuất bản, và Christiane Singer thành ra tiểu thuyết gia.

Tác phẩm đầu tay của cô — cuốn *Les cahiers d'une hypocrite* cũng được giáo sư ấy đề tựa luôn. Tựa nói rằng: «Giả sử có ai hỏi Christiane Singer tại sao nàng viết, tôi chắc chắn nàng sẽ trả lời rằng: «Viết để mà nghe tiếng ngòi bút của tôi nó kêu» Tuyệt. Tiếng kêu đó nghe hay tuyệt».

Có người bèn theo lời giáo sư, tìm tới cô gái, hỏi:

-- Tại sao cô viết?

Trả lời:

— «Tôi viết bởi vì một hôm người

ta đã đưa tôi tới lớp mẫu giáo, người ta đã bắt tôi viết và rồi tôi cứ tiếp tục...»

— Nhưng có phải ai cũng tiếp tục như thế mà viết ra sách đâu?

Lại trả lời:

— «Thiệt hả? Nhưng cứ hết câu này tới câu nọ, làm sao nó ngừng được nhỉ?

Lần khác, khiêm nhượng hơn, cô nữ sĩ trẻ tuổi nói về lý do sáng tác của mình đại khái như thế này: cô không tìm được cuốn sách nào thích ý để đọc cho nên cô phải tự tay viết ra sách. Cô hy vọng về sau, lúc tám mươi tuổi già, cô sẽ có sách hay để đọc: đó là những cuốn do cô viết lúc này.

Văn sĩ, văn siết, Nhà văn, nhà viết

Nhà Gallimard vừa xuất bản một tác phẩm của Georges Charbonnier, ghi lại các cuộc đàm thoại với Jacques Audiberti. Theo ý kiến của Jacques Audiberti thì giới văn nhân ngày nay có vẻ đông đảo phong phú. Không kể cái hạng bê bối gọi là *écrivain*, *écrivassier*, những nhà cầm bút đang hoàng được chia làm ba loại:

— loại *écrivain* thì viết huyền thiên, loạn xạ loạn xạ, làm nhảm đủ thứ;

— loại *écrivain* thì «sử dụng ngôn

ngữ một cách khiêm tốn, khôn khéo và dè dặt».

— sau cùng, loại *écrivain*, loại thượng thặng (trong đó dĩ nhiên có J. Audiberti).

Đề cập tới món tiểu thuyết, nhà văn (loại *écrivain*) này phát biểu:

«Tôi ít đọc tiểu thuyết hiện đại. Làm sao tôi có thì giờ đọc? mà ai đọc được kia chứ? Nó ra nhiều dữ quá! Có lẽ bây giờ chỉ có tiểu thuyết nó đọc tiểu thuyết, lẫn nhau».

Ông G. A. ở X

X là một thành phố do ông G.A. tìm ra giữa sa mạc. Một thành phố kỳ lạ: không cỏ cây, không chim chóc, không có mùa, trời mưa liên miên không dứt, nhà cửa hoang tàn, một con tàu chạy tới chạy tới chạy lui không giờ giấc... Một thành phố, ở đây không có ai biết tới tình thân ái, biết tới sự tiện nghi, biết tới ái tình, tới tiền bạc là gì. Ở đây có những cái thang máy không có nút bấm bên trong, người dùng bước vào rồi cứ chờ cho thang lên, thang xuống, thang lại lên v.v. cho đến bao giờ ngẫu nhiên dừng đúng vào tầng lầu của mình thì bước ra* — Ở đây mọi người sinh hoạt, vui, buồn? sướng? khổ? — Không hiểu được. Chỉ biết thỉnh thoảng một nhóm tình nguyện vào một tổ chức «du hành» không bao giờ trở về, du hành có lẽ là về thế giới bên kia.

Đó là đề tài thuyết trình của kỹ-sư Phùng-Liên-Đoàn, chuyên-viên Trung-tâm Nghiên cứu Nguyên-tử Đà-lạt, tại trung-tâm Văn-hóa Mỹ quốc đường Lê-Lợi Saigon, chiều 14-4-1965, hồi 19 giờ.

oOo

Từ thượng-cổ, con người đã có khái niệm về nguyên tử, nhưng phải kể đến John Dalton (1804), ý-niệm nguyên-tử

* E là năng-lượng, m là khối lượng vật chất, còn c là vận tốc ánh sáng.

Đó là nội dung cuốn *Ông G.A. ở X*. (1) dày năm trăm trang, của nhà văn Tibor Déry, viết nhiều năm trong ngục tù Hung gia lợi sau cuộc khởi nghĩa thất bại ở Budapest hồi 1956.

Có người tìm thấy trong đó hình ảnh của xứ Hung gia lợi đau thương dưới chế độ cộng sản, có người tìm thấy hình ảnh của tất cả cuộc nhân sinh rộng lớn và phi lý. Có người nói đến không khí Kafka. Có người nói đến cái thi vị của một tác phẩm bí hiểm, mịt mờ...

Dù thế nào, đó là một tác phẩm lớn, độc đáo, của một tác giả có bản lĩnh, sáng tác trong một trường hợp đặc biệt một tác phẩm đáng được suy ngẫm lâu dài.

(5-65)

TRÀNG-THIÊN

(1) Bản dịch Pháp văn do nhà **Lê Suei** xuất bản.

Nguyên-tử-năng là gì?

mới được xây dựng trên căn bản khoa-học, rồi lại phải đến Einstein (1905) với công thức: $E = mc^2$ mối tương quan giữa vật chất và năng lượng mới được đặt ra: năng lượng có thể biến thành vật chất, và một phần nào vật chất biến đi cũng chuyển thành năng lượng.

Thời đại nguyên tử này (kể từ năm 1945 cho đến nay) con người đã dùng phương pháp khoa học để khai thác ra năng lượng:

— hoặc phá vỡ nhân nguyên-tử nặng.

— hoặc hợp các nhân nguyên tử nhẹ lại.

Khi dùng một neutron (trung hòa tử) hợp với 1 nhân nguyên-tử nặng, thì nhân này vỡ làm 2 mảnh không đều và có một số vật chất mất đi, biến thành năng-lượng: đó là *năng lượng nhân tử phân hạch*.

Còn khi hai nhân tử nhẹ hợp với nhau dưới sức nóng hàng triệu độ thì thành ra một nhân thứ ba, và một số vật chất cũng biến đi, chuyển thành năng-lượng, đó là *năng lượng nhân tử hợp nhân*.

Phương pháp hợp nhân cho ta nhiều năng lượng hơn, nhưng hiện nay ta chưa dùng được vì ta chưa chế ngự nổi.

Khi vật chất chuyển sang năng lượng thì một phần năng lượng phát ra các xạ tuyến. Đó là *hiện tượng phóng xạ*. Và *chất phóng xạ* hay *đồng vị phóng xạ* là những chất có nhân tử phát ra xạ tuyến: Có những chất sẵn có trong thiên nhiên như uranium, radium, cũng có những chất nhân tạo nhờ các lò nguyên tử, nhờ các máy gia-tốc chuyển hoán mà thành.

Các chất phóng xạ tai hại vì ảnh hưởng xạ tuyến, nhưng lại cũng giúp ích được rất nhiều trong công cuộc khảo-cứu. Và sự nở nguyên tử cho ta những viễn ảnh hải hùng, nhưng ngày nay ai cũng nhận biết khả năng hòa bình của năng lượng nguyên tử. Nguyên tử này đã giúp ích được nhiều trong canh nông, trong kỹ nghệ, và trong y-học.

Theo Eklund tính toán thì trong vòng 64 năm nữa năng lượng được sử-dụng hiện nay sẽ hết hẳn vì sẽ hết than đá dầu hỏa, khí nhiên liệu v.v.. và như vậy loài người phải đi tìm nguồn năng lượng mới. Mà còn nguồn năng lượng nào rồi nào, rẻ tiền, vô tận như nguyên tử năng. Chỉ dùng nguyên nước biển (có chứa 0,0153% chất deuterium) để phát huy ra năng lượng, chúng ta cũng dư dùng trong một tỉ năm nữa.

Đem nguyên tử năng ra sử dụng, chúng ta sẽ thay đổi nhiều bộ mặt các vùng hoang vu, hay nghèo nàn trên trái đất này. Đời sống sẽ được tăng cường về nhiều mặt... nhưng viễn tượng êm đềm, no ấm này còn tùy thuộc vào ý chí hòa bình của nhân loại.

THIỆN-Y thuật

Tin tức khoa-học

● Các cây viết máy đều tỏ ra vô dụng khi tiết trời lạnh xuống đến 40 độ dưới 0 độ. Nhưng vừa rồi người Nhật vừa tung ra thị trường loại viết 49.C được đem ra sử dụng ở Alaska thấy hoàn toàn mỹ mãn.

● Tại Thụy-điện, một bệnh viện

chuyên-trị các chứng bệnh về tính dục đã hoạt động. Kết quả ra sao còn chờ xem.

● Nhà thiên văn-học Nga-sô Nikolai S. Kardashev quả quyết còn nhiều « sinh vật thông minh » hiện nay đang sống ở các « thế giới khác », thực ra tin này cũng không làm cho ta ngạc nhiên, vì

năm 1961, một nhân viên của Hàn-lâm-viện Hoa-kỳ đã thuyết trình về vấn đề này (Intelligent Extraterrestrial Life) tại Green Bank, West Va.

● Hoa-kỳ không những tiếp tục phóng người lên cung trăng mà còn định thám hiểm nhiều hành tinh khác nữa. Theo thông cáo của cơ quan Space Science Board of the National Academy of Sciences, thì đến năm 1985, Hoa-kỳ sẽ có người lên sao Mars.

● Vi trùng bệnh ung thư máu (leukemia virus), theo lời bác sĩ James. P. Cooney, phó chủ tịch hội Ung thư Hoa-kỳ, có thể sống từ đời nọ sang đời kia

ĐÍNH CHÁNH

— B.K số 201, bài « Sống và Viết với Vi Huyền Đắc », trang 49 cột A dòng 27, xin đọc : « Tôi đã cảm cúi dịch » ; trang 52 cột 1, dòng 1, xin đọc « Vào sáng chủ nhật » ; trang 55 cột 2, từ dòng 11 đến dòng 15, xin đọc : « Anh làm tôi nhớ một chị bạn cũng đã vướng nghiệp văn chương, thách tôi làm sao trốn được cô nàng chánh trị » dòng 28 : « cái vị và cái danh hiệu ấy » ; trang 57, cột 2, dòng 11 « tôi nói dối ».

— Bài « Về Nguyễn Phan Châu » trang 19, dòng 10 : « Giáo trách nhiệm xin sửa : « giao trách nhiệm ».

rồi bắt thần mới gây ra bệnh. Vì sự sống có tính di truyền này, nên loại vi-tùng này hiện nay vẫn còn đang ở vào thời kỳ nghiên cứu (!)

QUANG-HOA

Ba cuộc nói chuyện của Hồ-Hữu-Tường tại Huế

Một sinh viên Huế thuật

Tổng hội Sinh viên Đại học Huế có mời ông Hồ Hữu Tường ra cố đô để nói chuyện với anh chị em, nhưng không phải mời một Hồ Hữu Tường, học giả hay nhà văn, cũng không phải mời một Hồ Hữu Tường, nhà chính trị, mà là mời Hồ Hữu Tường, một « bậc đàn anh », « có tâm huyết, có chí khí », đã từng hành động, đã từng đau khổ, và đã từng suy tư để đưa ra những ý kiến « dàu dặt » một lớp đàn em đang có lắm băn khoăn và đang tìm đường trong bao cơn xáo trộn.

Tác giả « Tương lai Văn hóa Việt Nam » đã nói chuyện về vấn đề văn hóa và đã trình bày ý kiến mình qua 3 tiệc trà trong hai buổi nói chuyện liên tiếp. Do sự thoả thuận giữa Tổng hội Sinh

viên Huế và đoàn Sinh viên Phật tử, đoàn thể sau này đảm nhiệm tổ chức buổi nói chuyện đầu tại chùa Từ Đàm, vào ngày 22-5-65 : « Thanh niên nên giới mài trí thức theo tinh thần nào ? » và « Đề đến một viện Đại học dân tộc » là hai đề tài mà diễn giả trình bày trong buổi gặp gỡ đầu tiên với Sinh viên cố đô. Sau đó là một cuộc hội thảo hào hứng. Ngày 23-5-65, là đề tài « Văn hóa Việt Nam đi về đâu ? » tại nhà Hát Lớn ; buổi nói chuyện này được trực tiếp truyền thanh.

Mặc dầu các buổi nói chuyện không được quảng cáo trước và Huế đương ở trong mùa thi, số thính giả tới dự, phần đông là Sinh viên và giới trí thức Huế, đã quá đông đảo, nhiều người phải đứng ra ngoài hành lang để nghe.

Chúng tôi xin ghi lại một số cảm tưởng về hai buổi nói chuyện của ông Hồ Hữu Tường cùng nội dung ba đề tài Văn hóa đã trình bày.

..

Ông Hồ Hữu Tường vốn là phó viện trưởng viện Đại học Vạn Hạnh nên buổi nói chuyện ra mắt của ông vào ngày 22-5 đã được diễn ở chùa Từ Đàm. Đề tài là « *Thanh niên nên giới mài trí thức theo tinh thần nào ?* » và « *Đề đến một viện Đại học dân tộc* ». Thiên hạ lấy làm tiếc rẻ vì buổi nói đầu tiên được tổ chức khá bí mật và giấu kín. Không phổ biến, không quảng cáo, không rao mời lấy lệ nên ít ai biết đề mà đi. Kẻ viết bài này đã gặp nhiều anh quân nhân trách cứ sao không dán nhiều giấy quảng cáo đề cho đồng bào được biết. Tuy thế, tuy không quảng cáo mà thỉnh đường chùa Từ Đàm vẫn đầy người ngồi hết ghế ; kẻ đến sau phải chịu đứng rải rác trong ngoài.

Theo giới Sinh viên dự thỉnh, người ta có cảm tưởng đó là một cuộc họp mặt thân thiện, vui tươi giữa những người con Phật. Không khí hội trường hào hứng, linh động nhờ duyên ăn nói của diễn giả. Diễn giả đã sử dụng từ ngữ.. kiểm hiệp, cùng những ví dụ hài hước khiến người nghe lấy làm vui thích vỗ tay tán thưởng. Lâu lâu ông tung ra một « chương » hơi gió vang dội trên tình cảm thánh giả đất Thần kinh.

Buổi nói chuyện rất dài được cắt đôi làm hai thời gian có khoảng cách ngừng nghỉ rất ngắn. Về nội dung bài diễn thuyết ta thấy rằng diễn giả đã

dành hết mình cho sinh viên tất cả ưu ái và tin cậy, trông chờ. Ông mở con đường mới cho sinh viên tiến vào Đại học, chỉ vẽ phương pháp, bố trí lối hoạt động.

Sau bài diễn thuyết, có phần hội thảo và trong dịp này có đề cập tới cả việc mở chi nhánh viện Đại học Vạn Hạnh tại Huế. Họ Hồ tha thiết và đầy thiện chí mời người đàm thoại gỡ đáp các thắc mắc, với biệt tài ứng đối mau lẹ.

Nhóm sinh viên được hân hạnh tiếp xúc riêng với Hồ Hữu Tường bảo rằng chưa thấy người Việt nào trực giác bén nhạy và sức thông minh quá độ, đến... mất quân bình như Hồ Hữu Tường.

« Hữu xạ tự nhiên hương ». Đến buổi nói chuyện sáng chủ nhật 23-5 ở nhà Hát Lớn, thỉnh giả đến nghe đông nghẹt trong ngoài. Tuy nhiên, Tổng hội sinh viên vẫn lấy làm ái ngại đã mời Hồ-Hữu-Tường viếng Huế vào những ngày Sinh viên bận thi cử, học sinh giải tán vì nghỉ hè và đương lo học thi. Đề tài buổi nói chuyện là « Văn hóa V.N đi về đâu ? ». Đề tài là một câu hỏi hạng nhất quan-trọng và cuối bài là câu kết-luận cũng đầy ký thác quan-trọng : « Văn hóa V.N đi về hướng nào mà toàn thể sinh-viên miền Nam tiến tới. »

Ta nhận thấy họ Hồ nhắm đích ở sinh-viên, tin cậy mong chờ người sinh viên và sẵn sàng khuyến-khích, thúc giục nâng đỡ, vỗ về. Ngày hôm nay Hồ Hữu Tường đang nói chuyện với sinh-viên ; ngày mai Hồ Hữu Tường sẽ hoạt động với sinh-viên... Vì sinh-

viên, cho sinh-viên, tất cả lòng thương, bầu máu nóng đều dồn cho sinh-viên... Và ta cũng nhận thấy họ Hồ đang cúi xuống, cúi xuống, đang cười, cười thật tươi, đang vuốt tóc, vuốt thật điệu, thật trẻ..., họ Hồ muốn làm trẻ, trẻ lại bằng tuổi người anh cả của toàn thể sinh-viên để đưa đảng chỉ nẻo đạo tạo cán-bộ hữu-dụng. Giới trẻ tuổi hâm mộ Hồ Hữu Tường ở Huế đã nhin Hồ quân qua nhiều góc cạnh : góc cạnh học giả, góc cạnh văn sĩ, nhà ái quốc cách-mạng, nhà đệ tứ Cộng-sản vượt chủ nghĩa Mác-Lê... Và dù có nhìn bằng nhiều kiểu mắt nào đi nữa, người sinh-viên cũng còn nhận thấy thêm rằng Hồ Hữu Tường là một nhân-ật còn trẻ, tâm hồn tươi, tình cảm trẻ — tạm gọi là người trẻ Hồ Hữu Tường hoặc là « ngọn lửa Hồ Hữu Tường » (lời anh chủ-tịch Tổng hội Sinh-viên Huế.)

Và sau hai bài diễn thuyết là lời giới thiệu đầy ái mộ của một sinh viên : « Nếu không có bà Phan Bội Châu thì không có ông Phan Bội Châu ; nếu không có bà Nhất-Linh thì không có ông Nhất-Linh và... nếu không có bà Hồ Hữu Tường thì có lẽ không có ông Hồ Hữu Tường... Bà Fischer, Nehru, Camus vv... đã từng tranh đấu cho Hồ Hữu Tường thoát khỏi án tử hình, nhưng có một người đã tranh đấu suốt đời cho Hồ Hữu Tường là bà Hồ Hữu Tường ». Những tràng pháo tay nổi dậy như sóng biển Thuận-An.

Sau đó sinh viên yêu cầu Hồ tiên sinh in thành tập các bài nói chuyện, và cho truyền thanh liên tiếp để phổ biến. Phần diễn giả, được mời dự tiệc tại Cư

xá Sinh viên tổ chức trong bầu không khí thân mật, và đây là lần đầu tiên một khách được mời dự tiệc tại Cư xá này.

Tóm lại, các bài nói chuyện của Hồ quân có tiếng dội rõ rệt. Những buổi tiếp xúc riêng tư với từng nhóm, hoặc từng người riêng tư của Hồ Hữu Tường đã để lại những niềm ái mộ khó quên. Hồ Hữu Tường thực đã chiếm được tình cảm nồng hậu cùng lòng tin cậy của sinh viên Huế...

..

1. Thanh-niên nên giỏi mài trí-thức theo tinh-thần nào ?

Sau những câu cảm ơn thường lệ, diễn giả nói thái độ của mình : ông đến với sinh viên với tư cách người « anh » tâm tình đôi điều cùng các « em thân ái » của mình.

Theo diễn giả thì trẻ em dưới 15 tuổi hầu hết đều giỏi mài trí thức theo tinh thần súc tích (esprit d'accumulation). Tinh thần súc tích là cái vốn chung của sự học hỏi. Có súc tích thật nhiều hiểu biết mới có thể làm cho nảy nở tinh thần khác được. Cái tinh thần có thể làm cho nảy nở sớm được là tinh thần phê-phán (esprit critique), thường chớm phát triển vào tuổi mười lăm. Do đó mà có thể nói rằng mục đích của Trung-học đệ-nhi cấp là thêm vào tinh thần súc tích, một tinh thần phê phán. Vào Đại-học, người sinh viên có súc tích thêm nhiều hiểu biết và phê phán cho chín chắn chưa đủ, còn phải tạo thêm cho mình tinh thần phát minh nữa. (Đó là tinh thần sưu tầm, phát kiến và phát

minh : esprit de recherches, de découverte et d'invention). Ba tinh thần kể trên—nói theo toán học—quả là điều kiện cần nhưng chưa phải là điều kiện đủ. « Chúng ví như chiếc xe ô tô tốt, xăng nhớt châm đầy rồi, nhưng tối yếu là người lái xe, biết lái, biết hướng đi, thì xe mới đến đích. Vậy tinh thần thứ tư, đứng lên trên tất cả, bao trùm tất cả, ấy là tinh thần dân tộc.

Ba tinh thần trên thuộc về lý trí, còn tinh thần dân tộc thuộc về tình cảm và bản năng

Trong suốt cuộc nói chuyện, diễn giả đã nêu ra nhiều ví dụ về kinh nghiệm bản thân, về kinh nghiệm của bè bạn, những ví dụ rút trong văn chương, lịch sử nước ngoài hoặc nước nhà gần đây. Chẳng hạn vì thiếu óc phê phán nên năm 1945 đồng bào trong Nam tin theo lời Trần-Văn-Giàu tuyên truyền rằng « Nga đương gởi 200 xe tăng qua ủng hộ V.N. và xe tăng gần tới nơi ». Vì thiếu óc phê phán nên người ta mới dễ chấp nhận cái huyền thoại cho rằng Tôn Thọ Tường đã làm một bài thơ khóc Phan Văn Trị khi ông này chết, mà sự thực thì khi Phan Văn Trị nhắm mắt, Tôn Thọ Tường đã chết từ 33 năm trước rồi ! Về tinh thần sưu tầm, diễn giả có nêu gương Ô. Lê Ngọc Trự, Ô. Đào Duy Anh. Về tinh thần phát minh, diễn-giả lưu ý ta chó có tự ti mặc cảm rằng về phát minh không nẩy nở ở Đông Phương và nhất là ở Việt Nam : người Trung Hoa đã sáng chế ra bánh xe, địa bàn, thuốc súng, giấy viết, nghề in... Tại Việt Nam, sử chép rằng Hồ Nguyên Trừng, con của Hồ

Quý Ly, là người sáng chế ra súng thần công. Và dân quê ta chẳng biết từ lúc nào, đã phát minh cách làm nhà đất : sườn bằng tre tô bằng đất sét nhồi với rơm, nguyên tắc này giống như nguyên tắc làm nhà bằng bê-tông cốt sắt (béton armé), chỉ khác ở nguyên liệu và ta chưa kịp « hiện đại hóa ». Nhờ ở tù mà diễn giả mới biết dân quê ta có phát minh nhiều cái kỳ diệu, tỉ như việc giữ thịt tươi bằng cách muối vừa mặn thôi, và bọc trong cám. Một phát minh vĩ đại của người Việt là nước mắm, và các nhà sinh hóa học (biochimiste) hiện nay thấy đều thán phục vị tổ sư của nghề này : biến thịt cá ra thành một thứ nước để dành rất lâu, có chứa nhiều chất bổ và nhứt là ăn ngon.

Và đề kết luận, diễn giả « xin nhấn mạnh rằng tinh thần súc tích, tinh thần phê phán và tinh thần phát minh là ba cái chơn của một cái vạc. của một cái đỉnh, để nâng chịu cái vạc, cái đỉnh. Trong cái đỉnh này, các em sẽ đốt trăm hương để các em phụng thờ cái tinh thần dân tộc. Mùi hương toả khắp, làm cho lòng ác em cảm thấy sự trang nghiêm của sự mạng mà lịch sử trao lại cho các em. Rồi khán giả bị mùi trăm hương, lối cuốn bị không khí trang nghiêm nghiêm, khán giả cảm thông với tinh thần dân tộc mà các em đang tôn kính. Nếu buổi nói chuyện này gây được trong lòng các em cái ấn tượng ấy thì các em đã chuẩn bị sẵn tâm tình mà nghe buổi nói chuyện thứ hai ».

2. Đề đến một viện Đại-học Dân-tộc

Cuộc thắng trận của Napoléon ở Ai-Cập, và nhất là trận thắng về-vang của Nguyễn - Huệ ở Đống - Đa, đó là sự chiến thắng của tổ-chức, của binh pháp, của mưu lược, của sự lãnh đạo.

Chân lý này có thể áp - dụng trong địa hạt văn-hóa.

Và « xét vì viện Đại-học lãnh vai trò chánh yếu trong tổ-chức văn-hóa, trong chiến pháp văn-hóa, để áp - dụng mưu lược văn - hóa, xét vì chính viện Đại-học lãnh vai lãnh đạo cuộc tranh đấu văn-hóa » nên diễn giả đem vấn đề tiêu-chuẩn của một viện Đại-học ra mà bàn.

Diễn giả nói về việc đào - tạo cán bộ cho một Dân-tộc, nhắc đến vai trò của hạng nhà Nho, tức là lớp cán bộ những thời trước. Ông nhắc đến nguyên tắc dạy của Khổng-Tử, một mình có đến « tam thiên đệ tử », đến lối tổ-chức của một trường xưa trong Nam, chỉ có một thầy, mà bao nhiêu trò học cũng được. Diễn giả cho như thế là tổ-chức trường theo tinh-thần một viện Đại-học. Mà các ông đồ trong cả nước là những kiện tướng trong một mặt trận văn - hóa to rộng, giữ cho tinh-thần dân - tộc khỏi bị sụp đổ trước sự tấn công ồ - ạt của chủ nghĩa thực dân. Thực dân Pháp thấy rõ vai trò của các « viện Đại-học còn con » này, nên đã ép triều đình bãi bỏ việc thi cử theo xưa. Nhưng họ phải cần cán bộ, nên tổ - chức tại Hà-Nội một trường Cao-đẳng có nhiều ban.

Mục đích các chủ nhân ông mới này lập nên Đại-học là chỉ để đào-tạo lớp

SÁCH MỚI

— **Tương lai văn-hóa Việt-Nam** của Hồ-Hữu-Tường, do Huệ-Minh xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày trên 60 trang, in lần thứ ba, giá 22đ. Lần này, có bài tựa.

— **20 tiếng lạnh** tập thơ của Mai-Quang do Mưa-đêm xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách in ronéo khổ 13x19 gồm 20 bài thơ, giá 15đ.

— **Không bao giờ quên em** tập thơ của Cao-Phan do Cầm-Tú xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách in ronéo khổ 18x25 gồm trên 20 bài thơ giá 30đ.

người thừa hành cấp dưới (agents subalternes), không nhằm việc phụng - sự tinh thần Dân-tộc. Cho nên sau cuộc Đại chiến thứ nhất, thanh - niên có nhân quan rộng đã bỏ trường Cao-đẳng Hà-Nội, trốn sang Tàu, sang Nhật hoặc công khai sang Pháp đăng vào các trường Đại-học nước ngoài học thành những cán-bộ giỏi, hoặc để tìm những tư-tưởng mới nhứt của Âu-Châu hầu đem về nước phụng-sự cho dân-tộc.

Diễn giả điếm qua vai trò của nền Đại - học Pháp ở xứ ta, mà tìm mục-đích là đào tạo cán bộ thừa hành trước hạ cấp, rồi sau cao cấp ; rồi đến nền Đại-học dưới thời Nhật và Việt-Minh (1945 — 1946), dưới thời quân đội viễn chinh Pháp, dưới các chính-phủ quốc-gia cho tới ngày nay. Diễn giả tóm tắt tình trạng chung của bốn viện Đại-học hiện hữu (hai viện của chánh-phủ ở Sài-Gòn và Huế, một viện ở Đà-Lạt do Thiên-Chúa giáo lãnh đạo, và viện Vạn-Hạnh ở Sài-Gòn của Phật-giáo) :

— Thiếu sách vở bằng tiếng Việt cho sinh-viên khảo-cứu.

— Thiếu giáo-sư dạy bằng tiếng Việt.

— Thiếu giáo-sư chuyên môn.

— Cần điều chỉnh lại phương-pháp thi cử.

— Cần đề cao nhân tài.

— Cần lập một chương - trình xây dựng văn hóa dân-tộc.

— Cần giải quyết vấn-đề lãnh đạo.

Ở mỗi điểm, diễn giả, sau khi xét qua hiện tình, đều có đưa ra giải-pháp.

Được thế « chúng ta có một phép rèn luyện trí thức để mở-mang tinh-thần sức tích phong phú tối đa, để làm nhạy tinh-thần phê phán, để thôi thúc tinh-thần phát minh, ấy là ta có phép rèn luyện giá trị cá nhân của mỗi cán bộ văn-hóa. Ta có kế hoạch để kế-cơ các viện Đại-học cho hợp với chức vụ, với sứ mạng lịch-sử của chúng nó, thì chẳng khác nào trong quân đội của Napoléon và của Quang-Trung, ta có tổ-chức, có chiến pháp, có mưu lược hơn đối phương. Ta còn hơn đối phương ở chỗ ta phụng-sự dân-tộc, còn đối phương bị ràng buộc bởi những qui củ vọng ngoại. »

..

3. Văn-hóa Việt-Nam đi về đâu ?

Diễn giả nhấn mạnh ở chỗ tình thế nước nhà ngày nay có phần giống như thời Trần-Quốc-Tuấn và Nguyễn-Huệ. Song có điều khác, là xưa, Dân tộc ta đứng trước một cuộc xâm lăng quân sự,

còn nay ta phải đối đầu với một cuộc xâm lăng ý thức hệ.

Tình trạng lịch sử hiện giờ dễ khiến người nhẹ dạ đâm ra bi quan, diễn giả thì trái lại, tin rằng Dân tộc ta « sắp bước vào con đường thực hiện kì công trong lịch sử ».

Xét không đủ tư cách để đứng về mặt Quân sự và Chánh-trị, ông xin đem Văn hóa ra bàn với thính giả, vì văn hóa vốn là vấn đề ông hằng suy tư từ hai mươi sáu năm nay.

Tuy vậy, vì nay Quân sự về Chánh-trị lẫn áp tất cả hoạt động của loài người, nên ông thấy cần phải nói phớt qua về hai địa hạt này. Vả lại lời đáp lại câu hỏi đặt ra : « Văn hóa Việt-Nam đi về đâu ? » vốn bị lệ định bởi tiền đồ của toàn Dân tộc.

Theo diễn giả, yếu tố quyết định cho thời cuộc nước ta có ba : một là do chủ trương của Trung-Cộng, hai là do chánh sách của Nga-Xô, và ba là đường của lối Hoa-Kì.

Viễn đồ gần nhứt, có lẽ là một cuộc nói chuyện đề tạm ngưng bản.

Điều này mà thất bại, thì có có thể là một cuộc đổ bộ lên đất Bắc. Có thể Trung-Cộng vẫn giữ lập trường không chiến không hòa, có thể xua chí nguyện quân qua Bắc-Việt. . .

Và « có thể, từ bây giờ, Hoa-Kì khởi một thể Quân sự, nhưng rồi thể Quân sự sẽ chuyển sang thể Chính-trị. Và sau cùng, thể Chính-trị sẽ chuyển sang thể Văn-hóa. Do sự thay đổi này, mà bên phía Quốc-gia, thể Chánh-trị sẽ thuận

lợi hơn. Rồi thể Văn hóa sẽ cần thiết hơn.»

Vì khi ngưng chiến, đôi bên tranh nhau thu phục lòng Dân. Thì bên nào Văn hóa sát với Dân tộc hơn, bên ấy sẽ thắng về Chính-trị.

Trong cuộc tranh đấu trên mặt trận này, ta đừng xem thường Pháp. Tuy mất thể lực Quân-sự và Chánh-trị, Pháp còn thể lực Kinh-tế, mà Pháp dùng làm hậu thuẫn cho Văn hóa. Hoa-Kì mới nghiên cứu nước ta, chưa tạo được một «chánh sách văn hóa» riêng để áp dụng ở Việt-Nam. Đến Trung-Cộng, vốn có nhiều tham vọng và nhiều mảnh khoe hơn hết, nhưng lại bị cái quá khứ trên ngàn năm đô hộ nước ta cùng chánh sách tiêu diệt tất cả truyền thống của phương Đông làm dân Việt ta vừa sợ, vừa thù.

Chừng ấy đề «chinh phục nhân tâm» — gọi tắt là *chinh tâm* — Việt Cộng phải bắt đầu có một «chánh sách văn hóa Dân tộc». Và trong lúc ấy, nếu «chánh sách Văn hóa của bên Quốc gia lại rút được những phần hay và vinh cửu trong truyền thống dân tộc và kết hợp với những sung bổ tốt của thời đại, để cố đúc thành một văn hóa Dân tộc, thì cuộc thi đua đề chinh tâm giữa bên này sẽ nghiêng có lợi cho bên Quốc gia hơn.»

Ta nên nhớ rằng Việt-Cộng chỉ lợi dụng văn hóa Dân tộc để làm một phương tiện đảng thắng trong giai đoạn này. Một khi mà thắng trận, họ sẽ phản lại nó để phụng sự văn hóa Cộng sản vọng ngoại.

Phải xem văn hóa Dân tộc như là mục đích, mới trung thành với nó để

tìm đọc

ĐẤT-SỐNG

nguyệt-san nghị luận văn học
của lớp người ý thức hiện đại

tranh đấu cho sự trường tồn và vinh quang của Dân tộc. Có thể, câu hỏi « Văn hóa Việt-Nam đi về đâu ? » mới được câu trả lời chính xác là « Văn hóa Việt-Nam đi về với Dân tộc ! »

Thử xét lại việc tính sổ và vạch viển đồ, từ 1945 trở lại đây thì bên phái Quốc gia sự tiến bộ dường như không có. Vì số đảng viên của hầu hết các đảng không tăng, vài đoàn thể đã bị loại ra ngoài lịch sử. Về nền tảng lý thuyết, thì các lực lượng hiện chỉ sống bằng cái vốn cũ, do các vị khai sáng để lại, mà không làm giàu thêm chi cả.

Do đó, mà có hiện trạng : lớp thanh niên muốn hoạt động rất ít vào các tổ chức cũ, và khiến hai thế hệ già trẻ càng cách biệt ; hiện trạng này lại dẫn đến hiện trạng thứ hai : hai lực lượng Văn hóa là sinh viên học sinh và tôn giáo tràn vào sân khấu và nhiều chánh khách muốn «chánh trị hóa» hai phong trào này. Kết quả chánh trị không thấy gì, mà cả hai phong trào nói trên lại kém phần sinh khí. Diễn giả không lấy làm lạ, vì, theo ông : « Sự tiến bộ, sự phát triển phải là sự « văn hóa hóa » chính trị mà những chính khách ấy đi ngược chiều, « trở lại chánh trị hóa » văn hóa.»

Diễn giả xin vạch viển đồ này sau mười sáu tháng tính sổ và suy tư. « Phải Văn hóa hóa tất cả ngành hoạt động

của chúng ta hướng theo đường lối Dân tộc, đề đạt cái mục phiêu là văn hóa dân tộc. « Ông cho rằng tranh đấu Quân sự cấp như chữa lửa, cách mạng Chánh trị cần như cứu bệnh dịch tả,, nhưng bí quyết thành công, phải là một cuộc cách mạng văn hóa sâu rộng.

Lý thuyết là thế, còn thực hành ?

Ý thức hệ Dân tộc mà được các giáo sư Đại học hưởng ứng thì các trường Đại học là những lò đào tạo cán bộ cao cấp. Nhưng điều kiện để thành công chính yếu là tinh thần sinh viên. Sinh viên lòng được lửa thiêng nung nấu, có chí khai sơn phá thạch, có đức kiên nhẫn, có tình đoàn kết, sinh viên sẽ lợi dụng thời, thế, cơ mà làm cuộc cách mạng văn hóa do một nhóm nhỏ nhà ý thức hệ đột ngột.

Và đề kết luận, diễn giả xin trả lời cho câu hỏi mình đã đặt ra, trả lời quả quyết rằng : « Văn hóa Việt-Nam sẽ đi về hướng nào mà sinh viên miền Nam muốn tiến tới ». (1)

(1) Những bạn nào muốn đọc nguyên văn ba cuộc nói chuyện này, xin xem tuần báo Hòa-Đồng từ số 20 ngày 22-5-65 trở đi.

SÁCH BÁO MỚI

— **Nô lệ** tập thơ của *Trương-Ngọc-Trĩnh* do *Khuôn mặt 20* xuất bản, và tác giả gửi tặng Tập thơ gồm 21 bài, dày 52 trang, giá bán 32đ.

— **Hồi Sinh** tập thơ của *Trần-Hồng-Nhan*, *Mây Trùng-Dương* và *Hải-Băng*, gồm 46 bài thơ, bìa *Hoàng-Thụy-Kha* do **Đất Mẹ** xuất bản, tập thơ dày 96 trang, giá bán 34đ.

— **Nàng** tập thơ của *Đỗ-Quý-Toàn*, do một nhóm anh em văn nghệ in tặng nhân ngày thành hôn của tác giả. Sách gồm 4 giao khúc và 1 bản nhạc, do **Tiếng Nói** xuất bản.

— **Điều tâm niệm của Phật tử** do *Tuệ-Quang* soạn, và gửi biếu. Sách do T.T. Thích-Tâm-Châu giới thiệu, gồm những câu chuyện trích từ kinh điển, những đoạn tiểu luận, viết bằng lối văn lưu loát. Sách dày 116 trang, giá bán 30đ.

— **Nợ tinh thần** của *Hồ-Hữu-Tường*, tập bút *Huệ-Minh* xuất bản 112 trang, giá 32đ. Tác phẩm này gồm có những bài tiểu luận, truyện, hồi ký, thơ...) vốn đề cắt nghĩa gọn gàng, tác giả đã thanh toán chủ nghĩa Marx bằng cách nào và đề trả một món tinh thần cho những ai đang đòi tác giả thanh toán các nợ nần về tư tưởng.

MUỐN BÁN :

- 1 bộ *Histoire générale des civilisations* của *Maurice Crouzet* (7 quyển).
- 1 bộ *Mémoires sur la deuxième guerre mondiale* của *Churchill* (12 quyển).

Xin liên lạc với :

160, Phan-Đình-Phùng

NGUYỄN - NGU . Í

SÀI-GÒN

15 NGÀY TIN TỨC

● Chiến tranh nói rộng ra miền Bắc.

Việc oanh tạc Bắc Việt được ngưng lại 6 ngày từ 13-5 đến 18-5 để nhà cầm quyền Hà Nội suy nghĩ. Trước thái độ của Hà Nội, những vụ oanh tạc lại được tiếp diễn trở lại từ ngày 19-5 nhằm những kho tiếp liệu vũ khí, nhiên liệu v.v... Như kho xăng và cấm cứ Phủ Quý bị dội bom liên tiếp các ngày 19, 20, 22-5, kho tiếp liệu tại Phú Lễ (21-5) kho xăng ở Vinh (25 và 26-5). Giới hạn oanh tạc mở rộng tới Ninh Bình : truyền đơn rải tại thị-xã 19-5 và căn cứ Quảng Suối (Ninh-Bình) bị dội bom ngày 22-5.

● Chiến sự tại miền Nam.

— *Trận sông Bé* (Phước Long) : Địch đánh chiếm tỉnh Phước-Long (11-5) nhưng sau những trận giao tranh ác liệt để lại 297 xác chết, vũ khí bị tịch thu : 88 súng trường, 65 tiểu liên.

— *Hành quân Dân chí 134-135* : (Bạc-Liêu) khởi diễn từ xế chiều ngày 13-2 và kết thúc hồi 15 giờ ngày 14-5, kết quả : V.C. chết 184, bị bắt 52, 1 số lớn vũ khí bị tịch thu.

— *Trận Định-Quán* (15-5) : Địch phục kích một đoàn quân xa của ta, kết quả : 41 địa phương quân và 2 cố vấn Mỹ thiệt mạng, 20 địa phương quân bị thương, 19 mất tích.

— *Hành quân tại Phú-Yên* (26-5) : V.C. để xác tại trận 171, bị bắt sống 51. Quân ta chết : 35, bị thương 75.

● Những tin tức khác :

— *Vụ nổ bom dây chuyền ở Biên Hòa* (16-5) làm thiệt hại nặng về phi cơ (40 bị phá hủy và hư hại) và về nhân mạng (ngót 90 người Mỹ vừa bị thương vừa thiệt mạng). Một phái bộ điều tra Mỹ đã được cử sang V.N. để điều tra tại chỗ về tai nạn.

— *Một âm-mưu đảo chính bị phá vỡ* (20-5) : Chủ mưu là một số sĩ quan đảo chánh hụt 19-2 cùng một số quân nhân và thường dân khác đã bị bắt ngay đêm 20-5.

— *Sắc lệnh giải ngũ 9 tướng lãnh* (24-5) : Đ.T. Dương văn Minh, T.T. Trần văn Đôn, Mai hữu Xuân, Nguyễn ngọc Lễ, Lê văn Nghiêm, Lê văn Kim, Thiếu tướng Đỗ Mậu, Nguyễn văn Quan, Nguyễn giác Ngộ.

— *Chánh phủ Phan huy Quát cải tổ*. Trưa 25-5 trong 5 vị tân Tổng bộ trưởng : Kinh tế (Nguyễn Trung Trinh), Nội vụ (Trần văn Toàn) Thông tin (Đình trình Chính), Lao động (Trần Thanh Hiệp) Cải cách điền địa (Lâm văn Trí) trình diện Quốc trưởng, mới có 3 vị sau được Quốc Trưởng bổ nhiệm ; lý do : 2 Tổng trưởng Nội vụ và Kinh tế chưa từ chức.

— *Hội-đồng Quốc-gia Lập pháp họp báo (27-5)* : Sau khi thăm dò ý kiến đồng bào, kết quả là : Hiến-pháp phải do Quốc-hội soạn thảo. Quốc-hội được triệu tập bằng bầu cử trực tiếp và kín. Tháng 6 công bố luật bầu cử, tháng 10 bầu. Việc tăng cường Nội-các ngày 25-5 thuộc thẩm quyền Thủ-tướng.

— *Lực lượng Công-giáo Đại-đoàn kết ngày 27-5* : do L.M. Hoàng-Quỳnh hưởng dẫn đã yết kiến Quốc-trưởng và Hội-đồng Quốc-gia Lập pháp đề trao một kiến nghị, bất tín nhiệm chính phủ Phan-Huy-Quát.

— *Phái-đoàn Thanh-niên Cách-mạng Tiền-phong ngày 27-5*, yết kiến Thủ-tướng đề trình bày cùng T.T. một quyết nghị đưa ra những nhận xét về việc tăng cường Chánh-phủ, về những khuyết điểm của Chính-phủ trong giai đoạn vừa qua, đòi thực hiện những quyền dân chủ thực sự, chống chế độ kiểm duyệt và quyết đứng về phía những lực lượng đối lập với Chính-phủ. Thủ tướng sau khi giải thích, tuyên bố tôn trọng đối lập và sẽ dành nhà văn hóa cho các lực lượng đối lập.

● Việc thiết lập liên lạc ngoại giao bình thường giữa Tây Đức và Do Thái (12-5), sau 25 năm 4 ngày Đức Quốc xã của Hitler đầu hàng đồng minh, đã gây nên sự đoạn giao với Tây Đức của 10 quốc gia sau đây, trong Liên đoàn Ả-rập : Cộng hòa Ả rập thống nhất, Syrie, Irak, Yemen, Arabie Saoudite, Koweit, Liban, Jordanie, Algérie, Soudan.

● Phi thuyền « Lunar 5 » của Nga đã đáp xuống vùng « Biển mây » của mặt trăng hồi 19 giờ ngày 12-5 (giờ quốc tế).

● Quả bom nguyên tử thứ 2 của Trung Cộng đã được cho nổ trên không, tại Tân Cương, phía Bắc bờ hồ Lob Nor 10 giờ sáng ngày 14-5-65. (Quả bom nguyên tử thứ 1 nổ ngày 16-10-64).

● Nhà văn Pháp Roger Vaillant, tác giả tiểu thuyết « La Loi » giải Goncourt 1957, (Cô Liêu rút ngắn đăng trên B.K. 102-104 với nhan đề « Luật làm chủ ») đã từ trần ngày 12-5-65.

SÁCH HAY

Mỗi người phải tự mình tìm lấy cuốn sách hay cho mình không thể nhờ vả ai được. Sách hay là cuốn sách hợp với tâm tình, với kiến thức với năng khiếu mỗi người **nhưng** khi cần thêm vào tủ sách những tác phẩm **không thể dở**, thì mọi người đều mua ngay sách của nhà xuất bản **THỜI MỚI** và có thể an tâm.

SỰ AN NINH CÁC BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BẢO HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

Bảo Hiểm

27 - 29, Đại lộ Hàm - Nghi — SAIGON

Điện thoại : 23.739

ACCIDENT — INCENDIE — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS
Tai Nạn — Hỏa Hoạn — Hàng Hải — Linh Tinh

ĐẠI LÝ CỦA

MUTUELLE GÉNÉRAL FRANÇAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHONE MEDITERRANÉE

LA MUTUELLE DU MANS

Chi Nhánh : Paris — Tourane — Cholon — Dalat — Cantho — Vientiane
— Hongkong Tananarive — Tamatave Addijan Douala

QUÝ-VỊ HÃY DẶN DẶNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY DẶNH CHỮ LÂM TẠI THỤY-SĨ

HIỆU

HERMES



LOẠI ĐE GAN GIẤY



tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

Đường Nguyễn-Sieu — Téléphone : 30.821 — SAIGON